

**UBND TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LŨ**



**BÁO CÁO NGHIỆM THU
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TRƯỜNG**

**“NGHIÊN CỨU SỰ VẬN DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN
SÁNG TẠO CHỦ NGHĨA MÁC LÊNIN CỦA HỒ CHÍ MINH
TRONG DẠY HỌC MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LŨ”**

**Chủ nhiệm đề tài:
Đơn vị công tác:**

**ThS. LÊ THỊ NGỌC THÙY
BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**

NINH BÌNH - 2017

**UBND TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ**



**BÁO CÁO NGHIỆM THU
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TRƯỜNG**

**“NGHIÊN CỨU SỰ VẬN DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN
SÁNG TẠO CHỦ NGHĨA MÁC LÊNIN CỦA HỒ CHÍ MINH
TRONG DẠY HỌC MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ”**

**Chủ nhiệm:
Các thành viên**

**ThS. Lê Thị Ngọc Thùy
ThS. Đoàn Sỹ Tuấn
ThS. Nguyễn Thu Dung**

NINH BÌNH - 2017

DANH MỤC CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT TRONG ĐỀ TÀI

1	ĐH, CD	Đại học, cao đẳng
2	CNXHKH	Chủ nghĩa xã hội khoa học
3	CNXH	Chủ nghĩa xã hội
4	CNCS	Chủ nghĩa cộng sản
5	XHCN	Xã hội chủ nghĩa
6	TBCN	Tư bản chủ nghĩa
7	CNTB	Chủ nghĩa tư bản
8	CNĐQ	Chủ nghĩa đế quốc
9	CNTD	Chủ nghĩa thực dân
10	ĐLDT	Độc lập dân tộc
11	CMGPDT	Cách mạng giải phóng dân tộc
12	CMVS	Cách mạng vô sản
13	QTCS	Quốc tế cộng sản

	Trang
MỞ ĐẦU	
1 Tính cấp thiết của đề tài	1
2 Tổng quan tình hình nghiên cứu	8
3 Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu	
3.1. Mục đích nghiên cứu	
3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu	
4 Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	10
4.1. Đối tượng nghiên cứu	
4.2. Phạm vi nghiên cứu	
5 Cách tiếp cận, phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu	11
5.1. Cách tiếp cận nghiên cứu đề tài	
5.2. Phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu	
NỘI DUNG	
Chương 1:	12
QUÁ TRÌNH HỒ CHÍ MINH TIẾP XÚC, KHẲNG ĐỊNH VÀ ĐI THEO CHỦ NGHĨA MÁC LÊNIN	
1.1. Chủ nghĩa Mác Lênin - một số vấn đề cơ bản	12
1.1.1. Định nghĩa khái niệm chủ nghĩa Mác-Lênin	12
1.1.2. Các bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác Lênin	12
1.1.3. Giá trị khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin	13
1.2. Khái lược về quá trình Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Mác Lênin	18
1.3. Hồ Chí Minh tiếp xúc, khẳng định, đi theo, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin	21
1.3.1. Cơ sở khách quan và chủ quan của việc Hồ Chí Minh tiếp xúc, khẳng định và đi theo chủ nghĩa Mác Lênin	21
1.3.2. Đặc điểm cơ bản của việc Hồ Chí Minh tiếp xúc, khẳng định và đi theo chủ nghĩa Mác Lênin	24
1.3.3. Những điều kiện cơ bản để Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin của Hồ Chí Minh.	27
Kết luận chương 1	29
Chương 2:	30
SỰ VẬN DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN SÁNG TẠO CHỦ NGHĨA MÁC LÊNIN CỦA HỒ CHÍ MINH TRONG DẠY HỌC MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ	
2.1. Một số khái niệm công cụ cơ bản	30
2.1.1. Định nghĩa khái niệm “vận dụng”; “phát triển”; “sáng tạo”; “phát triển sáng tạo”	
2.1.2. Định nghĩa khái niệm “vận dụng và phát triển sáng tạo”, “vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin của Hồ Chí Minh”	
2.2. Vấn đề Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin trong chương trình, giáo trình và thực tiễn dạy học môn học ở nhà trường.	31
2.2.1. Vấn đề Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin trong chương trình, giáo trình môn học.	

2.2. 2.	<i>Vấn đề Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin trong thực tiễn dạy học môn học ở nhà trường.</i>	
2.3.	Những nội dung tư tưởng cơ bản của Hồ Chí Minh trong vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin	34
2.3.1	<i>Nguyên tắc nghiên cứu nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin</i>	34
2.3.2	<i>Những nội dung tư tưởng của Hồ Chí Minh trong vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin</i>	35
2.3.2.1.	<i>Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa;</i>	35
2.3.2.2.	<i>Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội;</i>	47
2.3.2.3.	<i>Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin về Đảng cộng sản;</i>	53
2.3.2.4.	<i>Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin về đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế;</i>	57
2.3.2.5.	<i>Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin về xây dựng nhà nước;</i>	63
2.3.2.6.	<i>Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin vào điều kiện nước ta về đạo đức, văn hóa, nhân văn.</i>	66
2.4.	Một số định hướng nâng cao chất lượng dạy học nội dung Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin ở nhà trường hiện nay.	73
	Kết luận chương 2	74
	KẾT LUẬN	75
	DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	77

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Xuất phát từ vị trí, vai trò quan trọng “đặc biệt” của Hồ Chí Minh, tư tưởng Hồ Chí Minh, môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và yêu cầu của cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ta hiện nay.

Hồ Chí Minh là anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa kiệt xuất của thế giới, lãnh tụ kính yêu của Đảng, Nhà nước và dân tộc Việt Nam.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống những quan điểm, toàn diện, sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam; là sự kết tinh, hội tụ, nơi chung đúc, thăng hoa, tỏa sáng tinh hoa văn hóa dân tộc và trí tuệ thời đại; là sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin vào thực tiễn Việt Nam. Chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, trong lịch sử đã soi sáng con đường giải phóng và phát triển dân tộc, trong sự nghiệp đổi mới, là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và dân tộc, được đưa vào trong Cương lĩnh chính trị của Đảng, là ngọn cờ tư tưởng dẫn dắt dân tộc ta hướng đến mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã, đang và sẽ là cơ sở lý luận, phương pháp luận của Đảng Cộng sản Việt Nam, là cơ sở và nền tảng cho chủ thuyết phát triển trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một bộ môn khoa học Lý luận chính trị có vai trò quan trọng trong việc giáo dục tư tưởng, nhận thức, bồi dưỡng nhân sinh quan và thế giới quan cách mạng đúng đắn cho thế hệ trẻ. Việc trang bị tư tưởng Hồ Chí Minh cho thế hệ trẻ nói chung, sinh viên các trường ĐH, CĐ nói riêng liên quan đến vận mệnh của đất nước, trở thành vấn đề vừa cơ bản vừa cấp bách hiện nay, được coi là “mấu chốt” trong công tác tư tưởng của Đảng.

Mặt khác, hiện nay, các thế lực thù địch đang tăng cường tấn công trên mặt trận tư tưởng, văn hóa hòng làm xói mòn niềm tin của nhân dân nhất là thế hệ trẻ HSSV vào Đảng, chế độ và gây nhiễu loạn về lý luận, tư tưởng. Trong đó, họ tách rời tư tưởng Hồ Chí Minh với chủ nghĩa Mác – Lênin; thực chất là chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng. Trong điều kiện đó, nghiên cứu nội dung Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin, góp phần quan trọng vào cuộc đấu tranh tư tưởng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Xuất phát từ mối quan tâm lớn Đảng, Nhà nước và ngành Giáo dục & Đào tạo đối với vấn đề nghiên cứu.

Đảng, Nhà nước và ngành Giáo dục & Đào tạo quan tâm lớn đối với vấn đề Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin. Đại hội VII (6-1991), Đảng ta xác định: “Tu tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta và trong thực tế, tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành một tài sản tinh thần quý báu của Đảng và của dân tộc”¹. Nghị quyết của Bộ Chính trị về Một số định hướng lớn trong công tác tư tưởng hiện nay, (1995), xác định: “Trong khi giải quyết những vấn đề của cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã góp phần phát triển chủ nghĩa Mác Lênin trên nhiều vấn đề quan trọng, đặc biệt là lý luận về cách mạng giải phóng dân tộc và tiến lên chủ nghĩa xã hội ở các nước thuộc địa và phụ thuộc”².

Trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)*, thông qua tại Đại hội XI (2011), Đảng ta khẳng định: “Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam; là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác- Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại...”³. Nghị quyết Số 37-NQ/TW, ngày 09 tháng 12 năm 2014 của Bộ chính trị về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030, xác định: “Tiếp tục khẳng định và cụ thể hóa những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các giá trị bền vững phù hợp với thực tiễn của Việt Nam; chỉ rõ vấn đề cần bổ sung, phát triển. Tiếp tục nghiên cứu có hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, làm rõ sự bổ sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin của Hồ Chí Minh. Tập trung đi sâu nghiên cứu những giá trị văn hóa truyền thống, những bài học kinh nghiệm lịch sử xây dựng và bảo vệ đất nước của dân tộc Việt Nam”⁴. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị cán bộ toàn quốc học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, ngày 20/4/2016: “Các cơ quan nghiên cứu, giảng dạy lý luận chính trị ...khẩn trương cập nhật bổ sung, hoàn thiện chương trình, giáo trình giảng dạy lý luận chính trị sát với từng đối tượng cụ thể”⁵.

¹ Đảng cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1991.

² Đảng cộng sản Việt Nam. Nghị quyết của Bộ Chính trị về Một số định hướng lớn trong công tác tư tưởng hiện nay, tr.7.

³ Đảng cộng sản Việt Nam: *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)*.

⁴ Nghị quyết Số 37- NQ/TW, ngày 09 tháng 12 năm 2014 của Bộ chính trị. <http:// dangcongsan.vn/>

⁵ Theo VOV.VN..

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước ta đã đầu tư cho nhiều dự án, công trình nghiên cứu lớn để các nhà khoa học đi sâu nghiên cứu tìm ra sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin của Hồ Chí Minh. Trong chỉ đạo xây dựng chương trình, giáo trình môn học, Bộ Giáo dục và Đào tạo rất chú ý đến sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin của Hồ Chí Minh. Nghị quyết Số: 29-NQ/TW, ngày 4 tháng 11 năm 2013, về: “Đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế”, xác định: “Đổi mới chương trình nhằm phát triển năng lực và phẩm chất người học, hài hòa đức, trí, thể, mỹ; dạy người, dạy chữ và dạy nghề. Đổi mới nội dung giáo dục theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và ngành nghề; tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân. Tập trung vào những giá trị cơ bản của văn hóa, truyền thống và đạo lý dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại, giá trị cốt lõi và nhân văn của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh”¹.

Xuất phát từ mục tiêu, nội dung, chương trình, giáo trình và thực tiễn dạy học bộ môn học ở nhà trường đòi hỏi.

Môn học có mục tiêu cung cấp những kiến thức, hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá, Hồ Chí Minh; tạo lập hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta, góp phần thấy rõ sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin của tư tưởng Hồ Chí Minh, xây dựng nền tảng đạo đức con người mới. Điều đó cho thấy, sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin của tư tưởng Hồ Chí Minh là một trong các mục tiêu then chốt của môn học.

Xuyên suốt trong hệ thống nội dung các bài thuộc chương trình và giáo trình môn học, đều trực tiếp đề cập đến sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin của tư tưởng Hồ Chí Minh... Mặt khác, thực tiễn dạy và học môn học ở Trường Đại học Hoa Lư đòi hỏi phải nâng cao sự hiểu biết của sinh viên về việc Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin. Nhà trường đang trong quá trình chuyển đổi phương thức đào tạo từ niên chế sang học chế tín chỉ; chất lượng, điểm thi đầu vào không cao; tinh thần, khả năng, năng lực tự học, tự nghiên cứu của sinh viên hạn chế; chất lượng học tập môn học còn thấp, số sinh viên có điểm thi cao không nhiều, nhiều sinh viên phải thi lại, học lại, số sinh viên có điểm thi trung bình còn khiêm tốn... Trong

¹ Nghị quyết Số: 29-NQ/TW, ngày 4 tháng 11 năm 2013.

điều kiện đó, để đáp ứng mục tiêu, thực hiện tốt nội dung chương trình môn học cần thiết phải nâng cao nhận thức của sinh viên về việc Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin. Ở trường Đại học Hoa Lư, đã có nhiều đề tài nghiên cứu về tư tưởng Hồ Chí Minh, nhưng hiện tại chưa có một đề tài nào trực tiếp nghiên cứu Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin áp dụng dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh cho sinh viên.

Như vậy, nghiên cứu sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin của Hồ Chí Minh là đòi hỏi khách quan của xuất phát từ vị trí, vai trò quan trọng “đặc biệt” của Hồ Chí Minh, tư tưởng Hồ Chí Minh, môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu cầu của cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của; là mối quan tâm, chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước, Ngành Giáo dục và Đào tạo; là yêu cầu bức thiết do mục tiêu, nội dung, chương trình, giáo trình môn học. Do đó, nghiên cứu “Sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin của Hồ Chí Minh trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở Trường Đại học Hoa Lư” là cấp thiết, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài

Nghiên cứu sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin của Hồ Chí Minh, đã có rất nhiều các công trình, giáo trình, sách tham khảo, dự án, đề tài, tài liệu khoa học đề cập, nghiên cứu. Tuy nhiên, có thể kể đến các công trình nghiên cứu tiêu biểu là:

Đại tướng Võ Nguyên Giáp, trong cuốn “*Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*”[1], đã trình bày một cách có căn cứ khoa học, toàn diện những vấn đề lý luận cơ bản, về tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam, làm rõ và có những đóng góp mới về quá trình hình thành, phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh. Qua nội dung cuốn sách, đã giới thiệu một cách hệ thống những luận điểm sáng tạo lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh về đường lối và phương pháp, về chiến lược và sách lược cách mạng, về tổ chức các lực lượng cách mạng, về tư tưởng quân, nhân văn, đạo đức, văn hoá, và phương pháp luận Hồ Chí Minh.

Tác giả Trần Văn Giàu, trong cuốn “*Lịch sử phát triển của tư tưởng Việt Nam*”[2], tập 3 với chủ đề “*Thành công của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh*”, đã dành nhiều trang viết, đề cập đến sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin của Hồ Chí Minh.

Tác giả Mạch Quang Thắng, trong cuốn “*Hồ Chí Minh - nhà cách mạng sáng tạo*”[3], gồm 4 phần: Đặc điểm và bản chất tư tưởng Hồ Chí Minh; phương

pháp luận Hồ Chí Minh; những sáng tạo tư tưởng lý luận Hồ Chí Minh; tư tưởng Hồ Chí Minh – giá trị dân tộc và tầm vóc thời đại. Tác giả đã đi sâu nghiên cứu và làm rõ: vai trò của Hồ Chí Minh trong việc truyền bá, tiếp thu, vận dụng chủ nghĩa Mác – Lênin vào Việt Nam, định hướng tư tưởng lý luận cho sự lựa chọn con đường phát triển của dân tộc; nêu bật những cống hiến lý luận của Hồ Chí Minh vào kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, làm căn cứ để khẳng định Hồ Chí Minh thực sự là một nhà cách mạng sáng tạo của Đảng và dân tộc.

Tác giả Trần Nhâm, trong cuốn “*Hồ Chí Minh nhà tư tưởng thiên tài*”, [4], gồm 12 chương, đề cập: Hồ Chí Minh với dân tộc và thời đại, một cuộc gặp gỡ lịch sử tất yếu; tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và giải phóng dân tộc; về sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; về chiến lược đại đoàn kết dân tộc...Bám sát các chương đó, tác giả đi sâu sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin của Hồ Chí Minh.

Tác giả Trần Nhâm, trong cuốn “*Chủ nghĩa Mác Lênin – Học thuyết về sự phát triển và sáng tạo không ngừng*”[5], đã tập trung phân tích một cách toàn diện, có hệ thống, nhằm khẳng định chủ nghĩa Mác – Lênin là đỉnh cao của trí tuệ loài người. Cuốn sách được kết cấu gồm bốn phần: Chủ nghĩa Mác là đỉnh cao của trí tuệ loài người. Từ chủ nghĩa Mác đến chủ nghĩa Lênin, chủ nghĩa Mác – Lênin. Chủ nghĩa Mác - Lênin – học thuyết về sự phát triển. Chủ nghĩa Mác - Lênin với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam. Trong chương 10, từ trang 285 - 291, tác giả đề cập đến nhiều nội dung vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin của Hồ Chí Minh.

Tác giả Vũ Ngọc Khánh, trong cuốn “*Minh Triết Hồ Chí Minh*”[6], tiếp cận với tư tưởng Hồ Chí Minh ở góc độ triết học với những nội dung chủ yếu: Tìm hiểu Hồ Chí Minh qua vài nguồn ảnh hưởng của đạo đức học; bàn về Hồ Chí Minh và tâm thức Việt Nam và tìm hiểu tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh với tư cách là một học thuyết, cho bạn đọc nhìn nhận sâu sắc hơn về tư tưởng của Người. Đây là một phát hiện mới mẻ, sâu sắc, độc đáo và táo bạo của tác giả về tư tưởng Hồ Chí Minh.

Trong cuốn *Giáo trình Quốc gia môn Tư tưởng Hồ Chí Minh* [7]; *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác–Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh)*[8], tập trung làm rõ: Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh, qua đó khẳng định sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh là một tất yếu khách quan và giải đáp các vấn đề lịch sử dân tộc đặt ra; các giai đoạn hình thành, phát triển; nội dung, bản chất cách mạng, khoa học; vai trò, nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của tư tưởng Hồ Chí Minh

đối với cách mạng Việt Nam. Trong đó, cả hai cuốn đều đề cập đến việc Hồ Chí Minh nhận thức, vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin; giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với kho tàng tư tưởng, lý luận cách mạng thế giới.

Tổng quan cho thấy, vấn đề Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, đã có nhiều công trình nghiên cứu. Qua đó, chứng tỏ: sức hút, tầm quan trọng của vấn đề nghiên cứu và giá trị, vị thế, vai trò, tầm quan trọng của tư tưởng Hồ Chí Minh. Những kết quả đó có giá trị tham khảo quan trọng, hữu ích. Các công trình đó, chủ yếu đi sâu nghiên cứu từng mảng chủ đề hoặc nhiều mảng chủ đề, nhưng theo một kết cấu logic ít có sự thống nhất, đồng bộ. Tuy nhiên, cho đến nay, trên phạm vi cả nước nói chung và ở Trường Đại học Hoa Lư nói riêng chưa có một công trình khoa học độc lập, trực tiếp, đi sâu nghiên cứu có hệ thống vấn đề Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin theo hướng bám sát chương trình, giáo trình, nhằm góp phần trực tiếp vào việc nâng cao chất lượng dạy học môn học. Vì vậy, đề tài này không trùng với bất kỳ công trình khoa học nào đã được công bố.

3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin của Hồ Chí Minh, góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở Trường Đại học Hoa Lư.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Làm rõ quá trình Hồ Chí Minh tiếp xúc, khẳng định, đi theo, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin;

- Làm rõ vấn đề Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin trong chương trình, giáo trình và thực tiễn dạy học môn học ở nhà trường;

- Làm rõ nguyên tắc nghiên cứu và những nội dung cơ bản trong vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin của Hồ Chí Minh;

- Làm rõ định hướng sử dụng nội dung - Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trong dạy học góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở Trường Đại học Hoa Lư.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin của Hồ Chí Minh trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Một số sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin của Hồ Chí Minh trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở Trường Đại học Hoa Lư.

5. Cách tiếp cận, phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu

5.1. Cách tiếp cận nghiên cứu đề tài

Nghiên cứu lý thuyết - ứng dụng

5.2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

- Cơ sở lý luận: Đề tài được nghiên cứu trên cơ sở lý luận và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối của Đảng cộng sản Việt Nam và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Phương pháp nghiên cứu: So sánh, phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa, khái quát hóa, nghiên cứu lý luận tổng kết thực tiễn...

PHẦN NỘI DUNG

Chương 1

QUÁ TRÌNH HỒ CHÍ MINH

TIẾP XÚC, KHẲNG ĐỊNH VÀ ĐI THEO CHỦ NGHĨA MÁC LÊNIN

1.1. Chủ nghĩa Mác Lênin - một số vấn đề cơ bản

1.1.1. Khái niệm, các bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác Lênin

1.1.1.1. Khái niệm Chủ nghĩa Mác-Lênin

Chủ nghĩa Mác-Lênin là “hệ thống các quan điểm và học thuyết” khoa học, gồm triết học, kinh tế chính trị và CNXHKKH của C.Mác và Ph.Ăngghen, do V.I.Lênin bảo vệ và phát triển. Chủ nghĩa đó hình thành trên cơ sở kế thừa và phát triển biện chứng những giá trị lịch sử tư tưởng nhân loại để giải thích, nhận thức thực tiễn thời đại; là thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật của nhận thức khoa học và thực tiễn cách mạng; là khoa học về sự nghiệp tự giải phóng giai cấp vô sản, giải phóng nhân dân lao động và giải phóng con người, về những quy luật chung nhất của cách mạng XHCN, xây dựng CNXH và CNCS, tạo nên hệ tư tưởng khoa học của giai cấp công nhân.

1.1.1.2. Các bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác Lênin

Nội dung chủ nghĩa Mác-Lênin bao gồm hệ thống tri thức phong phú bao quát nhiều lĩnh vực với những giá trị lịch sử, thời đại và khoa học to lớn; nhưng triết học, kinh tế chính trị và CNXHKKH là những bộ phận lý luận quan trọng nhất. Triết học là hệ thống tri thức chung nhất về thế giới, về vị trí, vai trò của con người trong thế giới ấy. Kinh tế chính trị là hệ thống tri thức về những quy luật chi phối quá trình sản xuất và trao đổi tư liệu sinh hoạt vật chất trong đời sống xã hội mà trọng tâm của nó là những quy luật kinh tế của quá trình vận động, phát triển, diệt vong tất yếu của hình thái kinh tế-xã hội tư bản chủ nghĩa cũng như sự ra đời tất yếu của hình thái kinh tế-xã hội CNCS. CNXHKKH là hệ thống tri thức chung nhất về cách mạng XHCN và quá trình hình thành, phát triển của hình thái kinh tế-xã hội CNCS; về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong sự nghiệp xây dựng hình thái kinh tế-xã hội đó.

- Giữa các bộ phận lý luận cấu thành chủ nghĩa Mác-Lênin có *sự khác nhau tương đối*, thể hiện ở chỗ CNXHKKH không nghiên cứu những quy luật xã hội tác động trong tất cả hoặc trong nhiều hình thái kinh tế-xã hội như chủ nghĩa duy vật lịch sử, mà chỉ nghiên cứu các quy luật đặc thù của sự hình thành, phát triển của hình thái kinh tế-xã hội CSCN. CNXHKKH cũng không nghiên cứu các

quan hệ kinh tế như kinh tế chính trị, mà chỉ nghiên cứu các quan hệ chính trị-xã hội của CNXH và CNCS.

- Giữa các bộ phận lý luận cấu thành chủ nghĩa Mác-Lênin có sự *thống nhất tương đối*, thể hiện ở quan niệm duy vật về lịch sử mà tư tưởng chính của nó là do sự phát triển khách quan của lực lượng sản xuất nên từ một hình thái kinh tế-xã hội này nảy sinh ra một hình thái kinh tế-xã hội khác tiến bộ hơn và chính quan niệm như thế đã thay thế sự lộn xộn, tùy tiện trong các quan niệm về xã hội trong các học thuyết trước đó; thể hiện ở việc C.Mác và Ph.Ăngghen vận dụng thế giới quan duy vật biện chứng và phép biện chứng duy vật vào việc nghiên cứu kinh tế, từ đó sáng tạo ra học thuyết giá trị thặng dư để nhận thức chính xác sự xuất hiện, phát triển và diệt vong tất yếu của chủ nghĩa tư bản. Đến lượt mình, học thuyết giá trị thặng dư cùng với quan niệm duy vật về lịch sử đã đưa sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học. Bởi vậy, chủ nghĩa Mác-Lênin “cung cấp cho loài người và nhất là cho giai cấp công nhân, những công cụ nhận thức vĩ đại” và “kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng”.

1.1.1.3. Giá trị khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin

Chủ nghĩa Mác-Lênin không chỉ trang bị cho giai cấp vô sản thế giới quan, phương pháp luận khoa học, công cụ để nhận thức thế giới theo nguyên tắc: khách quan, toàn diện, lịch sử, cụ thể, phát triển mà còn là vũ khí sắc bén giúp họ cải tạo thế giới. Chủ nghĩa Mác-Lênin là sự thống nhất giữa tính khoa học, tính cách mạng và tính nhân văn - kết tinh và là đỉnh cao thành tựu của trí tuệ, tinh hoa văn hoá nhân loại.

a) Chủ nghĩa Mác – Lênin là thành tựu trí tuệ vĩ đại của loài người

Chủ nghĩa Mác – Lênin kế thừa thẳng, trực tiếp học thuyết của các đại biểu xuất sắc trong triết học, kinh tế chính trị học và chủ nghĩa xã hội.

Triết học cổ điển Đức mà đại diện là Hêghen và Phoiơbắc là nguồn gốc lý luận trực tiếp của triết học Mác. Theo Mác, Hêghen là người đầu tiên trình bày một cách bao quát và có ý thức hình thái vận động chung của phép biện chứng, mặc dù dưới dạng thần bí, duy tâm. Do đó cần phát hiện ra cái hạt nhân hợp lý ẩn sau cái vỏ thần bí. Mác còn kế thừa hạt nhân hợp lý trong chủ nghĩa duy vật của Phoiơbắc, cải tạo chủ nghĩa duy vật cũ, khắc phục tính siêu hình và những hạn chế lịch sử của nó, hình thành nên một hệ thống triết học mới, trong đó chủ nghĩa duy vật và phép biện chứng là thống nhất với nhau, không tách rời nhau. Theo V.I.Lênin, trong khi phát triển sâu rộng chủ nghĩa duy vật triết học, Mác

đã đưa học thuyết đó tới chỗ triệt để cả trong lĩnh vực xã hội. Chủ nghĩa duy vật lịch sử của Mác là thành tựu vĩ đại nhất của tư tưởng khoa học.

Kinh tế chính trị học Anh mà đại biểu là A.Xmít và Đ.Ricácđô đã mở đầu lý luận về giá trị lao động. Mác tiếp tục sự nghiệp của hai nhà kinh tế đó và đưa lại cho lý luận ấy một cơ sở hết sức khoa học và phát triển nó một cách nhất quán. Theo V.I.Lênin, phạm ở chỗ nào các nhà kinh tế học tư sản nhìn thấy quan hệ giữa vật với vật, thì ở chỗ đó, Mác đã tìm thấy quan hệ giữa người với người và lý luận về giá trị thặng dư là viên đá tảng trong học thuyết kinh tế của Mác.

CNXH không tưởng tiêu biểu là các đại diện X.Ximông và S.Phuriê, hình thành nên CNXH không tưởng Pháp. Các học thuyết này không tưởng ở chỗ, nó chỉ trích, kết tội xã hội TBCN; mơ ước xóa bỏ xã hội này và tưởng tượng ra một chế độ xã hội tốt đẹp hơn; mà chưa giải thích được bản chất của chế độ nô lệ làm thuê trong chế độ TBCN và quy luật phát triển của chế độ ấy. Tuy nhiên, tinh thần nhân văn trong CNXH không tưởng có ảnh hưởng ít nhiều đến Mác. Chủ nghĩa Mác – Lênin đã phát kiến và lý giải một cách khoa học, chính xác về vị trí của giai cấp vô sản trong chế độ TBCN, bản chất của phương thức sản xuất TBCN, quy luật tất yếu về sự sụp đổ của CNTB và sự thay thế bởi một hình thái kinh tế - xã hội tiến bộ hơn.

Với các phát minh: Định luật bảo toàn chuyển hoá năng lượng, Học thuyết tế bào, Học thuyết tiến hoá của Đácuyun, quan điểm siêu hình thế kỷ XVII-XVIII không còn phù hợp, quan niệm mới về giới tự nhiên đã hình thành trên những nét cơ bản.

Như vậy, chủ nghĩa Mác – Lênin ra đời trên cơ sở những tri thức tiên tiến nhất của thời đại về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và những thành tựu về lý luận trong triết học, kinh tế chính trị và tư tưởng XHCN. Kế thừa, tiếp thu và phát triển những thành tựu trí tuệ của nhân loại, C. Mác, Ph. Ăngghen, V.I. Lênin đã sáng tạo ra học thuyết khoa học và cách mạng cho giai cấp vô sản, đó là CNXHKKH. Do vậy, chủ nghĩa Mác – Lênin là thành tựu trí tuệ chung của nhân loại.

b) Chủ nghĩa Mác – Lênin là học thuyết duy nhất nêu lên mục tiêu chung là giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người và chỉ ra lực lượng, con đường, phương thức đạt mục tiêu đó

Chủ nghĩa Mác-Lênin là học thuyết duy nhất đặt ra mục tiêu, chỉ rõ con đường giải phóng triệt để giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức trên thế giới thoát khỏi tình trạng bị nô dịch và bóc lột, thoát khỏi đói nghèo và tha hoá về nhiều mặt. Đồng thời, học thuyết này cũng chỉ ra lực lượng

cách mạng thực hiện sự nghiệp giải phóng và phát triển xã hội là giai cấp công nhân và nhân dân lao động, đem lại cho họ niềm tin vào khả năng và sức mạnh của chính mình. Quần chúng nhân dân trước hết và quan trọng nhất là nhân dân lao động, là chủ thể chân chính của mọi tiến trình lịch sử. Họ chính là lực lượng sản xuất ra của cải vật chất - cơ sở tồn tại và phát triển của xã hội, là lực lượng sản xuất ra những giá trị tinh thần và là lực lượng cơ bản của mọi cuộc cách mạng xã hội. Chủ nghĩa Mác Lênin đã phân tích điều kiện kinh tế – xã hội và khẳng định giai cấp công nhân là giai cấp cách mạng triệt để nhất trong cuộc đấu tranh xóa bỏ áp bức, bất công và tình trạng người bóc lột người. Chủ nghĩa Mác Lênin là hệ tư tưởng của giai cấp công nhân, là vũ khí lý luận sắc bén của giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh giải phóng giai cấp mình, qua đó giải phóng xã hội và giải phóng con người. Chủ nghĩa Mác Lênin không chỉ giải thích mà còn vạch ra con đường, những phương tiện cải tạo thế giới. Đó là mối liên hệ hữu cơ, biện chứng giữa lý luận cách mạng và thực tiễn cách mạng.

c) Chủ nghĩa Mác – Lênin là hệ thống lý luận toàn diện, học thuyết khoa học, cách mạng hoàn chỉnh

Sự thống nhất giữa chủ nghĩa duy vật và phép biện chứng trong triết học mácxít làm cho chủ nghĩa duy vật trở nên triệt để và phép biện chứng trở thành lý luận khoa học. Chủ nghĩa duy vật lịch sử đã chỉ rõ sự chuyển biến từ một hình thái kinh tế – xã hội này sang một hình thái kinh tế – xã hội khác như một quá trình lịch sử tự nhiên. Quy luật quan hệ sản xuất phải phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất thể hiện sự vận động, thay thế các phương thức sản xuất trong xã hội. Đó là cơ sở khẳng định sự diệt vong tất yếu của CNTB, sự thắng lợi tất yếu của CNXH. Học thuyết giá trị thặng dư đã chỉ rõ mục đích và quy luật vận động của phương thức sản xuất TBCN, từ đó vạch ra bản chất bóc lột của quan hệ sản xuất TBCN. Học thuyết về sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản đã chỉ rõ giai cấp công nhân là người lãnh đạo cuộc đấu tranh để lật đổ chế độ TBCN và xây dựng chế độ XHCN, giải phóng giai cấp mình, đồng thời giải phóng xã hội. Từ đó, Mác-Ăngghen và Lênin đã trực tiếp nghiên cứu sự vận động của phương thức sản xuất TBCN, tìm ra quy luật về sự diệt vong của CNTB cũng như thắng lợi của CNXH như một tất yếu thông qua cuộc cách mạng xã hội.

d) Chủ nghĩa Mác – Lênin là sự thống nhất hữu cơ giữa thế giới quan khoa học và phương pháp luận mácxít

Chủ nghĩa Mác – Lênin, ra đời trên cơ sở kế thừa một cách có phê phán những thành tựu của tư duy nhân loại; đồng thời khái quát những thành tựu mới

nhất của khoa học đương thời, của thực tiễn lịch sử nhân loại. Chủ nghĩa Mác – Lênin ra đời là tất yếu lịch sử không những vì nó là sự phản ánh thực tiễn xã hội, mà còn là sự phát triển hợp lôgic của lịch sử tư tưởng nhân loại.

Chủ nghĩa Mác – Lênin trước hết là thành tựu vĩ đại nhất của tư tưởng khoa học loài người, là khoa học về những quy luật phổ biến của sự vận động và phát triển của tự nhiên, của xã hội loài người và của tư duy và vì thế, nó trở thành một “hình thức tư duy quan trọng nhất”, cao nhất, thích hợp nhất đối với sự phát triển của khoa học. Chủ nghĩa Mác – Lênin không chỉ thể hiện ở hệ thống quy luật chung nhất của thế giới mà nó phản ánh, mà còn thể hiện ở chức năng thế giới quan và phương pháp luận khoa học trong mọi hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn của con người. Chủ nghĩa Mác – Lênin đem lại cho khoa học hiện đại một phương pháp luận đúng đắn trong việc xem xét, lý giải bản thân sự phát triển của nó. Đó là chức năng luận chứng và giải thích khoa học, chức năng tổng hợp tri thức, định hướng và tiên đoán khoa học.

Là một học thuyết khoa học lý luận - đỉnh cao của trí tuệ loài người, Chủ nghĩa Mác – Lênin đã đem lại cơ sở khoa học đúng đắn cho việc luận chứng và giải thích những hiện tượng của đời sống xã hội và quá trình lịch sử, nhất là cho việc cải tạo thế giới hiện thực. Đúng như C.Mác đã từng khẳng định: “Các nhà triết học đã chỉ *giải thích* thế giới bằng nhiều cách khác nhau, song vấn đề là *cải tạo* thế giới”¹. Là thế giới quan khoa học của giai cấp công nhân - giai cấp tiên bộ và cách mạng nhất, giữ vai trò trung tâm của thời đại, Chủ nghĩa Mác – Lênin đã trở thành vũ khí lý luận của giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh cách mạng nhằm giải phóng mình, đồng thời giải phóng toàn thể nhân loại. C.Mác đã khẳng định: “Vũ khí vật chất của triết học là giai cấp vô sản, cũng giống như vũ khí tinh thần của giai cấp vô sản là triết học”². Với bản chất khoa học và cách mạng, Chủ nghĩa Mác – Lênin mà linh hồn của nó là phép biện chứng duy vật đã “đem lại sự giận dữ và kinh hoàng cho giai cấp tư sản và bọn tư tưởng gia giáo điều của chúng...vì trong quan niệm tích cực về cái hiện đang tồn tại, phép biện chứng đồng thời cũng bao hàm cả quan niệm về sự phủ định cái hiện đang tồn tại đó, về sự diệt vong tất yếu của nó; vì mỗi hình thái đã hình thành đều được phép biện chứng xét trong sự vận động, tức là xét cả mặt nhất thời của hình thái đó, vì phép biện chứng không khuất phục trước một cái gì cả, và về thực chất thì nó có tính chất phê phán và cách mạng”³

¹ C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.3. Nxb CTQG., Hà Nội, 1995, tr.12.

² C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.1. Nxb CTQG., Hà Nội, 1995, tr.589

³ C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.23. Nxb CTQG, Hà Nội, 1995, tr.35 - 36.

Tóm lại, chủ nghĩa Mác – Lênin là sự thống nhất hữu cơ giữa thế giới quan khoa học và phương pháp luận mácxít, đã trang bị cho chúng ta hệ thống thế giới quan khoa học và phương pháp luận mácxít trong mọi hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn nhằm cải biến cách mạng thế giới hiện tồn.

d) Chủ nghĩa Mác – Lênin và học thuyết mở, không ngừng đổi mới, phát triển cùng với sự phát triển của tri thức nhân loại

C. Mác, Ph. Ăngghen và V.I. Lênin đã nhiều lần khẳng định học thuyết của các ông không phải là cái đã xong xuôi hẳn, còn nhiều điều các ông chưa có điều kiện, thời gian, cơ hội nghiên cứu. Mác-Ăngghen cũng như Lênin đã nhiều lần khẳng định học thuyết của các ông không phải là cái đã xong xuôi, bất biến. “Học thuyết của chúng tôi - Ăngghen nói về mình và về người bạn nổi tiếng của mình - không phải là một giáo điều mà là một kim chỉ nam cho hành động. Luận điểm kinh điển ấy nhấn mạnh một cách đặc biệt rõ rệt và nổi bật một phương diện của chủ nghĩa Mác mà người ta rất thường hay quên không nhìn tới. Mà quên không nhìn tới là phương diện ấy thì chúng ta sẽ làm cho chủ nghĩa Mác trở thành phiến diện, quái dị, chết cứng, sẽ vứt bỏ linh hồn sống của nó, sẽ phá hủy cơ sở lý luận cơ bản của nó...; như thế chúng ta sẽ phá hủy sự liên hệ giữa chủ nghĩa Mác với những nhiệm vụ thực tiễn nhất định của thời đại, những nhiệm vụ có thể biến đổi ở mỗi bước ngoặt mới của lịch sử”¹. V.I.Lênin đã khẳng định: “Chúng ta không hề coi lý luận của Mác như là một cái gì đã xong xuôi hẳn và bất khả xâm phạm; trái lại, chúng ta tin rằng lý luận đó chỉ đặt nền móng của môn khoa học mà những người xã hội chủ nghĩa *cần phải* phát triển hơn nữa về mọi mặt, nếu họ không muốn trở thành lạc hậu đối với cuộc sống”². Chủ nghĩa Mác - Lênin không phải là liều thuốc vạn năng được bốc sẵn để chữa trị mọi căn bệnh trong đời sống xã hội, cũng không phải là cái gì đã xong xuôi hẳn và bất khả xâm phạm, song, thế giới quan, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, mục đích của chủ nghĩa Mác - Lênin, nội dung mang tính khoa học, tính cách mạng, tính nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin là những chân lý bền vững đang và sẽ là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động đối với tất cả những cuộc cách mạng lấy con người làm mục đích cuối cùng. Theo các ông, phát triển lý luận Mác – Lênin là trách nhiệm của các thế hệ kế tiếp sau, của những người mácxít chân chính, nếu họ không muốn trở nên lạc hậu với thời đại của họ. Trên thực tế, ngay trong quá trình hình thành và phát triển hệ thống quan điểm lý luận của mình, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác – Lênin

¹ V.I.Lênin: *Toàn tập*, t.20, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1980, tr.99.

² V.I.Lênin. *Toàn tập*, t.4. Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1978, tr.232

cũng đã điều chỉnh một số luận điểm đã trở nên lạc hậu, phát triển, bổ sung những quan điểm lý luận mới. Chủ nghĩa Mác – Lênin là một học thuyết mở, không cứng nhắc và giáo điều: đồng thời, có giá trị bền vững, xét trong tinh thần biện chứng, nhân đạo và hệ thống tư tưởng cốt lõi của nó. Kiên định những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin là trung thành với bản chất khoa học và cách mạng của nó để không ngừng phát triển, làm cho chủ nghĩa Mác – Lênin ngày càng hoàn thiện và gắn liền với thực tiễn.

1.2. Khái lược về quá trình Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Mác Lênin

- Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước. Xuất thân trong một gia đình trí thức yêu nước, lớn lên giữa quê hương giàu tình thương và tinh thần quật khởi, từ thiếu thời Nguyễn Tất Thành đã được hấp thụ một nền giáo dục truyền thống phong phú, hiểu biết sâu sắc về lịch sử và những giá trị văn hoá dân tộc, am tường văn hoá phương Đông và văn hoá Trung Quốc. Nguyễn Tất Thành sớm hoà mình vào cuộc sống của quần chúng lao khổ và tham gia phong trào yêu nước. Thuở nhỏ, Anh đã được nghe các bậc cha chú bàn luận việc nước, 13 tuổi làm liên lạc cho các sĩ phu yêu nước, 18 tuổi tham gia cuộc biểu tình chống thuế của nhân dân Thừa Thiên. Dân tộc, quê hương, gia đình và sự nhập cuộc của bản thân làm nảy nở trong Nguyễn Tất Thành lòng yêu nước thương dân thiết tha. Sau nhiều trăn trở, suy nghiệm, ngày 5-6-1911, trên chiếc tàu Latouche Tréville, Nguyễn Tất Thành, ra đi tìm đường cứu nước, cứu dân, với lý do, mục đích, sau này Người giải thích: "Vào trạc tuổi 13 lần đầu tiên tôi được nghe những từ ngữ tiếng Pháp: tự do, bình đẳng, bác ái - đối với chúng tôi lúc ấy, mọi người da trắng được coi là người Pháp, tìm xem những gì ẩn giấu đằng sau những từ ấy". "Nhân dân Việt Nam trong đó có cụ thân sinh ra tôi lúc này thường tự hỏi nhau rằng: ai sẽ là người giúp mình thoát khỏi ách thống trị của Pháp. Người này thì nghĩ là Nhật, người khác nghĩ là Anh, có người khác nữa nghĩ là Mỹ. Tôi thì thấy phải đi ra nước ngoài để xem cho rõ". "Tôi muốn đi ra ngoài xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta"³. Hành trang của Người mang theo không có gì ngoài tấm lòng yêu nước và đôi bàn tay lao động với quyết tâm tìm ra chân lý để trở về cứu dân cứu nước khỏi kiếp đọa đày, nô lệ.

- Nguyễn Tất Thành đi tới nhiều nước trên thế giới, để tìm đường cứu nước, gửi *Yêu sách của nhân dân An Nam* tới Hội nghị Vécxây. Trong vòng 10 năm (1911– 1920), Người đã đến nhiều nơi trên thế giới thuộc các đại lục Âu, Á, Phi, Mỹ; dừng chân khảo sát khá lâu ở *ba nước đế quốc lớn nhất thời đó là Mỹ, Anh và Pháp*; chịu đựng mọi gian khổ, hoà mình vào cuộc sống của những

người lao động, sẵn sàng làm mọi thứ nghề lao động chân tay như nấu bếp, làm vườn, vẽ thuê. Người rút ra một kết luận: ở đâu bọn đế quốc, thực dân cũng tàn bạo, độc ác; ở đâu những người lao động cũng bị bóc lột, áp bức nặng nề và “dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột. Mà cũng chỉ một mối tình hữu ái là thật mà thôi: tình hữu ái vô sản”. Những nhận biết căn bản đó càng giục già Người quyết tâm tìm con đường giải phóng mà Người đã từng nung nấu, ấp ủ từ ngày rời Tổ quốc.

Ngày 18-6-1919, Nguyễn Ái Quốc gửi tới Hội nghị Vécxây bản *Yêu sách của nhân dân An Nam* đòi Chính phủ Pháp phải thừa nhận các quyền tự do, dân chủ và quyền bình đẳng của dân tộc Việt Nam. Sự kiện đó đã gây tiếng vang lớn không những trong dư luận thế giới và trong nước, tạo nên một bước chuyển mới trong phong trào giải phóng dân tộc. Bùi Lâm - thủy thủ có mặt ở Pari trong thời kỳ đó nhớ lại: "Người Pháp coi cuộc đấu tranh đó là một "quả bom" làm chấn động dư luận nước Pháp. Còn người Việt Nam cho đó là tiếng sấm mùa xuân. Tiếng sấm ấy đã xua tan màn sương mù vây bọc chúng tôi, làm nảy sinh những mầm nằm sâu trong lòng chúng tôi. Người mình ra ngoài kiếm ăn, nói chung yêu nước, mong nước độc lập. Bây giờ ngay tại Thủ đô nước Pháp, trên diễn đàn quốc tế có một người Việt Nam ngang nhiên đứng ra đòi quyền lợi chính đáng cho dân tộc mình, dư luận thế giới xôn xao bàn tán ai mà không kính, không phục. Độ ấy, người mình ở Pháp gặp nhau đều nói độc lập, tự quyết, đều nói đến Nguyễn Ái Quốc. Chính cái tên Nguyễn Ái Quốc, bản thân nó có sức hấp dẫn kỳ lạ". Đối với bọn thực dân Pháp thì chúng đi từ kinh ngạc đến lòng lộn hò hét¹⁶ và cuối cùng ra lệnh điều tra tung tích Nguyễn Ái Quốc và lập cơ quan chuyên trách theo dõi những hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc và Việt kiều yêu nước để áp dụng những biện pháp ngăn chặn.

- Nguyễn Ái Quốc đến với chủ nghĩa Mác Lênin, qua bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I.Lênin.

Báo *L'Humanité* số ra hai ngày 16 và 17-7-1920 đăng toàn văn bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I.Lênin. *Luận cương* lập tức thu hút sự chú ý đặc biệt của Nguyễn Ái Quốc. Người đã đọc đi đọc lại nhiều lần và *qua lăng kính chủ nghĩa yêu nước chân chính, Người tìm thấy ở đó con đường đi đúng đắn giải phóng đất nước khỏi ách thực dân*. Sau này Người nhớ lại: "Trong *Luận cương* ấy, có những chữ chính trị khó hiểu. Nhưng cứ đọc đi đọc lại nhiều lần, cuối cùng tôi cũng hiểu được phần chính. *Luận cương* của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà

tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: "Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!". Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba". Chính chủ nghĩa yêu nước đã đưa Nguyễn Ái Quốc đến cuộc gặp gỡ, tạo ra bước chuyển căn bản, quyết định trong nhận thức tư tưởng của của Người. Trên đường đi tìm chân lý cho dân tộc, Nguyễn Ái Quốc đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin từ một phương diện hết sức thực tế: Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới có thể chỉ ra con đường đúng đắn để giải phóng dân tộc và đồng thời thực hiện được ba cuộc giải phóng vốn là ước mơ từ lâu của nhân loại là giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người. Từ đó, Lênin và Quốc tế thứ III là nguồn động lực tinh thần cho Nguyễn Ái Quốc. Người say sưa tìm đọc những tác phẩm của V.I.Lênin và Quốc tế Cộng sản, về Cách mạng Tháng Mười được công bố ở Pháp.

- Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành Quốc tế Cộng sản và tham gia sáng lập Đảng cộng sản Pháp; trở thành một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp và là người cộng sản Việt Nam đầu tiên.

Ngày 25-12-1920, 10 giờ 35 phút tại phòng họp lớn của nhà Mane thành Tua, cách Pari 237km đã khai mạc Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XVIII Đảng Xã hội Pháp. Đại hội có 370 người dự, trong đó có 285 đại biểu đại diện cho 89 đảng bộ mang 4.575 phiếu uỷ nhiệm. Nguyễn Ái Quốc dự đại hội với tư cách là Đại biểu chính thức; là người dân thuộc địa, người bản xứ duy nhất tại Đại hội. Sau những lời phát biểu có tính chất hiệu triệu của mình, Người đã bỏ một lá phiếu trong 3.252 phiếu tán thành Quốc tế thứ III và thành lập Đảng Cộng sản Pháp vào lúc 22 giờ, ngày 29-12-1920. Sau cuộc bỏ phiếu, nữ đồng chí Rôđơ, người ghi biên bản tốc ký Đại hội hỏi: "Tại sao đồng chí lại bỏ phiếu cho Quốc tế III?". Người trả lời: "Rất đơn giản. Tôi không hiểu chị nói thế nào là chiến lược, chiến thuật vô sản và nhiều điểm khác! Nhưng tôi hiểu rõ một điều: Quốc tế III rất chú ý đến vấn đề giải phóng thuộc địa... Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đây là tất cả những điều tôi muốn, đây là tất cả những điều tôi hiểu". Bác đã trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên, người đầu tiên tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp. Từ chủ nghĩa yêu nước, Nguyễn Ái Quốc tìm gặp chủ nghĩa Mác-Lênin, trở thành người cộng sản.

Việc Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp tháng 12-1920 là sự kiện có ý nghĩa to lớn. Lần đầu tiên trong lịch sử thế giới hiện đại, một đại diện của giai cấp công nhân và dân tộc thuộc địa tham gia sáng lập Đảng tiên phong của giai cấp công nhân ở một nước đế quốc lớn đang áp bức

dân tộc mình. Nguyễn Ái Quốc trở thành một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp và là người cộng sản Việt Nam đầu tiên. Điều đó đặt nền móng tình đoàn kết chiến đấu giữa dân tộc thuộc địa Việt Nam và giai cấp vô sản trên thế giới theo khẩu hiệu chiến lược của Quốc tế Cộng sản.

Việc bỏ phiếu tán thành Quốc tế Cộng sản đánh dấu một bước ngoặt quyết định trong cuộc đời và sự nghiệp của Nguyễn Ái Quốc và cũng là sự khởi đầu một bước ngoặt căn bản trong lịch sử và sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam. Người đã tìm ra chân lý của thời đại và bắt đầu cuộc đấu tranh đưa sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân ta vào quỹ đạo cách mạng vô sản thế giới bằng việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin về nước, chuẩn bị dần dần, từng bước về tư tưởng, chính trị và tổ chức cho sự ra đời một Đảng mácxít ở Việt Nam, nhân tố cơ bản, đầu tiên bảo đảm mọi thắng lợi của cách mạng nước ta.

Tóm lại, từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa cộng sản, con đường mà Nguyễn Ái Quốc đã đi cũng chính là con đường Người đưa dân tộc ta đi theo.

1.3. Hồ Chí Minh tiếp xúc, khẳng định, đi theo, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin

1.3.1. Cơ sở để Hồ Chí Minh tiếp xúc, khẳng định, đi theo, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin

Một là, bối cảnh quốc tế và dân tộc cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. CNTB từ tự do cạnh tranh chuyển sang CNDQ xác lập quyền thống trị của chúng trên phạm vi toàn thế giới. CNDQ đã tiến hành xâm lược thuộc địa, hình thành hệ thống thuộc địa khổng lồ, phụ thuộc vào các nước tư bản. Cách mạng Tháng Mười đã lật đổ nhà nước tư sản, thiết lập Chính quyền Xô Viết mở ra một thời kỳ mới trong lịch sử loài người, đã làm thức tỉnh và đem đến nhiều niềm tin, hi vọng cho các dân tộc thuộc địa trên thế giới. Quốc tế Cộng sản III (3-1919) do Lênin sáng lập ra đời, có trụ sở đóng ở Mácxítcova, có vai trò lãnh đạo các Đảng cộng sản và phong trào cộng sản quốc tế. là trường học cộng sản, có vai trò đào luyện những cán bộ cộng sản. Hồ Chí Minh làm việc và được đào luyện trong trường học này. Việt Nam từ một nước phong kiến độc lập, khi Pháp xâm lược trở thành xã hội thuộc địa nửa phong kiến. Kế thừa truyền thống yêu nước của dân tộc, đáp ứng nhu cầu, khát vọng cháy bỏng của dân tộc, các phong trào yêu nước, các con đường cứu nước của các nhà cách mạng Việt Nam tiến bộ theo các khuynh hướng, lập trường tư tưởng khác nhau ở nước ta đã diễn ra mạnh mẽ, sôi nổi, rộng khắp nhưng đều thất bại. Nhu cầu lịch sử, khách quan, bức bách của cách mạng Việt Nam lúc này là cần có đường lối cứu nước, giải phóng dân tộc đúng đắn. Bối cảnh quốc tế và dân tộc trên đây, đã thúc đẩy Hồ

Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước, cứu dân và là “cơ duyên” lịch sử đến với chủ nghĩa Mác Lênin.

Hai là, những tiền đề tư tưởng, lý luận: Một mặt là giá trị truyền thống của dân tộc: Trong quá trình tồn tại và phát triển, dân tộc Việt Nam đã kiến trúc, hun đúc, tạo dựng cho mình một hệ thống thang bậc các giá trị truyền thống mà nổi bật là: Chủ nghĩa yêu nước và ý chí bất khuất đấu tranh để dựng nước và giữ nước; tinh thần nhân nghĩa và truyền thống đoàn kết; truyền thống lạc quan yêu đời; truyền thống cần cù, dũng cảm, thông minh, sáng tạo, ham học hỏi... Trong hệ thống đó, truyền thống yêu nước đứng ở vị trí hàng đầu, là tư tưởng, tình cảm thiêng liêng nhất; là cội nguồn của trí tuệ sáng tạo và lòng dũng cảm, chuẩn mực đạo đức cơ bản của dân tộc Việt Nam; biểu trưng cho tiềm năng, khả năng, sức mạnh, trí tuệ, bản lĩnh, tầm vóc Việt Nam... Truyền thống dân tộc nói chung, truyền thống yêu nước nói riêng, đó là động lực mạnh mẽ thúc đẩy Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước, không ngừng học hỏi, tiếp thu, thâm thái tinh hoa văn hóa nhân loại làm giàu cho “hành lí trí tuệ và hành trang tinh thần” để phục vụ cho sự nghiệp cách mạng... Sau này Người nói: “Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải chủ nghĩa cộng sản đã đưa tôi tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba”¹. Mặt khác, đó là tinh hoa văn hoá nhân loại: Hồ Chí Minh tiếp thu một cách có phê phán, gạn lọc tinh hoa văn hóa Đông, Tây, Kim, Cổ, truyền thống và hiện đại. Tinh hoa văn hoá nhân loại, cùng với truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam là cơ sở để Người so sánh, sàng lọc các học thuyết, chủ nghĩa trên thế giới, là nền tảng tạo nên tầm vóc và bản lĩnh trí tuệ, nâng cao tư duy, độc lập, tự chủ, sáng tạo của Hồ Chí Minh trong việc tiếp thu sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin - đỉnh cao trí tuệ thời đại. Sau này Người nói: “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin”²

Ba là, bản “*Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và dân tộc thuộc địa*” của Lênin. Bản sơ thảo gồm 12 luận cương, ở đó Lênin đã đề cập tới những vấn đề cơ bản sau: 1/ Giai cấp tư sản đã giải quyết một cách trừu tượng và hình thức vấn đề dân tộc và quyền bình đẳng giữa các dân tộc. Đó là một sự đối trá, thủ tiêu đấu tranh giai cấp nhằm bảo vệ lợi ích của giai cấp tư sản. Thực chất chủ nghĩa dân tộc của giai cấp tư sản là vị kỷ, hẹp hòi, cá lớn nuốt cá bé. Nó tạo ra những quốc gia độc lập về phương diện chính trị, nhưng hoàn toàn phụ thuộc vào chủ nghĩa tư bản về phương diện kinh tế, tài chính và quân sự. 2/. Lênin đã đặt ra một loạt các vấn đề có

¹ Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.10, tr. 128

² Hồ Chí Minh - *Toàn tập*, Tập 2, Nxb CTQG, H. 2011, tr. 289.

tính nguyên lý và những phương hướng giải quyết các vấn đề dân tộc của chủ nghĩa quốc tế vô sản trong sáng. Ở đó các dân tộc đều có quyền bình đẳng và quyền tự quyết về vận mệnh của dân tộc mình trên tinh thần hợp tác và xích lại gần nhau giữa các dân tộc. Đây là sự phát triển, hoàn thiện lý luận chủ nghĩa Mác về vấn đề dân tộc của Lênin. 3/ Đề cập về những yếu tố dân tộc của các nước thuộc địa, một mặt Lênin phê phán những biểu hiện khác nhau của chủ nghĩa dân tộc tiểu tư sản như “tinh thần ích kỷ dân tộc”, “thành kiến dân tộc tiểu tư sản thâm căn cố đế”; mặt khác Lênin đặc biệt lưu ý hai vấn đề: Sự nghi kỵ của quần chúng cần lao ở các nước thuộc địa “đối với các dân tộc đi áp bức nói chung, kể cả với giai cấp vô sản của các dân tộc đó”¹; Tình trạng lạc hậu của nước tiểu sản xuất nông nghiệp mang tính chất gia trưởng làm cho “những thành kiến tiểu tư sản thâm căn cố đế nhất như tinh thần ích kỷ dân tộc, hẹp hòi dân tộc có một sức mạnh đặc biệt và có tính dai dẳng”².

Trong “*Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Lênin*” (1960), Hồ Chí Minh đã viết về ảnh hưởng của bản “*Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và dân tộc thuộc địa*” của Lênin đối với Người như sau: “Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta”. Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba.”³.

Người đến với Lênin trước hết là sự hấp dẫn của bản “*Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và dân tộc thuộc địa*” của Lênin, bởi ở đó Lênin là người bênh vực cho các dân tộc thuộc địa. Điều này đã được Hồ Chí Minh tâm sự, ngay từ 1920 “dù chưa biết đủ tiếng Pháp để nói hết ý nghĩ của mình, tôi vẫn đập mạnh những lời lẽ chống lại Lênin, chống lại Quốc tế thứ ba. Lý lẽ duy nhất của tôi là: Nếu đồng chí không lên án chủ nghĩa thực dân, nếu đồng chí không bênh vực các dân tộc thuộc địa thì đồng chí làm cái cách mạng gì?”⁴. Ngày ấy, trên đất nước Pháp, Nguyễn Ái Quốc đã từ bỏ lập trường dân chủ tư sản để đến với chủ nghĩa Mác-Lênin.

Luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và dân tộc thuộc địa đã ảnh hưởng sâu sắc tới nhận thức tư tưởng Hồ Chí Minh trong quá trình Người tìm đường cứu nước. Qua nghiên cứu Luận cương, Người đã hoàn toàn tin theo Lênin và Quốc tế thứ ba. Đồng thời, vận dụng sáng tạo Luận cương của Lênin, khẳng định con đường duy nhất đúng của cách mạng Việt Nam là đi theo con đường cách mạng vô sản, Hồ Chí Minh đã phát triển thêm Luận cương của Lênin cho phù hợp với điều kiện lịch sử mới.

Bốn là, nhân tố chủ quan thuộc về cá nhân Hồ Chí Minh. Nhân cách, phẩm chất, tài năng và trí tuệ của Hồ Chí Minh đã tác động rất lớn đến việc hình thành và phát triển tư tưởng của Người. Những nhân tố chủ quan thuộc về phẩm

¹ Lênin toàn tập, Nxb Tiến Bộ, Matxcova, 1978, tập 41, trang 205.

² Lênin toàn tập, Nxb Tiến Bộ, Matxcova, 1978, tập 41, trang 205.

³ Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, tập 10, trang 127.

⁴ Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, tập 10, trang 127.

chất cá nhân của Hồ Chí Minh là: tư duy độc lập, tự chủ và sáng tạo, có óc phê phán tinh tường và sáng suốt trong việc nghiên cứu, tìm hiểu các cuộc cách mạng trong nước và trên thế giới; là trí tuệ lớn, bậc “đại trí” tinh thông, uyên bác trên nhiều lĩnh vực; sự khổ công học tập, rèn luyện chiếm lĩnh vốn tri thức phong phú của nhân loại, vốn kinh nghiệm đấu tranh của phong trào giải phóng dân tộc, phong trào công nhân quốc tế để tiếp cận với chủ nghĩa Mác-Lênin với tư cách là học thuyết về cách mạng của giai cấp vô sản; có tâm hồn của một người yêu nước vĩ đại, một chiến sĩ cộng sản nhiệt thành cách mạng; một trái tim yêu thương nhân dân, thương người cùng khổ, sẵn sàng chịu đựng hy sinh vì độc lập của Tổ Quốc, vì hạnh phúc của nhân dân.

Tóm lại, chính những cơ sở trên đây, tạo nên tảng và động lực để Hồ Chí Minh tiếp xúc, khẳng định, đi theo chủ nghĩa Mác Lênin. Trên cơ sở đó, Người vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin.

1.3.2. Những đặc điểm cơ bản của việc Hồ Chí Minh tiếp xúc, khẳng định, đi theo, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin

Chủ nghĩa Mác Lênin là một học thuyết khoa học, cách mạng, sáng tạo; là một “lâu đài” mở cửa tứ hướng, bát phương. Người ta có thể đi vào chủ nghĩa Mác Lênin bằng nhiều “cửa ngõ”, con đường, biện pháp khác nhau. Trước Hồ Chí Minh, trên thế giới và ngay cả Việt Nam cũng đã có nhiều người đến với Chủ nghĩa Mác Lênin. Vấn đề đặt ra là, việc Hồ Chí Minh tiếp xúc, khẳng định và đi theo chủ nghĩa Mác Lênin có những đặc điểm nào giúp Người có thể vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin. Bước đầu nghiên cứu về vấn đề này, chúng tôi xin mạnh dạn nêu lên những đặc điểm cơ bản của việc Hồ Chí Minh tiếp xúc, khẳng định và đi theo chủ nghĩa Mác Lênin, như sau:

Một là, Hồ Chí Minh tiếp xúc, khẳng định và đi theo chủ nghĩa Mác Lênin bằng “cửa ngõ” của sự yêu nước, tự lập trường và khát vọng cháy bỏng của một người yêu nước, muốn cứu nước và giải phóng dân tộc.

Lịch sử cho thấy, có nhiều con đường đến với chủ nghĩa Mác Lênin, trở thành người cộng sản. Nguyễn Ái Quốc đến với chủ nghĩa Mác Lênin trở thành người cộng sản theo con đường riêng của Người. Từ một người dân thuộc địa trong hoàn cảnh phong trào công nhân chưa phát triển, ảnh hưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin chưa rọi tới, nhưng xuất phát từ chủ nghĩa yêu nước chân chính, Người đã vượt qua muôn vàn khó khăn, trở ngại để tìm hiểu, khảo nghiệm cuộc sống của các dân tộc trên thế giới và trực tiếp tham gia phong trào công nhân của chính quốc là một nước công nghiệp phát triển, rồi tiếp thu chủ nghĩa Mác -

Lênin và trở thành người cộng sản. Tiêu chuẩn cao nhất cho sự lựa chọn và định hướng của Người là kiên quyết đứng về phía học thuyết và tổ chức cách mạng nào thực sự quan tâm đến cuộc sống và quyền lợi của các dân tộc bị áp bức, bênh vực, ủng hộ và chỉ ra con đường đúng đắn để giải phóng dân tộc. Tiêu chuẩn hết sức thiết thực đó của một thanh niên yêu nước một nước thuộc địa lại phù hợp với chân lý của thời đại khi mà cách mạng giải phóng dân tộc đã trở thành một bộ phận của cách mạng vô sản thế giới. Đây chính là điểm gặp gỡ có ý nghĩa then chốt giữa Nguyễn Ái Quốc, dân tộc Việt Nam với thời đại Lênin.

Hai là, Hồ Chí Minh tiếp xúc, khẳng định và đi theo chủ nghĩa Mác Lênin bằng sự kết hợp phương pháp tư duy phương Đông – “đắc ý vô ngôn” và tư duy “biện chứng” phương Tây của chủ nghĩa Mác Lênin.

Phương pháp tư duy phương Đông – “đắc ý vô ngôn” là cốt nắm lấy cái ý tứ, bản chất, tư duy, tư tưởng, không bị chói buộc bởi cái vỏ ngôn từ. Người nói: “Học tập chủ nghĩa Mác - Lênin là học tập cái tinh thần xử trí mọi việc, đối với mọi người và đối với bản thân mình; là học tập những chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin để áp dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh thực tế của nước ta. Học để mà làm. Lý luận đi đôi với thực tiễn. Nhưng có đồng chí học thuộc lòng một số sách vở về chủ nghĩa Mác - Lênin. Họ tự cho mình là hiểu biết chủ nghĩa Mác - Lênin hơn ai hết. Song khi gặp việc thực tế, thì họ hoặc là máy móc, hoặc là lúng túng. Lời nói và việc làm của họ không nhất trí. Họ học sách vở Mác - Lênin, nhưng không học tinh thần Mác - Lênin. Học để trang sức, chứ không phải để vận dụng vào công việc cách mạng”¹. Phương pháp tư duy “biện chứng” phương Tây của chủ nghĩa Mác Lênin là xem xét sự vật, hiện tượng trong sự tác động qua lại lẫn nhau. Người nói: “Chúng ta phải nâng cao sự tu dưỡng về chủ nghĩa Mác - Lênin để dùng lập trường, quan điểm, phương pháp chủ nghĩa Mác - Lênin mà tổng kết những kinh nghiệm của Đảng ta, phân tích một cách đúng đắn những đặc điểm của nước ta. Có như thế, chúng ta mới có thể dần dần hiểu được quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, định ra được những đường lối, phương châm, bước đi cụ thể của cách mạng xã hội chủ nghĩa thích hợp với tình hình nước ta. Như thế là phải học tập lý luận, phải nâng cao trình độ lý luận chung của Đảng, trước hết là của cán bộ cốt cán của Đảng. Thống nhất giữa lý luận và thực tiễn là một nguyên tắc căn bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông. Vì vậy cho nên trong khi nhấn mạnh sự quan trọng của lý luận, đã nhiều lần đồng chí Lênin nhắc đi nhắc lại

¹ Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2000, t 9, tr. 299 - 300

rằng lý luận cách mạng không phải là giáo điều, nó là kim chỉ nam cho hành động cách mạng; và lý luận không phải là một cái gì cứng nhắc, nó đầy tính sáng tạo; lý luận luôn luôn cần được bổ sung bằng những kết luận mới rút ra từ trong thực tiễn sinh động. Những người cộng sản các nước phải cụ thể hoá chủ nghĩa Mác - Lênin cho thích hợp với điều kiện hoàn cảnh từng lúc và từng nơi”¹

Ba là, Hồ Chí Minh tiếp xúc, khẳng định, đi theo, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác Lênin là một quá trình tự nhiên, nhưng diễn ra hết sức nhanh chóng, mau lẹ, sáng tạo.

Sau nhiều năm ra đi tìm đường cứu nước, tháng 7-1920, Nguyễn Ái Quốc đã đến với chủ nghĩa Mác Lênin, tìm ra con đường cứu nước và giải phóng dân tộc. Trải qua muôn vàn gian nan, thử thách, chịu cảnh đói rét, việc Nguyễn Ái Quốc đến chủ nghĩa Mác - Lênin, học thuyết chủ nghĩa xã hội khoa học, tìm được con đường cứu nước đúng đắn có ý nghĩa lịch sử hết sức to lớn, đó là: 1/. Đặt nền móng cho lý luận cách mạng Việt Nam trong thời đại mới; chấm dứt khủng hoảng đường lối cứu nước kéo dài mấy mươi năm; tìm thấy đường lối phát triển đúng đắn cho dân tộc, phù hợp với trào lưu phát triển của nhân loại và xu thế của thời đại. 2/. Dem ánh sáng chủ nghĩa Mác - Lênin soi đường cho phong trào yêu nước, chủ nghĩa yêu nước truyền thống Việt Nam, làm cho chủ nghĩa yêu nước vươn lên tầm thời đại, trở thành chủ nghĩa yêu nước thời đại Hồ Chí Minh, mà biểu tượng sáng chói là hai cuộc kháng chiến lừng lẫy của dân tộc chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược; là công cuộc xây dựng và phát triển đất nước theo con đường đi lên CNXH. 3/. Đã đóng góp to lớn, thiết thực chuẩn bị cho việc mở ra một giai đoạn phát triển mới của phong trào cách mạng vô sản nói chung, phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc trên thế giới và châu Á nói riêng.

Tháng 12-1920, đánh dấu một bước tiến mới trong tiếp cận, thấm nhuần chủ nghĩa Mác Lênin, Người bỏ phiếu tán thành Quốc tế cộng sản và thành lập Đảng cộng sản Pháp, trở thành một trong sáng lập viên của Đảng cộng sản Pháp và người cộng sản đầu tiên tại Việt Nam. Sau đó mấy tháng trong nghiên cứu của mình, Nguyễn Ái Quốc đã khảo sát và khẳng định chủ nghĩa Mác Lênin, CNCS thích ứng và có thể được vận dụng thuận lợi tại Châu Á: Tháng 4-1921, trong bài báo Đông Dương, Người khẳng định: “Sự tàn bạo của chủ nghĩa tư bản đã chuẩn bị đất rồi: Chủ nghĩa xã hội chỉ còn phải làm cái việc là gieo hạt giống của công cuộc giải phóng nữa thôi”². Tháng 5-1921, Người đặt câu hỏi và khẳng

¹ Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2000, t 8, tr. 496-499

² Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.1, tr.28

định: “Chế độ cộng sản có áp dụng được ở châu á nói chung và ở Đông Dương nói riêng không?... chủ nghĩa cộng sản thâm nhập dễ dàng vào châu á, dễ dàng hơn là ở châu Âu”¹ Đến tháng 6-1924, Nguyễn Ái Quốc đã tiến một bước tiến mới trong tiếp xúc, khẳng định và đi theo chủ nghĩa Mác Lênin – khi Người khẳng định sự cần thiết phải phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin vào thực tiễn Châu á: “Mác đã xây dựng học thuyết của mình trên một triết lý nhất định của lịch sử, nhưng lịch sử nào? Lịch sử châu Âu. Mà châu Âu là gì? Đó chưa phải là toàn thể nhân loại....Xem xét lại chủ nghĩa Mác về cơ sở lịch sử của nó, củng cố nó bằng dân tộc học phương Đông. Đó chính là nhiệm vụ mà các Xôviết đảm nhiệm...”²

Bốn là, Hồ Chí Minh tiếp xúc, khẳng định và đi theo chủ nghĩa Mác Lênin bằng cách vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin. Chủ nghĩa Mác Lênin là đỉnh cao trí tuệ loài người, đến với chủ nghĩa Mác Lênin, Hồ Chí Minh không chỉ vận dụng, mà còn phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin. Nghĩa là, đến với đỉnh cao, Hồ Chí Minh không dừng ở đỉnh cao mà còn tiếp tục phát triển đỉnh cao lên một đỉnh cao mới. Hồ Chí Minh nghiên cứu, tiếp thu, vận dụng chủ nghĩa Mác–Lênin không theo lối giáo điều, dập khuôn, kinh viện, mà có sự phát triển sáng tạo, làm phong phú thêm chủ nghĩa Mác–Lênin. Đối với Người, chủ nghĩa Mác–Lênin không phải là “cái gì đã xong xuôi hẳn”, là “đơn thuốc vạn năng”, mà như Người nói: “Dù sao thì cũng không thể cấm bỏ sung “cơ sở lịch sử” của chủ nghĩa Mác bằng cách đưa thêm vào đó những tư liệu mà Mác ở thời mình không thể có được. Mác đã xây dựng học thuyết của mình trên một triết lý nhất định của lịch sử, nhưng lịch sử nào? Lịch sử châu Âu. Mà châu Âu là gì? Đó chưa phải là toàn thể nhân loại”. Trong bài “V.I. Lê-nin, người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam” đăng trên báo *Sự thật* (Liên Xô), Hồ Chí Minh khẳng định: “Thắng lợi của cách mạng Việt Nam là một thắng lợi của chủ nghĩa Mác – Lê-nin ở một nước trước đây là thuộc địa. Những kinh nghiệm thành công của cách mạng Việt Nam cũng góp phần ít nhiều vào kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác – Lê-nin”.

1.3.3. Những điều kiện cơ bản để Hồ Chí Minh tiếp xúc, khẳng định, đi theo, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin

Hồ Chí Minh tiếp xúc, khẳng định, đi theo, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin với những đặc điểm riêng biệt, khác với nhiều nhà cách mạng đương thời. Nhưng những đặc điểm riêng biệt đó, không phải là cơ

¹ Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.1, tr.33

² Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.1, tr.467

sở duy nhất để Hồ Chí Minh tiếp xúc, khẳng định, đi theo, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin. Để tiếp xúc, khẳng định, đi theo, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin, Hồ Chí Minh còn phải dựa trên những điều kiện cơ bản, cốt lõi sau:

Một là, tính cách mạng và sáng tạo vốn có của chủ nghĩa Mác Lênin, yêu cầu phát triển nội tại của chủ nghĩa Mác Lênin. C.Mác và Ph.Ăngghen nhắc đi nhắc lại nhiều lần rằng, “học thuyết của các ông không phải là một giáo điều mà là một kim chỉ nam cho hành động. Lênin sau này cũng đã không ít lần nhắc lại luận điểm kinh điển ấy của chủ nghĩa Mác”¹. Trong tác phẩm “Cương lĩnh của chúng ta”, Lênin đã khẳng định lại rằng: “Chúng ta không hề coi lý luận của Mác như là một cái gì đã xong xuôi hẳn và bất khả xâm phạm; trái lại, chúng ta tin rằng lý luận đó chỉ đặt nền móng cho môn khoa học mà những người xã hội chủ nghĩa cần phải phát triển hơn nữa về mọi mặt, nếu họ không muốn trở thành lạc hậu đối với cuộc sống. Chúng tôi nghĩ rằng những người xã hội chủ nghĩa ở Nga đặc biệt cần phải tự mình phát triển hơn nữa lý luận của Mác, vì lý luận này chỉ đề ra những nguyên lý chỉ đạo chung, còn việc áp dụng nguyên lý ấy thì xét riêng từng nơi, ở Anh không giống ở Pháp, ở Pháp không giống ở Đức, ở Đức không giống ở Nga”². Rõ ràng là cả Mác, Ăngghen, Lênin không bao giờ tự coi lý luận của các ông là “bất khả xâm phạm”, là hệ thống khép kín, là chân lý tuyệt đích. Trái lại, các ông luôn đòi hỏi những người cộng sản phải biết vận dụng sáng tạo những nguyên lý cơ bản sao cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh lịch sử, truyền thống văn hoá... của mỗi nước. Đó là một trong những đặc trưng vốn có của chủ nghĩa Mác Lênin. Chính nhờ có sáng tạo mà chủ nghĩa Mác Lênin được phát triển, chính phát triển lại là điều kiện cho những người mác-xít vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin. Quán triệt tư tưởng, tinh thần ấy, Hồ Chí Minh khẳng định: “Học tập chủ nghĩa Mác - Lênin là học tập cái tinh thần xử trí mọi việc, đối với mọi người và đối với bản thân mình; là học tập những chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin để áp dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh thực tế của nước ta. Học để mà làm. Lý luận đi đôi với thực tiễn”³.

Hai là, thực tiễn lịch sử dân tộc, thời đại và những yêu cầu bức thiết của cách mạng Việt Nam và thời đại. Thực tiễn lịch sử dân tộc, thời đại đặt ra những vấn đề lớn như CNTD, CMGPDT thuộc địa, CNXH.... Là một người yêu nước và có tinh thần quốc tế sâu sắc, Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến những vấn đề

¹ Xem V.I.Lênin, Toàn tập, Tập 20, NXB TB, M.1980, tr.99, 103 và Tập 4, NXB TB, M.1974, tr.258.

² V.I.Lênin, Toàn tập, Tập 4, NXB TB, M.1974, tr.232

³ Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 9, NXB CTQG, Hà Nội, 1996, tr. 292

lớn của dân tộc và thời đại là CNTD, CMGPDT thuộc địa, CNXH...Là người đi theo chủ nghĩa Mác Lênin, Người luôn luôn nung nấu tìm cách giải quyết những vấn đề đó theo lập trường của chủ nghĩa Mác Lênin để cứu nước, giải phóng dân tộc và nhân loại khổ đau. Người tâm niệm: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”¹; “Cả đời tôi chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc, và hạnh phúc của quốc dân. Những khi tôi phải ẩn nấp nơi núi non, hoặc ra vào chốn tù tội, xông pha sự hiểm nghèo - là vì mục đích đó...Bất kỳ bao giờ, bất kỳ ở đâu, tôi cũng chỉ theo đuổi một mục đích, làm cho ích quốc lợi dân”². “Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”³. Đó là thông điệp Hồ Chí Minh gửi đến quốc dân đồng bào mục đích phấn đấu suốt đời của mình. Chính mục đích cuộc sống vì dân tộc, nhân loại, đòi hỏi phải, thôi thúc Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác- Lênin. Người nói: “Trong những điều kiện như thế, chúng ta phải dùng những phương pháp gì, hình thức gì, đi theo tốc độ nào để tiến dần lên chủ nghĩa xã hội? Đó là những vấn đề đặt ra trước mắt Đảng ta hiện nay. Muốn giải quyết tốt những vấn đề đó, muốn đỡ bớt mò mẫm, muốn đỡ phạm sai lầm, thì chúng ta phải học tập kinh nghiệm các nước anh em và áp dụng những kinh nghiệm ấy một cách sáng tạo. Chúng ta phải nâng cao sự tu dưỡng về chủ nghĩa Mác - Lênin để dùng lập trường, quan điểm, phương pháp chủ nghĩa Mác - Lênin mà tổng kết những kinh nghiệm của Đảng ta, phân tích một cách đúng đắn những đặc điểm của nước ta. Có như thế, chúng ta mới có thể dần dần hiểu được quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, định ra được những đường lối, phương châm, bước đi cụ thể của cách mạng xã hội chủ nghĩa thích hợp với tình hình nước ta”⁴

Ba là, những phẩm chất, năng lực sáng tạo thuộc về cá nhân Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh là người tiếp thu tinh hoa văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại, có vốn văn hóa Quốc học, phương Đông và phương Tây từ rất sớm; có năng lực thực tiễn, bề dày trong đấu tranh cách mạng; có tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo từ rất sớm. Chính điều đó, là cơ sở quan trọng giúp Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin.

¹ Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQG, Hà Nội, 1995, tập 4, tr.161-162 .

² Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQG, Hà Nội, 1995, t 4, tr 240

³ Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQG, Hà Nội, 2002, t 15, tr 614

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.11, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2011, tr. 92

Kết luận chương 1

Tóm lại, trong chương 1, nhóm tác giả tập trung nghiên cứu, khái quát, hệ thống lại những nội dung lý luận cơ bản sau: một số vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin (Định nghĩa khái niệm chủ nghĩa Mác-Lênin; các bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác Lênin; giá trị khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác – Lênin) và khái lược về quá trình Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Mác Lênin. Trên nền tảng đó, nhóm tác giả đi sâu nghiên cứu về việc Hồ Chí Minh tiếp xúc, khẳng định, đi theo, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin. Trong đó, làm rõ cơ sở khách quan, chủ quan; những đặc điểm cơ bản của việc Hồ Chí Minh tiếp xúc, khẳng định và đi theo chủ nghĩa Mác Lênin. Từ đó làm rõ những điều kiện cơ bản để Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin. Những nghiên cứu, khái quát, hệ thống hóa lý luận trên đây, góp phần làm sáng rõ hơn: Một là, bản chất của chủ nghĩa Mác - Lênin. Hai là, quá trình, cơ sở và đặc điểm của Hồ Chí Minh tiếp xúc, khẳng định và đi theo chủ nghĩa Mác – Lênin. Ba là, những điều kiện cơ bản để Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin. Những vấn đề lý luận trên đây là cơ sở lý luận quan trọng để nhóm tác giả đi sâu nghiên cứu chương 2, “Sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin của Hồ Chí Minh vào thực tiễn Việt Nam”.

Chương 2

SỰ VẬN DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN SÁNG TẠO CHỦ NGHĨA MÁC LÊNIN CỦA HỒ CHÍ MINH TRONG DẠY HỌC MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

2.1. Một số định nghĩa khái niệm công cụ cơ bản

2.1.1. Định nghĩa khái niệm “vận dụng”; “phát triển”; “sáng tạo”; “phát triển sáng tạo”

Vận dụng là mang tri thức, lí luận dùng vào thực tiễn, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế. Sáng tạo, theo Từ điển Tiếng Việt: “Là tạo ra những giá trị mới (về vật chất và tinh thần), là tìm những cái mới, cách giải quyết mới không lệ thuộc vào những cái đã có sẵn”¹. Theo Từ điển Triết học: “Sáng tạo là quá trình tạo nên những giá trị tinh thần và vật chất mới về chất, thông qua hoạt động của con người; là khả năng nảy sinh trong lao động của con người nhằm tạo nên tư liệu mới, dữ liệu mới do hiện thực cung cấp (trên cơ sở nhận thức được các qui luật của thế giới khách quan) tạo nên một nhận thức, một biện pháp mới thoả mãn được các nhu cầu đa dạng của thực tiễn”². Trong phép biện chứng duy vật, khái niệm phát triển dùng để chỉ quá trình vận động đi lên từ thấp đến cao, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn. Phát triển sáng tạo là thông qua hoạt động của con người, con người tạo ra sự vận động đi lên từ thấp đến cao, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn những giá trị mới (về vật chất và tinh thần), những cái mới, cách giải quyết mới không lệ thuộc vào những cái đã có sẵn.

2.1.2. Khái niệm vận dụng và phát triển sáng tạo, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin của Hồ Chí Minh

Từ định nghĩa khái niệm “vận dụng”, “phát triển”, “sáng tạo”, chúng tôi quan niệm vận dụng và phát triển sáng tạo là quá trình mang tri thức, lí luận dùng vào thực tiễn, vận dụng kiến thức vào thực tế và tạo ra sự vận động đi lên từ thấp đến cao, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn những giá trị mới (về vật chất và tinh thần), những cái mới, cách giải quyết mới không lệ thuộc vào những cái đã có sẵn.

Trên nền tảng định nghĩa khái niệm “vận dụng và phát triển sáng tạo”, chúng tôi quan niệm vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin của Hồ Chí Minh là quá trình Hồ Chí Minh mang tri thức, lí luận của chủ nghĩa Mác Lênin dùng vào thực tiễn, vận dụng vào thực tế và tạo ra sự vận động đi lên từ

¹ Từ điển Tiếng Việt. NXB.ĐN. 1992

² Từ điển Triết học. NXB Tiến Bộ, Mát xcova, 1986, tr. 495

thấp đến cao, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn những giá trị mới (về vật chất và tinh thần), những cái mới, cách giải quyết mới không lệ thuộc vào những cái đã có sẵn trong chủ nghĩa Mác Lênin.

Chủ nghĩa Mác Lênin cho rằng điều kiện để có sáng tạo: có sức mạnh tinh thần, kể cả sự tưởng tượng; có nghiên cứu thực tiễn, hoạt động thực tiễn, tổng kết thực tiễn; có tác động, có nhu cầu của thực tiễn xã hội. Hồ Chí Minh hội tụ đủ cả 3 yếu tố, ba điều kiện: có sức mạnh tinh thần của lòng yêu nước, ý chí cứu nước, tin ở con đường, tương lai của dân tộc đã lựa chọn. có nghiên cứu lý luận, hoạt động thực tiễn, tổng kết thực tiễn nhu cầu của đất nước, của dân tộc: giải phóng dân tộc, đi lên CNXH. Giáo sư Trần Văn Giàu nói về điều kiện, khả năng sáng tạo của Hồ Chí Minh: có tinh thần yêu nước và khát vọng cứu nước; có trí tuệ uyên bác, học tập, nghiên cứu nắm vững lý luận; hoạt động thực tiễn phong phú. Trên những ý nghĩa vừa nêu, có thể thấy Hồ Chí Minh thật sự là một nhà tư tưởng, nhà mác xít sáng tạo đã vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin vào điều kiện cụ thể nước ta. Alain Ruscio, nhà sử học, Giám đốc Trung tâm nghiên cứu Việt Nam tại Paris, nói: “...Tôi cho rằng Ông là một trong những nhà tư tưởng, nhà hoạt động quan trọng của thế kỷ XX”¹; Philippe Devillers, nhà báo, nhà sử học, Pháp, nói: “...Tôi nghĩ Hồ Chí Minh là một tư tưởng tiên tiến, thông thái, là người đưa đường chỉ lối tuyệt vời”². William Duiker, giáo sư sử học Mỹ, tác giả cuốn “Hồ Chí Minh, một cuộc đời đã khẳng định: “Hồ Chí Minh là một nhà tư tưởng có tầm vóc quốc tế”³... Là một nhà tư tưởng, Hồ Chí Minh có tư tưởng và hệ thống tư tưởng của Người.

2.2. Vấn đề Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin trong chương trình, giáo trình và thực tiễn dạy học môn học nhà trường.

2.2.1. Vấn đề Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin trong chương trình, giáo trình môn học.

Chương trình môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định Số: 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18 tháng 9 năm 2008, của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, về việc “Ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh”.

1,2,3 Đại học Sài Gòn. TS. Võ Văn Lộc (Biên soạn, tuyển chọn và giới thiệu). *Tài liệu nghiên cứu, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB.ĐHQG - TPHCM, 2011, Tr 20-21.

⁴ Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, Hà Nội, 2001, t12. Tr 9.

Nghiên cứu chương trình môn học cho thấy, nội dung Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin được đề cập một cách có hệ thống, xuyên suốt, đậm nét trong chương trình. Trong Chương mở đầu: “Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh”, vấn đề Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin được đề cập trong nghiên cứu định nghĩa khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong Chương 1: “Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh”, vấn đề Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin được đề cập trong nghiên cứu các tiền đề tư tưởng lý luận Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh tiếp thu tinh hoa văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại. Trong Chương 2: “Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc”, vấn đề Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin được đề cập ở các nội dung cơ bản sau: Nhận diện chính xác thực chất vấn đề dân tộc thuộc địa; tìm đúng con đường giải phóng các dân tộc thuộc địa; quan điểm về tính chủ động và khả năng giành thắng lợi trước của cách mạng giải phóng dân tộc. Trong Chương 3: “Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội”, vấn đề Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin được đề cập ở các nội dung cơ bản sau: Gắn liền độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội; quan điểm thực tiễn trong tiếp cận chủ nghĩa xã hội, nhấn mạnh yếu tố đạo đức nhân văn trong bản chất của chủ nghĩa xã hội; Xây dựng chủ nghĩa xã hội là sự nghiệp của toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Trong Chương 4: “Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam”, vấn đề Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin được đề cập ở các nội dung cơ bản sau: Tư tưởng Hồ Chí Minh về sự hình thành và bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam; về Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền; quan niệm xây dựng Đảng về đạo đức. Trong Chương 5: “Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế”, vấn đề Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin được đề cập ở các nội dung cơ bản sau: Quan niệm rộng rãi, có nguyên tắc về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; quan niệm về đại đoàn kết có tổ chức, có lãnh đạo. Trong Chương 6: “Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân”, vấn đề Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin được đề cập ở các nội dung: Lựa chọn kiểu Nhà nước phù hợp với thực tế Việt Nam; bản chất dân chủ triệt để của Nhà nước mới; quan niệm về sự thống nhất bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước; kết hợp cả đạo đức và pháp luật trong quản lý xã hội. Trong Chương 7: “Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con

người mới”, vấn đề Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin được đề cập ở các nội dung: Đề cao vai trò của văn hoá, gắn văn hoá với phát triển. Xác lập hệ thống quan điểm có giá trị xây dựng nền văn hoá mới Việt Nam; Đề cao vai trò của đạo đức, gắn đạo đức với sự phát triển tiến bộ của xã hội. Xác lập hệ chuẩn giá trị đạo đức cho con người mới Việt Nam. coi trọng con người và xây dựng con người.

Giáo trình môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh do PGS.TS Phạm Ngọc Anh (Chủ biên), biên soạn, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia xuất bản, được xây dựng dựa trên Chương trình môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh ban hành theo Quyết định Số: 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18 tháng 9 năm 2008, của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nghiên cứu giáo trình môn học cho thấy, nội dung Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin cũng được quan tâm đề cập, tập trung vào phần kết luận trong mỗi bài học của giáo trình môn học. Tuy nhiên, trong nhiều nội dung, các tác giả viết giáo trình chưa đi sâu, làm nổi bật việc Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin.

Nghiên cứu có hệ thống, trong mối tương quan giữa chương trình và giáo trình môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự trình bày về nội dung Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin, trên đây, bước đầu nhóm nghiên cứu đưa ra những nhận xét căn bản sau:

Một là, nội dung Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin được đề cập cả trong chương trình và giáo trình môn học. Tuy nhiên, trong chương trình môn học nội dung đó được đề cập rõ ràng, hệ thống, đậm nét hơn trong giáo trình môn học.

Hai là, trong mối tương quan giữa chương trình và giáo trình môn học nội dung Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin được đề cập chưa mang tính hệ thống, đồng bộ, thống nhất. Điều này gây khó khăn cho cả người dạy và người học trong tiếp cận nội dung; triển khai nghiên cứu, tìm hiểu nội dung trong thực tiễn dạy học; ảnh hưởng hạn chế đến việc nâng cao chất lượng dạy học môn học trong nhà trường.

2.2.2. Vấn đề Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin trong thực tiễn dạy học môn học ở nhà trường

Trong nhiều năm qua cùng với thời gian, các GV dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ngày càng quan tâm đến chủ đề - Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trong chương trình và giáo trình môn học; trong triển khai thực tiễn dạy học nội dung môn học ở nhà trường. Nhiều GV đã tập

trung, quan tâm tiếp cận chủ đề - Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trên cả bình diện nội dung và phương pháp dạy học. Sự nỗ lực và cố gắng đó, ít nhiều đã đem lại thành công nhất định, góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn học trong nhà trường. Tuy nhiên, hiện nay trong dạy học chủ đề - Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin ở nhà trường, còn gặp những khó khăn căn bản sau:

Một là, sự bất cập của việc trình bày nội dung Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin trong chương trình và giáo trình môn học. Cụ thể: Nội dung Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin được đề cập cả trong chương trình và giáo trình môn học. Tuy nhiên, trong chương trình môn học nội dung đó được đề cập rõ ràng, hệ thống, đậm nét hơn trong giáo trình môn học. Trong mối tương quan giữa chương trình và giáo trình môn học nội dung Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin được đề cập chưa mang tính hệ thống, đồng bộ, thống nhất. Điều này gây khó khăn cho cả người dạy và người học trong tiếp cận nội dung; triển khai nghiên cứu, tìm hiểu nội dung trong thực tiễn dạy học; ảnh hưởng hạn chế đến việc nâng cao chất lượng dạy học môn học trong nhà trường.

Hai là, chưa có những nghiên cứu hệ thống, bài bản, công phu để làm rõ nội dung Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin nói chung; trong chương trình, giáo trình và thực tiễn dạy học môn học nói riêng. Điều đó có nghĩa là, trong dạy học nội dung này ở nhà trường, chưa có một bản thiết kế lý luận toàn diện, sâu sắc, cơ bản, có hệ thống về nội dung Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin. Tức là, nội dung dạy học về chủ đề - Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin chưa được nghiên cứu hệ thống, bài bản, công phu làm “công cụ” cho quá trình dạy học, trong định hướng nâng cao chất lượng dạy học môn học.

Ba là, chưa có những định hướng rõ ràng, cơ bản, hiệu quả về phương pháp, biện pháp, cách thức sư phạm triển khai trong thực tiễn dạy học nội dung Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin. Tức là, đội ngũ cán bộ giảng dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh còn “lúng túng”, “bị động” nhất định về phương pháp sư phạm triển khai nội dung Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin trong thực tiễn dạy học môn học.

Tóm lại, những khó khăn trong thực tiễn dạy học nội dung - Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trên đây ở nhà trường, ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng dạy học môn học; đến việc thực hiện mục tiêu dạy học môn học. Do vậy, để nâng cao chất lượng dạy học môn học, thực hiện mục

tiêu dạy học môn học cần quan tâm đầu tư nghiên cứu để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trên đây, để việc dạy học nội dung Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin có những định hướng rõ ràng, hiệu quả, chất lượng cả về mặt nội dung và phương pháp.

2.3. Những nội dung tư tưởng cơ bản của Hồ Chí Minh trong vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin

2.3.1. Nguyên tắc nghiên cứu nội dung tư tưởng cơ bản của Hồ Chí Minh trong vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin

Nghiên cứu nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin, cần tuân thủ một cách nghiêm túc các nguyên tắc, phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu môn học: Bảo đảm sự thống nhất nguyên tắc tính Đảng và tính khoa học; quan điểm lý luận - thực tiễn; lịch sử - cụ thể; kế thừa và phát triển; kết hợp nghiên cứu tác phẩm với thực tiễn chỉ đạo cách mạng của Hồ Chí Minh và các phương pháp: logic - lịch sử, liên ngành, phân tích, tổng hợp, so sánh, đối chiếu, thống kê trắc lượng, điền dã, phỏng vấn các nhân chứng lịch sử... Ngoài ra, cần quán triệt một số các nguyên tắc căn bản:

Nguyên tắc 1: Nghiên cứu nội dung tư tưởng cơ bản của Hồ Chí Minh trong vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin phải bám sát chương trình, giáo trình môn học, trình độ người học và thực tiễn dạy học môn học ở nhà trường. Sở dĩ phải quán triệt, tuân thủ nguyên tắc này vì: đề tài không nghiên cứu nội dung tư tưởng cơ bản của Hồ Chí Minh trong vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin một cách thuần túy, mà nghiên cứu nội dung đó trong định hướng vận dụng nâng cao chất lượng dạy học môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh ở nhà trường.

Nguyên tắc 2: Nghiên cứu nội dung tư tưởng cơ bản của Hồ Chí Minh trong vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin phải đảm bảo nguyên tắc khách quan, khoa học, chính xác. Trong nghiên cứu cần tránh khuynh hướng “tô hồng” hoặc “bôi nhọ”, đảm bảo phản ánh bản chất nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin.

Nguyên tắc 3: Nghiên cứu nội dung tư tưởng cơ bản của Hồ Chí Minh trong vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin phải đảm bảo tính toàn diện, hệ thống, cơ bản. Đảm bảo tính toàn diện, hệ thống, cơ bản trong nghiên cứu nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin được quy định xuất phát từ mục tiêu, yêu cầu; nội dung chương trình, giáo trình và đối tượng người học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Đề đảm bảo nguyên tắc này, đòi hỏi trong nghiên cứu phải bám sát chương trình, giáo trình môn học; phải lựa chọn, chắt lọc nội dung điển hình, hữu ích.

2.3.2. Một số nội dung tư tưởng cơ bản của Hồ Chí Minh trong vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin

2.3.2.1. Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa

a). Hồ Chí Minh vạch ra thực chất của vấn đề dân tộc thuộc địa, lựa chọn con đường giải phóng và phát triển dân tộc đúng đắn.

Vấn đề dân tộc thuộc địa là một vấn đề lớn, có tầm cỡ quốc tế; phong phú, đa dạng, nhiều mặt; khó khăn, phức tạp; là một trong những “bế tắc”, “vấn nạn”, vùng trũng của sự phát triển nhân loại cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. (Trong Tham luận trình bày tại Đại hội lần thứ V của QTCS (1924), Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Năm 1876: 1/4 tỷ người dân thuộc địa thì năm 1914: 1/2 tỷ dân thuộc địa. Đến đầu những năm 20, diện tích các nước thuộc địa gấp 5 diện tích các nước chính quốc, còn dân số chính quốc chưa bằng 3/5 số dân các nước thuộc địa. Số dân thuộc địa Anh đông gấp hơn 8,5 số dân nước Anh còn đất đai rộng gấp 252 lần của nước Anh”¹. Vượt lên trên những biểu hiện đó, Hồ Chí Minh vạch ra được thực chất của vấn đề dân tộc thuộc địa, lựa chọn con đường giải phóng và phát triển dân tộc đúng đắn là:

Một là, đấu tranh chống CNTD, giải phóng dân tộc: Chủ nghĩa Mác Lênin tập trung đến đấu tranh chống CNTB, CNĐQ, đấu tranh giai cấp; Hồ Chí Minh tập trung đấu tranh chống CNTD, giải phóng thuộc địa. Người quan tâm vạch ra thực chất của vấn đề dân tộc ở thuộc địa là vấn đề đấu tranh chống CNTD, xóa bỏ ách thống trị, áp bức, bóc lột của nước ngoài, giải phóng dân tộc, giành ĐLDT, thực hiện quyền dân tộc tự quyết, thành lập nhà nước dân tộc độc lập. Hồ Chí Minh - “chuyên gia về cách mạng thuộc địa” viết nhiều tác phẩm như Tâm địa thực dân, bình đẳng, Vực thẳm thuộc địa, Công cuộc khai hóa giết người... tố cáo CNTD, vạch trần cái gọi là “khai hóa văn minh” của chúng. Mặt khác, Người cũng dành nhiều nhất cho sự nỗ lực thực tiễn đấu tranh chống CNTD, giải phóng dân tộc.

Hai là, lựa chọn con đường phát triển của dân tộc. Từ thực tiễn phong trào cứu nước của ông cha và lịch sử nhân loại, Hồ Chí Minh khẳng định phương hướng phát triển của dân tộc trong bối cảnh thời đại mới là CNXH. Trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, Hồ Chí Minh viết: “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”. Con đường

¹ Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb.CTQG,H.1995,t1,tr.273-289

đó thực chất là kết hợp cả nội dung dân tộc, dân chủ, CNXH; xét về thực chất đó là con đường ĐLDT gắn liền với CNXH. Con đường đó phù hợp với quy luật khách quan của lịch sử, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại và điều kiện thực tiễn lịch sử của dân tộc.

Tóm lại, “giải mã”, tìm ra “mật khẩu”, chiếc “chìa khóa”, mấu chốt để giải quyết vấn đề dân tộc thuộc địa từ thực tiễn Việt Nam bằng cách vạch ra thực chất của vấn đề dân tộc thuộc địa là một sáng tạo lớn của Hồ Chí Minh. Theo Người, “bài toán” về vấn đề dân tộc thuộc địa sẽ được coi là đã được giải quyết nếu chúng ta có thông số hiệu quả trong đấu tranh chống CNTD, giải phóng dân tộc, giành ĐLDT và lựa chọn con đường phát triển đi lên đúng đắn là CNXH, phù hợp với quy luật khách quan, xu thế phát triển của thời đại. Vạch ra con đường đấu tranh chống CNTD, giải phóng dân tộc đã là khó, hoạch định con đường phát triển tương lai của dân tộc lại là vấn đề hết sức mới mẻ, khó khăn, phức tạp hơn nhiều. Con đường phát triển tương lai của dân tộc Việt Nam mà Hồ Chí Minh lựa chọn, được coi là “giải pháp duy nhất đúng” của cách mạng Việt Nam, phù hợp với hoàn cảnh của các nước thuộc địa, cũng là “nét độc đáo” khác với con đường các nhà cách mạng Việt Nam tiền bối đã vạch ra và con đường phát triển lên CNTB của các nước phương Tây. Điều đáng nói ở đây là: Việc lựa chọn con đường phát triển đi lên của dân tộc là CNXH, được Hồ Chí Minh lựa chọn từ rất sớm, ngay từ khi Việt Nam đang là xã hội thuộc địa, nửa phong kiến, chưa cứu được nước và giải phóng được dân tộc, CMGPDT ở nước ta chưa thành công. Và thực tiễn của sự vận động lịch sử Việt Nam sau này chứng minh con đường mà Hồ Chí Minh lựa chọn là đúng đắn, sáng tạo. Điều đó cho ta thấy tầm nhìn, chiều sâu, sự sáng tạo độc đáo của tư tưởng Hồ Chí Minh về thực chất của vấn đề dân tộc thuộc địa.

b). Hồ Chí Minh lựa chọn con đường giải phóng và phát triển dân tộc đúng đắn.

Tổng kết các phong trào yêu nước, các con đường cứu nước theo các khuynh hướng, lập trường tư tưởng khác nhau của các bậc tiền bối, rất khâm phục tinh thần yêu nước nhưng Hồ Chí Minh không tán thành các con đường cứu nước của họ. Mặt khác, khảo sát thực tiễn các cuộc cách mạng diễn hình trên thế giới, Người nhận thấy: Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi, thành công nhưng không triệt để, chỉ có cách mạng tháng Mười Nga là thành công, thành công triệt để. Hơn nữa, đến với, tiếp thu, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin, đã đưa Hồ Chí

Minh đi đến khẳng định cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản.

Theo Hồ Chí Minh, con đường cách mạng vô sản là con đường chủ nghĩa Mác Lênin đã vạch ra, con đường của cách mạng tháng Mười Nga, con đường thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người.

Vạch ra con đường cứu nước, giải phóng dân tộc là con đường cách mạng vô sản, thể hiện: Tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo của Hồ Chí Minh. Người đã vượt qua sự hạn chế về tư tưởng của các nhà cách mạng Việt Nam tiền bối; không bị “những hào nhoáng bề ngoài” của các cuộc cách mạng điển hình trên thế giới che khuất tầm nhìn, để chỉ ra con đường được coi là “giải pháp duy nhất đúng của cách mạng Việt Nam”; sự phát triển mang tính bước ngoặt, căn bản, về chất trong nhận thức, tư tưởng, lập trường của Hồ Chí Minh; người đi từ “ái quốc” đến “Chí Minh”, từ người đi “tìm đường” trở thành người “chỉ đường, dẫn đường cho cả dân tộc”; góp phần quyết định vào việc khắc phục tình trạng khủng hoảng sâu sắc về đường lối cứu nước.

c). Hồ Chí Minh vạch ra cốt lõi của vấn đề dân tộc thuộc địa là độc lập, tự do. Quan niệm về độc lập, tự do của Hồ Chí Minh có sáng tạo độc đáo sau:

Một là, phương pháp, cách thức tiếp cận về độc lập, tự do của Hồ Chí Minh. Trên cơ sở tư duy, tư tưởng truyền thống của cha ông, lí luận của chủ nghĩa Mác Lênin về quyền dân tộc và tư tưởng về quyền con người được trong Tuyên ngôn độc lập 1776 Mỹ, Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền 1791 Pháp, Hồ Chí Minh, đã nêu lên tư tưởng về *độc lập, tự do*. Đặc biệt, tìm hiểu và tiếp nhận những nhân tố hợp lý về quyền con người được nêu trong các Tuyên ngôn trên, nhưng từ quyền con người, Hồ Chí Minh đã khái quát và nâng cao thành quyền dân tộc. Lời nói bất hủ trong bản *Tuyên ngôn độc lập* năm 1776 của nước Mỹ: "Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hoá cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc", và Bản *Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền* của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói: "Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi". Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: "tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do...Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được"¹

¹ Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb.CTQG,H.1995,t1,tr.555

Hai là, Hồ Chí Minh đã phát triển làm phong phú, sâu sắc, hiện đại hóa quan niệm về độc lập, tự do. Theo Người, độc lập, tự do phải thỏa mãn 4 tiêu chí cốt lõi sau: Độc lập, tự do là độc lập, tự do thực sự, hoàn toàn, độc lập trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội từ kinh tế, chính trị, đến văn hóa xã hội, độc lập trên cả vùng vùng đất, vùng trời, vùng, biển, độc lập trong thống nhất./. Độc lập, tự do là mọi quyền lực trong nước phải thuộc về nhân dân, nhân dân là chủ nhân, chủ thể tối thượng của quyền lực, nhân dân có quyền phúc quyết và phúc đáp tất cả những vấn đề quan trọng, liên quan đến vận mệnh của quốc gia, dân tộc./. Độc lập, tự do là phải thể hiện sinh động trong cuộc sống tự do, ấm no, hạnh phúc của mọi người dân, dân chỉ biết đến giá trị của độc lập, tự do khi được ăn no, mặc ấm. /. Độc lập, tự do là mọi người dân phải được hưởng giá trị của độc lập tự do như muôn vật được hưởng ánh sáng mặt trời, đó là tư tưởng nhân văn, hướng đến giải phóng con người một cách triệt để. Từ quan niệm về độc lập, tự do Người nêu chân lý có giá trị cho mọi thời đại: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”.

d). Hồ Chí Minh vạch ra động lực của vấn đề dân tộc thuộc địa là chủ nghĩa dân tộc.

* Khái quát hệ thống các quan niệm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa dân tộc trong tiến trình lịch sử cách mạng.

- Trong bài Đông Dương, Tạp chí La Revue Communiste, số 14, tháng 4-1921, Hồ Chí Minh viết: “Không: người Đông Dương không chết, người Đông Dương vẫn sống, sống mãi mãi. Sự đầu độc có hệ thống của bọn tư bản thực dân không thể làm tê liệt sức sống, càng không thể làm tê liệt tư tưởng cách mạng của người Đông Dương. Người Đông Dương không được học, đúng thế, bằng sách vở và bằng diễn văn, nhưng người Đông Dương nhận sự giáo dục bằng cách khác. Đau khổ, nghèo đói và sự đàn áp tàn bạo là những người thầy duy nhất của họ. Người Đông Dương tiến bộ một cách rất mau nhiệm và khi thời cơ cho phép họ sẽ biết tỏ ra xứng đáng với những người thầy của họ. Đằng sau sự phục tùng tiêu cực, người Đông Dương giấu một cái gì đang sôi sục, đang gào thét và sẽ bùng nổ một cách ghê gớm, khi thời cơ đến. Bộ phận ưu tú có nhiệm vụ phải thúc đẩy cho thời cơ đó mau đến”¹

- Năm 1924, trong “Báo cáo Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ” gửi Quốc tế cộng sản, Nguyễn ái Quốc viết: “Chủ nghĩa dân tộc là một động lực lớn của đất nước. Chủ nghĩa dân tộc đó là lòng yêu nước và tinh thần dân tộc. Nó đòi lập

¹ Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb.CTQG,H.1995, tập 1, Tr28

với chủ nghĩa dân tộc vị kỉ”. “Phát động chủ nghĩa dân tộc bản xứ nhân danh Quốc tế Cộng sản. Khẩu hiệu này, do Mátxcova tung ra, đánh vào các nhà tư sản như một nghịch lý táo bạo, nhưng thật ra điều đó có nghĩa gì? Một chính sách mang tính hiện thực tuyệt vời. Giờ đây, người ta sẽ không thể làm gì được cho người An Nam nếu không dựa trên các động lực vĩ đại, và duy nhất của đời sống xã hội của họ”¹

- Năm 1944, Nguyễn Ái Quốc, Báo cáo trước Đại hội Quốc tế chống xâm lược tại Liễu Châu: “Lãnh thổ Việt Nam bị chìm đắm dưới gót sắt của dị tộc nhưng tinh thần dân tộc Việt Nam vĩnh viễn không thể vì thế mà bị tiêu diệt được”²

-Trong cuốn “Nước Pháp tiến triển như thế đấy”, Ông XconBrân - Giám đốc đài phát thanh Mỹ cho biết, năm 1946:

“Khi Ông hỏi Hồ Chí Minh: “Làm thế nào Việt Nam có thể duy trì được cuộc chiến tranh chống lại người Pháp, khi mà không đủ vũ khí, nhất là vũ khí tối tân ? Cuộc chiến tranh như vậy phải chăng là vô vọng”.

Hồ Chí Minh nói: “Không nó không phải là không có hy vọng. Nó sẽ gian khổ, ác liệt, nhưng nhân dân Việt Nam sẽ thắng, bởi vì Việt Nam có một loại vũ khí cũng mạnh như loại pháo hiện đại nhất, đó là tinh thần dân tộc.

Hàng triệu “túp lều tranh” ở Việt Nam là hàng triệu con ngựa thành Troia đang phục phía sau Pháp, sẵn sàng tiêu diệt pháp trong bất cứ lúc nào”³

- Ngày 4/4/1952, trên tờ Tạp chí Hungary, với chủ đề “Vì một nền hòa bình lâu dài, vì một nền dân chủ nhân dân”, Hồ Chí Minh viết: “Bọn đế quốc xâm lược không bao giờ khuất phục nổi nhân dân Việt Nam anh hùng. Chủ nghĩa yêu nước truyền thống và chủ nghĩa anh hùng cách mạng của Việt Nam cho phép chúng ta tin tưởng vững chắc vào thắng lợi hoàn toàn và chúng ta sẽ toàn thắng trong tương lai, vì con đường chúng ta đi được rọi sáng bởi những lời dạy vĩ đại của chủ nghĩa Mác Lênin”⁴

- “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”⁵

¹ Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb.CTQG,H.2000, tập 1, Tr468-469

² *Nghị quyết Số: 29-NQ/TW, ngày 4 tháng 11 năm 2013.(SAI)*

³ Trần Trọng Trung. “86 ngày Hồ Chí Minh ở Pari”, Tạp chí Lịch sử Đảng. Viện lịch sử Đảng. Số 5/1996, Tr 35-38

⁴ Jack Woddis chủ biên (1970), Ho Chi Minh : Selected Ar-ticles ond Spoeches 1920 - 1967

⁵ Hồ Chí Minh: Toàn tập. T6. Nxb CTQG, HN, 1995, tr. 171

Như vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa dân tộc được hình thành sớm và nhất quán, theo Người đó là lòng yêu nước và tinh thần dân tộc, là động lực lớn và vĩ đại của dân tộc, có khả năng phát triển thành chủ nghĩa quốc tế vô sản.

* Quan điểm các tác giả trong và ngoài nước về chủ nghĩa dân tộc.

- Dêvilers - người tham gia cuộc chinh phục của Pháp tại Việt Nam, đồng thời là một nhà sử học, 1963 viết: “Điều mà lực lượng viễn chinh Pháp gặp ở nước này thật bất ngờ, một dân tộc duy nhất có tinh thần dân tộc phản kháng mạnh mẽ”¹. Paul Mus – một tác giả hiện đại Pháp phát hiện rằng: “lực lượng chiếm đóng Pháp trong cuộc đối đầu Pháp – Việt vừa qua chỉ có thể giành được đất chứ không giành được người, do đó họ “có thể chiếm lại được các vùng đất, nhưng không thể thiết lập được các công cụ thực hiện quyền lực đối với vùng đất ấy”²

- William Ducker, một chuyên gia lớn về lịch sử Việt Nam ở trường Đại học tổng hợp Pevnsylvania (Mỹ), 1994 đã viết: “Hàng ngàn năm đấu tranh để sinh tồn chống lại sự đô hộ chính trị của văn hoá Trung Quốc đã tạo nên ở Việt Nam một tinh thần dân tộc điển hình... hơn so với bất cứ nơi nào khác ở Đông Nam á”³

- Roper Hilsman, cựu trợ lý cho Kennedy, năm 1983 viết: “Tôi nghĩ hầu hết những nhà nghiên cứu Việt Nam sâu sắc đều đồng ý cho rằng động lực có tinh chất nguyên tắc ở đây không phải là chủ nghĩa cộng sản toàn thế giới mà là phong trào dân tộc chủ nghĩa chống thực dân, mà những người lãnh đạo, do một sự oái oăm của lịch sử, lại là đảng viên cộng sản”⁴

- Macramara, Bộ trưởng quốc phòng Mỹ trong cuốn: “Nhìn lại quá khứ, tám thăm kịch, bài học kinh nghiệm ở Việt Nam”, 1995, đã khẳng định: “Nước Mỹ đánh giá thấp sức mạnh của chủ nghĩa dân tộc, thúc đẩy Việt Nam đấu tranh và hi sinh cho lý tưởng và các giá trị của nó và sự thiếu hiểu biết cơ bản... về lịch sử văn hóa và chính trị”⁵ là những sai lầm nghiêm trọng khi nhìn nhận, đánh

¹ JOHN Lê Văn Hóa, (1996), Tìm hiểu nền tảng văn hóa dân tộc trong tư tưởng cách mạng Hồ Chí Minh. Nxb. HN, Tr223.

² JOHN Lê Văn Hóa, (1996), Tìm hiểu nền tảng văn hóa dân tộc trong tư tưởng cách mạng Hồ Chí Minh. Nxb. HN, Tr223

³ JOHN Lê Văn Hóa, (1996), Tìm hiểu nền tảng văn hóa dân tộc trong tư tưởng cách mạng Hồ Chí Minh. Nxb. HN, Tr224.

⁴ JOHN Lê Văn Hóa, (1996), Tìm hiểu nền tảng văn hóa dân tộc trong tư tưởng cách mạng Hồ Chí Minh. Nxb. HN, Tr386.

⁵ Robert Mc Namara: Nhìn lại quá khứ: Tám thăm kịch và bài học Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr 136

giá về đối phương và cố nhiên đây là một trong những nguyên nhân đưa đến thảm bại của nước Mỹ trong cuộc chiến tranh Việt Nam.

- GS Joseph Nye - Giáo sư đầu ngành ĐH Harvard, "cha đẻ" thuyết sức mạnh mềm, "Định vị Việt Nam trong thế giới của thập kỷ mới"; Giải đáp câu hỏi sức mạnh thông minh của Việt Nam là gì?: "Việt Nam có tiềm năng về sức mạnh mềm. các bạn có một câu chuyện rất hấp dẫn trong lịch sử, sự dũng cảm của con người cũng như văn hóa Việt Nam. Là một trong ít nước có chủ nghĩa dân tộc lành mạnh, ngày nay Việt Nam có thể tận dụng điều đó cho sự phát triển của mình. Một khi đi đúng hướng và thu hút được thiện cảm và ủng hộ của thế giới, Trung Quốc sẽ khó lòng "phủ bóng" Việt Nam"¹

- Nghiên cứu về 1000 năm Bắc thuộc, GS Trần Văn Giàu nhận xét: "Trên thế giới không có một quốc gia dân tộc nào mất nước 1000 năm, mất nước 10 thế kỷ mà vẫn lấy lại được đất nước của mình như Việt Nam. Tề Thiên Đại Thánh từng đại náo thiên cung khi giam ở núi Ngũ hành Sơn có 500 năm nhưng không ra được, phải nhờ đến lá bùa của Sư phụ. Dân tộc Việt Nam bị đè nén gấp hai lần, lâu hơn thế dưới ách thống trị của phong kiến phương Bắc, nhưng dân tộc Việt Nam tự giải phóng cho mình, bài học về sự trường sinh bất tử, bài học về sự cải tử hoàn sinh của dân tộc Việt Nam đó là lòng yêu nước và tinh thần dân tộc"²

- Đại tướng Võ Nguyên Giáp: Tại Cuộc hội thảo về cuộc chiến tranh Mỹ - Việt lần thứ 2 ở Hà Nội 6/1997. Phái đoàn Mỹ gồm 52 người, trong đó có 6 quan chức cao cấp thuộc Bộ quốc phòng và Hội đồng quốc gia an ninh Mỹ, 6 học giả và 40 quan sát viên. Trong cuộc tiếp xúc với Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Cooper - Chuyên gia phân tích chiến lược Đông Nam Á và Thái Bình Dương, nói: "Thưa Đại tướng, ngài là vị tướng huyền thoại, xin ngài cho biết: Những hoạt động quân sự nào của Mỹ làm cho Tướng Giáp lo sợ nhất? Vị tướng nào giúp Việt Nam có thể đánh thắng Mỹ? Đại tướng Võ Nguyên Giáp điềm tĩnh trả lời: Từ "lo sợ" không có trong tư duy quân sự của chúng tôi. Chúng tôi nêu quyết tâm là mình phải thắng và nhất định thắng. Tổ tiên chúng tôi đã từng chiến thắng bao kẻ thù hùng mạnh nhất thế giới thời bấy giờ. Nay chúng tôi phải thắng để con cháu xây dựng lại Tổ quốc. Chúng tôi là một dân tộc anh hùng, có tinh thần quyết chiến, quyết thắng rất cao, xả thân vì nước, thông minh, sáng

¹ <http://www.tuanvietnam.net/truc-tuyen>.

² Trần Văn Giàu. Tuyển tập, 2007. NXBGD, tr 282 - Tôi nhân mạnh. ĐST.

² Trần Đình. "Từ lo sợ không có trong tư duy quân sự của chúng tôi", Báo An ninh thế giới. Số 33, tháng 4/ 2004 tr 4.

tạo; có hàng ngàn năm văn hoá và văn hiến hun đúc lên một tinh thần quật khởi chống xâm lăng. Vị tướng mà các ngài muốn hỏi giúp Việt Nam có thể đánh thắng Mỹ - đó là Vị tướng nhân dân. Chỉ có nhân dân Việt Nam anh hùng, mới là người giúp Việt Nam có thể đánh thắng Mỹ. Còn tôi, tôi chỉ là giọt nước trong biển cả, chiếc lá xanh của rừng xanh bao la”¹

Như vậy, mãi sau này các nhà nghiên cứu, chuyên gia quân sự... ở trong nước và nước ngoài mới nhận thấy sự thất bại của Pháp và Mỹ vì đã không đánh giá được sức mạnh của chủ nghĩa dân tộc ở Việt Nam. Điều mà Hồ Chí Minh ngay từ rất sớm đã phát hiện và khẳng định nhất quán. Đó là tư tưởng sáng tạo độc đáo của Hồ Chí Minh.

e). Hồ Chí Minh, đưa ra một hệ thống các quan điểm toàn diện, sâu sắc, đúng đắn, sáng tạo về cách mạng giải phóng dân tộc.

Tháng 9 năm 1882, trả lời Caoxki về cuộc cách mạng giải phóng dân tộc của một số nước đang bị nước ngoài chiếm đoạt, Ăngghen nói: “Theo ý kiến tôi, đích thực là các thuộc địa, tức là những đất đai mà dân châu Âu chiếm đoạt – Canada, tỉnh Cap, Ôxtoralya, tất cả sẽ được độc lập; trái lại chỉ những đất đai phụ thuộc do người bản địa chiếm giữ, Ấn Độ, Angiêri, các đất của Hà Lan, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha chiếm đoạt, giai cấp vô sản phải học lấy một thời gian và hết sức nhanh chóng tiến tới độc lập. Quá trình này triển khai chính như thế nào, thật khó nói!”²

Tháng 11 năm 1921, trong buổi Lênin tiếp Đoàn đại biểu Mông Cổ tại Điện Kremli, khi Xukhêbatô hỏi Người rằng "Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc liệu có sẽ giành được thắng lợi không?" thì Lênin trả lời rằng: “Bản thân tôi đã tham gia phong trào cách mạng 30 năm và qua kinh nghiệm bản thân, tôi biết rõ rằng đối với bất cứ dân tộc nào thì việc giải phóng mình khỏi những kẻ nô dịch trong nước và ngoài nước cũng là một công việc khó khăn”³

- William Ducker, một chuyên gia lớn về lịch sử Việt Nam ở trường Đại học tổng hợp Pevnsylvania (Mỹ), đã viết: “Vào những năm 20 ít người Việt Nam nào có sự hiểu biết dù là thoáng qua về tư tưởng Mác xít...và nhận thức về chủ nghĩa cộng sản còn hạn chế hơn nữa trong dân chúng”⁴

² Thư gửi Caoxki, 12-9-1892.

³ Lênin, *Toàn tập*, Bản tiếng Việt, Nxb. Tiến bộ, M, t.5, tr.288-288.

⁴ JOHN Lê Văn Hóa, (1996), *Tìm hiểu nền tảng văn hóa dân tộc trong tư tưởng cách mạng Hồ Chí Minh*. Nxb. HN, Tr326

Vượt lên trên những hạn chế, bế tắc của các nhà cách mạng trong nước và trên thế giới thời bấy giờ Hồ Chí Minh đưa ra một hệ thống các quan điểm toàn diện, sâu sắc, đúng đắn về mục tiêu, con đường, lãnh đạo, lực lượng, thời cơ, phương pháp của CMGPDT. Trong hệ thống các quan điểm đó, quan điểm nào của tư tưởng Hồ Chí Minh cũng thể hiện tính sáng tạo sâu sắc, độc đáo.

Hồ Chí Minh đã chỉ rõ, yêu cầu khách quan của cách mạng ở thuộc địa không phải là chống chủ nghĩa tư bản hay chủ nghĩa đế quốc nói chung mà là chống chủ nghĩa thực dân và tay sai của nó. Cho nên điều cần kíp là phải tiến hành cuộc cách mạng giải phóng, giành độc lập tự do cho dân tộc.

Về động lực của cách mạng giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh đã khẳng định, chủ nghĩa dân tộc chân chính là một động lực to lớn và kêu gọi phát động chủ nghĩa dân tộc nhân danh Quốc tế cộng sản. Phương pháp tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc của Hồ Chí Minh hết sức độc đáo và sáng tạo, thấm nhuần tính nhân văn.

Xuất phát từ điều kiện lịch sử cụ thể ở thuộc địa, nhất là so sánh lực lượng quá chênh lệch về kinh tế và quân sự giữa các dân tộc bị áp bức và chủ nghĩa đế quốc, Người đã xây dựng nên lý luận về phương pháp khởi nghĩa toàn dân và chiến tranh nhân dân, phát huy và sử dụng sức mạnh toàn dân tộc để chiến thắng kẻ thù hùng mạnh. Đây là di sản tư tưởng quân sự vô giá mà Bác để lại cho Đảng và nhân dân ta.

Nhắc lại bài phát biểu của Nguyễn Ái Quốc tại Đại hội Tua, tác giả Alan Ruxiô (Alain Ruscio) viết: “Cần phải nói rằng vấn đề thuộc địa chỉ mới được bàn tới một cách rất yếu ớt và khá hiếm hoi trong thời kỳ có cuộc tranh luận lớn năm 1919-1920. Chỉ có một ngoại lệ, nhưng nó lại có tầm cỡ, đó là một thanh niên có ánh mắt sáng ngời mà báo cáo của Đại hội đã giới thiệu là “đại biểu của Đông Dương”. Hồi đó nhiều người đã biết đến tên Anh là Nguyễn Ái Quốc”¹

Nhà tư tưởng học người Nhật Bản, Singo Sibata đánh giá: “Đạo ấy có rất ít người mácxít như Hồ Chí Minh sinh ra ở một nước thuộc địa, hay bản thân được trải qua một cuộc sống như ở Việt Nam, cũng như ở nhiều thuộc địa khác. Bản thân Lênin cũng không có kinh nghiệm như vậy, Hồ Chí Minh là một trong số rất ít người Mácxít có những kinh nghiệm như thế - khả năng tự vận động của

¹ Theo Nguyễn Phan Quang, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 9/2004

cách mạng thuộc địa. Chính điều này đã cho phép Người phát triển hơn nữa vấn đề dân tộc thuộc địa”¹

Nhà nghiên cứu Gabrien Bone nhận xét: “Công trình phân tích về thuộc địa của Hồ Chí Minh vượt xa tất cả những gì mà cho đến lúc bấy giờ các nhà lý luận Mác-xít đã nói. Giống như thế kỷ trước, Hô-xê Mác-ti nhà cách mạng lớn Cu - ba đã là một nhà Mác-xít - Lê-nin-nít đầy sức thuyết phục trước khi đọc Mác và chưa hề hiểu được rằng một người tên gọi Lê-nin sẽ khuấy động thế kỷ XX bằng chủ nghĩa của mình, Hồ Chí Minh đã soạn thảo một chùm lý luận đầy uy tín không thể chối cãi được nhằm giải phóng người dân thuộc địa bị áp bức”²

f). Hồ Chí Minh, đưa ra quan điểm CMGPDT cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước CMVS ở chính quốc.

** Quan điểm của QTCS, Lê nin về CMGPDT thuộc địa. CMGPDT thuộc địa nổ ra sau và phụ thuộc vào thắng lợi CMVS chính quốc.*

- Tuyên ngôn thành lập QTCS, 3/1919: Lê nin viết: “giai cấp công nhân và nông dân không khí ở An Nam, Angiêri, Bangan, mà ở Ba Tư hay Ác mê ni chỉ có thể giành độc lập khi nào công nhân ở Anh và Pháp lật đổ chính quyền “Lô iit- Gioocgio” và “Clêmăngxô” giành chính quyền về tay mình”. “Hỡi những người nô lệ ở Châu Á, châu phi thời điểm mà nền chuyên chính vô sản ở Châu Âu cũng sẽ là thời điểm giải phóng cho các bạn”³

- Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa, 1920, Lênin nhấn mạnh sự ủng hộ trực tiếp của tất cả các đảng cộng sản: “Đối với các quốc gia và dân tộc chậm tiến còn giữ quan hệ phong kiến gia trưởng thì một là nhất thiết phải có sự giúp đỡ của các Đảng cộng sản đối với phong trào dân chủ tư sản của các nước ấy. Công nhân của một nước đang thống trị một dân tộc thuộc địa, về mặt thuộc địa và tài chính phải có trách nhiệm trước tiên là ủng hộ phong trào của các dân tộc ấy. Nếu không có điều kiện đặc biệt quan trọng là sự ủng hộ trực tiếp của tất cả các đảng cộng sản thì cuộc đấu tranh của dân tộc phụ thuộc và của các thuộc địa chống áp bức, cũng như việc thừa nhận quyền phân lập của họ, chỉ là những chiêu bài dối trá như vẫn thường thấy trong các Đảng của Quốc tế 2”⁴

¹ PGS Nguyễn Văn Hồng, Mấy vấn đề về lịch sử châu Á và lịch sử Việt Nam một cách nhìn, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 2001, tr.355

² Ngô Vương Anh (TTXVN). Những quyết định sáng tạo khởi nguồn thắng lợi của Chủ tịch Hồ Chí Minh. <http://dantri.com.vn>

³ Tuyên ngôn thành lập Quốc tế cộng sản, do Lênin viết, 3/1919

⁴ Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin

- Trong Những luận cương về phong trào cách mạng ở nước thuộc địa và nửa thuộc địa, 1928: “Chỉ có thể hoàn thành công cuộc giải phóng các dân tộc thuộc địa khi giai cấp vô sản giành thắng lợi ở các nước tư bản tiên tiến”¹

Như vậy, trong phong trào quốc tế cộng sản đầu thế kỷ XX tồn tại quan niệm phổ biến cho rằng cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa nổ ra sau và phụ thuộc vào thắng lợi cách mạng vô sản chính quốc

* *Quan điểm của Hồ Chí Minh về CMGPDT thuộc địa: CMGPDT thuộc địa có thể nổ ra và giành thắng lợi trước cách mạng vô sản chính quốc.*

- Năm 1921, trong bài báo “Đông Dương”, Nguyễn Ái Quốc viết: Người Châu Á tuy bị người phương tây coi là lạc hậu – vẫn hiểu rõ hơn ai hết sự cần thiết phải cải cách toàn bộ xã hội hiện tại. người Đông Dương dẫu một cái gì đang sôi sục, đang gào thét và sẽ bùng nổ một cách ghê gớm khi thời cơ đến. “Ngày mà hàng trăm triệu nhân dân châu Á bị tàn sát và áp bức thức tỉnh để gạt bỏ sự bóc lột đê tiện của một bọn thực dân lòng tham không đáy, họ sẽ hình thành một lực lượng khổng lồ và qua việc thủ tiêu một trong những điều kiện tồn tại của chủ nghĩa tư bản là chủ nghĩa đế quốc, sẽ có thể giúp cho những người anh em của họ ở phương Tây trong nhiệm vụ giải phóng hoàn toàn”. Người còn nêu rõ: Những người cách mạng ở thuộc địa cần chủ động tạo ra thời cơ: “Bộ phận ưu tú có nhiệm vụ phải thúc đẩy cho thời cơ đó mau đến!”². Luận điểm đó của Người xác định rõ sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam không thể ngồi chờ, không ỷ lại vào cách mạng ở “chính quốc”.

- Luận điểm này đến năm 1924 được nâng lên một tầm mới: đó là cách mạng ở thuộc địa cần phải tiến hành trước cách mạng giải phóng giai cấp ở chính quốc. Luận điểm đó được Người phát biểu tại Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản: “Vận mệnh của giai cấp vô sản thế giới phụ thuộc phần lớn vào các thuộc địa, nơi cung cấp lương thực và binh lính cho các nước lớn đế quốc chủ nghĩa. Nếu chúng ta muốn đánh bại các nước này thì trước hết phải tước hết thuộc địa của chúng đi”. Tại Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản khi nghe một số ý kiến coi trọng cách mạng vô sản ở chính quốc hơn thuộc địa, Nguyễn Ái Quốc đã thẳng thắn nêu ý kiến của mình: “Các đồng chí thứ lỗi về sự mạnh bạo của tôi, nhưng tôi không thể không nói với các đồng chí rằng, sau khi nghe những lời phát biểu của các đồng chí ở chính quốc, tôi có cảm tưởng là các đồng chí ấy muốn đánh chết rắn đàng đuôi. Tất cả các đồng chí đều biết rằng hiện nay

¹ Những luận cương về phong trào cách mạng ở nước thuộc địa và nửa thuộc địa, Đại hội VI. 1928

² Hồ Chí Minh: Toàn tập, xuất bản lần thứ 3, t.1, tr.40

nọc độc và sức sống của con rắn độc tư bản chủ nghĩa đang tập trung ở các thuộc địa hơn là ở chính quốc. Các thuộc địa cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy; các thuộc địa cung cấp binh lính cho quân đội của chủ nghĩa đế quốc. Các thuộc địa trở thành nền tảng của lực lượng phản cách mạng. Thế mà các đồng chí khi nói về cách mạng các đồng chí lại khinh thường thuộc địa”¹

- Năm 1927, trong “Đường Kách mệnh”: Người cho rằng “An Nam dân tộc cách mệnh thành công thì tư bản Pháp yếu, tư bản Pháp yếu thì công nông Pháp làm giai cấp cách mệnh cũng dễ. Và nếu công nông Pháp cách mệnh thành công, thì dân tộc An Nam sẽ được tự do”²

Như vậy, ngay từ rất sớm đầu thế kỷ XX, Hồ Chí Minh đã khẳng định CMGPDT thuộc địa có thể nổ ra và giành thắng lợi trước CMVS chính quốc. Khẳng định CMGPDT thuộc địa có thể nổ ra và giành thắng lợi trước CMVS ở chính quốc là một sáng tạo, nhưng cho rằng sức mạnh “nội lực”, sức mạnh “tự thân” của nhân dân các nước thuộc địa là yếu tố có vai trò quyết định tạo nên thắng lợi đó, tiền đề sống của dân tộc là ở trong cái đại thể lòng dân tộc, của Hồ Chí Minh lại là một điều có ý nghĩa lớn lao. Đây là một luận điểm sáng tạo, có giá trị lý luận và thực tiễn to lớn; một cống hiến rất quan trọng của Hồ Chí Minh vào kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, đã được thắng lợi của phong trào cách mạng giải phóng dân tộc trên toàn thế giới trong gần một thế kỷ qua chứng minh là hoàn toàn đúng đắn.

2.3.2.2. Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác Lênin về CNXH và con đường đi lên CNXH vào Việt Nam

a) *Hồ Chí Minh đã đưa ra một hệ thống các quan điểm toàn diện, sâu sắc, đúng đắn, sáng tạo về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam.*

Tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH ở Việt Nam bao quát những vấn đề cốt lõi, cơ bản nhất trên cơ sở vận dụng và phát triển sáng tạo học thuyết Mác-Lênin về: bản chất, mục tiêu và động lực của CNXH; về tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ; về đặc điểm, nhiệm vụ lịch sử, nội dung, các hình thức, bước đi và biện pháp tiến hành công cuộc xây dựng CNXH ở nước ta. Từ đó, Người đã đưa ra một hệ thống các quan điểm toàn diện, sâu sắc, đúng đắn, sáng tạo về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam: Từ tính tất yếu; đặc trưng, bản chất; mục tiêu, động lực; con

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, xuất bản lần thứ 3, t.1, tr.295-296.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t.2, tr. 287;

đường, thực chất, đặc điểm, loại hình; nhiệm vụ; nội dung; nguyên tắc, bước đi, biện pháp đi lên CNXH ở Việt Nam. Tư tưởng đó trở thành tài sản vô giá, cơ sở lý luận và kim chỉ nam cho việc kiên trì, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa của Đảng ta, đồng thời gợi mở nhiều vấn đề về xác định hình thức, biện pháp và bước đi lên CNXH phù hợp với những đặc điểm dân tộc và xu thế vận động của thời đại ngày nay.

Những quan điểm tư tưởng về CNXH và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam là rất độc đáo, mới mẻ, sáng tạo, có giá trị lý luận và thực tiễn cao được rút ra trên cơ sở vận dụng và phát triển sáng tạo Chủ nghĩa Mác-Lênin vào thực tiễn Việt Nam. Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH và con đường quá độ lên CNXH, đó có nhiều chính khách, nhiều học giả trên thế giới bình luận, đánh giá một cách khách quan về ý nghĩa và giá trị hiện thực.

“Thực tế thành bại trong xây dựng CNXH miền Bắc trước đây và trên cả nước về sau này đều chứng minh những quan điểm của Hồ Chí Minh về CNXH và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam là đúng đắn, sáng tạo”¹

“Một trong những cống hiến rất quan trọng của cụ Hồ Chí Minh là đã đề ra lý luận về xây dựng CNXH trong khi vẫn tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân... Ý kiến chung về xây dựng CNXH cho tới nay vẫn thịnh hành trong chủ nghĩa Mác là chỉ có xây dựng được CNXH sau khi chiến tranh kết thúc. Theo tôi được biết thì Đảng Lao động Việt Nam là Đảng đầu tiên trong các Đảng mác xít trên thế giới vận dụng lý luận này”²

Viện sĩ thông tấn Viện Hàn lâm khoa học Nga V.M. Xônxép cho rằng: “Trong thế giới đầy năng động của chúng ta ngày nay đang diễn ra những biến đổi lớn lao...Khái niệm của chúng ta về CNXH, về các con đường và các phương pháp xây dựng CNXH cũng thay đổi. Nhưng trong mọi biến đổi cũng có một số điều quan trọng không hề thay đổi. Đó là lý tưởng XHCN, các tư tưởng nhân đạo chủ nghĩa, tự do, dân chủ và công bằng xã hội, mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà yêu nước vĩ đại, người theo chủ nghĩa quốc tế đã cống hiến trọn đời mình cho những lý tưởng đó. Năm tháng sẽ qua đi nhưng nhân loại tiến bộ nhớ mãi tên tuổi và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh”³

Trên bình diện quốc tế, thành tựu gần 30 năm đổi mới xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, có thể nói, mang ý nghĩa quan trọng. Dư luận quốc tế ghi nhận: “Thắng lợi của... đổi mới ở Việt Nam có ý nghĩa quốc tế, có tầm quan

¹ Đại tướng Võ Nguyên Giáp- Tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường cách mạng Việt Nam.NXB.CTQG.Hà Nội, 2000

² Singo Sibata- Nhà nghiên cứu Nhật Bản.

³ Trung tâm KHXH&NV quốc gia - Ủy ban UNESCO của Việt Nam - *Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa lớn*, Nxb KHXH, H. 1995, tr. 120.

trọng lịch sử ở mức độ góp phần quyết định tương lai của chủ nghĩa xã hội trên phạm vi thế giới..., mở ra triển vọng khắc phục các cuộc khủng hoảng, thúc đẩy sự hình thành một trật tự thế giới mới công bằng hơn”¹. “Những nhiệm vụ mà các đồng chí đề ra là rất nặng nề, nhưng Việt Nam chắc chắn sẽ vượt qua được mọi khó khăn và sẽ chứng minh cho cả thế giới thấy rằng chủ nghĩa xã hội là một khả năng thực tế, rằng những nguyên tắc của chủ nghĩa Mác - Lê-nin nếu biết áp dụng phù hợp vào thực tế của mỗi dân tộc thì vẫn có giá trị, rằng tư tưởng Hồ Chí Minh, với tầm nhìn xa, trông rộng vẫn còn nguyên giá trị và việc tồn tại của một Đảng Cộng sản như một chính đảng lãnh đạo xã hội là phương thức duy nhất có khả năng duy trì những thành quả của cách mạng, duy trì nền độc lập, chủ quyền và tự do...”²

b). Hồ Chí Minh gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội.

Hồ Chí Minh là người tìm ra con đường giải phóng dân tộc Việt Nam: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội cũng chính là mục tiêu cao cả, bất biến của toàn Đảng, toàn dân ta. Nhân dân ta đã đấu tranh giành được độc lập dân tộc, từng bước quá độ dần lên chủ nghĩa xã hội. Vì chỉ có chủ nghĩa xã hội mới đáp ứng được khát vọng của toàn dân tộc: Độc lập cho dân tộc, dân chủ cho nhân dân, cơm no áo ấm cho mọi người dân Việt Nam. Thực tiễn cho thấy, độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc.

- Sự gắn kết giữa ĐLDT với CNXH, trong tư tưởng Hồ Chí Minh trước hết thể hiện khẳng định CMGPDT muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản. Dựa vào học thuyết Hình thái kinh tế - xã hội và mục tiêu triệt để của CMGPDT, Người khẳng định tất yếu đi lên CNXH ở Việt Nam. Theo Người, Việt Nam đi lên CHXH là đúng quy luật, thuận lòng dân, hợp thời đại và điều kiện Việt Nam. Người khẳng định: CMGPDT muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản. Chỉ có CNXH, CNCS mới cứu được nước, giải phóng được dân tộc. Vì vậy, sau khi giành độc lập theo con đường cách mạng vô sản thì tất yếu nước ta đi lên chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội là bước phát triển tất yếu, hợp logic của cách mạng Việt Nam. Người nói: “Chỉ có giải phóng giai cấp vô sản thì mới giải phóng được dân tộc; cả hai cuộc giải phóng này chỉ có thể là sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản và cách mạng thế giới”³; “Muốn cứu nước và

¹ Lời chào mừng Đại hội VIII Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 23

² A. Li-lốp: “Việt Nam biểu tượng của thế kỷ XX”, báo Nhân Dân, số ra ngày 20-9-2000, tr. 5

³ Hồ Chí Minh, toàn tập, Nxb, CTQG, Hà Nội, 2002, tập1, tr.416.

giải phóng dân tộc không có con đường nào khác là cách mạng vô sản”¹; “Chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên toàn thế giới khỏi ách nô lệ”². “Không lực lượng nào ngăn trở được mặt trời mọc. Không một lực lượng nào ngăn trở được xã hội loài người tiến lên. Không một lực lượng nào ngăn trở chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản phát triển”³; “Con đường tiến tới chủ nghĩa xã hội của các dân tộc là con đường chung của thời đại, của lịch sử, không ai ngăn cản nổi.”⁴. Người khẳng định: “Cách mạng giải phóng dân tộc phải phát triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa thì mới giành được thắng lợi hoàn toàn”⁵. “có tiến lên chủ nghĩa xã hội thì nhân dân mình mỗi ngày một no ấm thêm, Tổ quốc mỗi ngày một giàu mạnh thêm”⁶.

- Sự gắn kết giữa ĐLDT với CNXH, trong tư tưởng Hồ Chí Minh còn thể hiện ở sự gắn kết trong quan niệm của Người về bản chất của ĐLDT với CNXH.

Bản chất của ĐLDT theo tư tưởng Hồ Chí Minh là độc lập, tự do thực sự; độc lập, tự do hoàn toàn. Hồ Chí Minh cho rằng nền độc lập, tự do đó trái ngược, đối lập với độc lập “giả hiệu”, là cái “bánh vẽ”. Độc lập, tự do thực sự, hoàn toàn, theo Hồ Chí Minh phải đảm bảo các tiêu chí căn bản, cốt lõi là:

+ Độc lập, tự do tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, đến văn hóa xã hội; độc lập, tự do trên cả vùng đất, vùng trời, vùng, biển; độc lập, tự do trong thống nhất đất nước;

+ Độc lập, tự do thì mọi quyền lực trong nước phải thuộc về nhân dân, nhân dân là chủ thể tối cao của quyền lực. Hồ Chí Minh cho rằng mọi vấn đề quan trọng liên quan đến vận mệnh quốc gia, chính sách đối nội và đối ngoại của đất nước đều do dân phúc quyết và phúc đáp;

+ Độc lập, tự do phải thể hiện sinh động ở cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc của mọi người dân; giải phóng con người một cách triệt để Người nói: “Nếu nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng chẳng có ý nghĩa gì”, “Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi, mà dân cứ chết

¹ Hồ Chí Minh, toàn tập, Nxb, CTQG, Hà Nội, 2002, tập10, tr.9.

² Hồ Chí Minh, toàn tập, Nxb, CTQG, Hà Nội, 2002, tập10, tr.128.

³ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội 2002, tập 8. tr. 556-557

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.8, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2002, tr. 449

⁵ Hồ Chí Minh:*Toàn tập*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2002, t.9, tr.173

⁶Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội 2002, tập 8. tr. 556-557

⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2002, t.9, tr.173

đói, chết rét, thiếu tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ”;

+ Độc lập, tự do thực sự là mọi người dân phải được hưởng giá trị của độc lập, tự do. Người nói mọi người dân phải được hưởng giá trị của độc lập, tự do như muôn vật được hưởng ánh sáng mặt trời "tỏ rõ một ý muốn duy nhất làm sao đem lại cho dân chúng được tự do độc lập hoàn toàn và để cho tất cả mọi phần tử quốc dân được hưởng tự do, độc lập ấy như muôn vật được hưởng ánh sáng mặt trời".

Bản chất của CNXH theo tư tưởng Hồ Chí Minh là một chế độ xã hội dân giàu, nước mạnh; đời sống vật chất, văn hóa tinh thần ngày càng phát triển, mức sống của nhân dân không ngừng được nâng cao; xã hội ngày càng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt; nước được hoàn toàn độc lập, dân được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành; hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới.

c). Hồ Chí Minh có quan điểm thực tiễn trong cách tiếp cận về CNXH, nhấn mạnh yếu tố đạo đức nhân văn trong bản chất của CNXH.

- Hồ Chí Minh tiếp cận CNXH từ chủ nghĩa yêu nước, từ lập trường yêu nước, muốn cứu nước và giải phóng dân tộc. Người đến với CNXH, trên hết, trước hết chưa phải là sự hấp dẫn độc đáo của CNCS, mà là khát cứu nước và giải phóng dân tộc. Bởi theo Người, “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”¹. “ Trong thời đại ngày nay, cách mạng giải phóng dân tộc là một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản trong phạm vi toàn thế giới; cách mạng giải phóng dân tộc phải phát triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa thì mới giành được thắng lợi hoàn toàn”². “..có tiến lên chủ nghĩa xã hội thì nhân dân mình mỗi ngày một no ấm thêm, Tổ quốc mỗi ngày một giàu mạnh thêm”³.

- Hồ Chí Minh tiếp cận đa diện, nhiều chiều về mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, như mục tiêu chung và cụ thể, trực tiếp và gián tiếp. Nhưng chung nhất theo Người, mục tiêu của CNXH là: Xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, giàu mạnh và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách

¹ Hồ Chí Minh, toàn tập, NXB CTQG, Hà Nội, 1995, tập 4, tr.161-162.

² Hồ Chí Minh, Toàn tập, NXB CTQG, Hà Nội 2011, tập 15, tr.392.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2002, t.9, tr.173

mạng thế giới; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, mức sống của nhân dân; làm cho xã hội ngày càng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt; nước hoàn toàn độc lập, dân hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành.

- Hồ Chí Minh tiếp cận thực tiễn về động lực của CNXH, Người rất coi trọng động lực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội; kết hợp với sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại; khắc phục các “trở lực”, “phản động lực” của CNXH. Tất cả các động lực trên là những nguồn lực tiềm tàng của sự phát triển, để những năng lực tiềm tàng đó trở thành sức mạnh và không ngừng phát triển. Người đã nhận thấy sự lãnh đạo của Đảng có ý nghĩa quyết định; con người có vai trò quan trọng nhất trong phát huy và phát triển mọi nguồn lực ấy. Đảng là hạt nhân trong hệ động lực của CNXH.

- Hồ Chí Minh chỉ ra con đường đi lên CNXH ở Việt Nam. Bám sát đặc điểm Việt Nam, Hồ Chí Minh đã khẳng định con đường cách mạng Việt Nam là làm cách mạng vô sản, đánh đổ CNTD, phong kiến giành ĐLDT, bỏ qua chế độ tư bản, tiến lên CNXH. Hồ Chí Minh chỉ ra rằng, con đường đi lên CNXH hoàn toàn không bằng phẳng, mà có vô vàn khó khăn, phức tạp phải vượt qua. Người nhận định: “Xây dựng CNXH là một cuộc đấu tranh cách mạng phức tạp, gian khổ và lâu dài”; “ai nói dễ là chủ quan và sẽ thất bại”, bởi: “biến đổi một xã hội cũ thành một xã hội mới không phải chuyện dễ”; “thắng đế quốc, phong kiến là không dễ; thắng bản cùng, lạc hậu còn khó khăn hơn nhiều”.

- Hồ Chí Minh chỉ ra biện pháp xây dựng CNXH ở Việt Nam. Theo Người, xây dựng CNXH phải quán triệt các nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin, tham khảo, học tập kinh nghiệm của các nước cách sáng tạo, xác định bước đi, cách làm phù hợp với điều kiện thực tế dân tộc, nhu cầu, khả năng thực tế của nhân dân. Theo Người, “chớ ham làm mau, ham rầm rộ. Đi bước nào vững vàng, chắc chắn bước ấy, cứ tiến tới dần dần”. Dần dần, thận trọng từng bước một, từ thấp đến cao, đi bước nào vững chắc bước ấy phù hợp với thực tế, phải trải qua nhiều bước, “bước ngắn, bước dài tùy theo hoàn cảnh”; nhưng không chủ quan, duy ý chí, đốt cháy giai đoạn. Hồ Chí Minh coi công nghiệp hoá XHCN là nhiệm vụ trọng tâm của cả thời kỳ quá độ lên CNXH. Cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới, kết hợp cải tạo với xây dựng, lấy xây dựng làm chính. Kết hợp xây dựng với bảo vệ, đồng thời tiến hành hai nhiệm vụ chiến lược ở hai miền Nam-Bắc khác nhau. Xây dựng CNXH phải có kế hoạch, biện pháp, quyết tâm thực hiện cho kỳ được kế hoạch...Quan trọng nhất là phát huy tài dân, sức dân, của dân: Người căn dặn, phải nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ,

sáng tạo, chống giáo điều dập khuôn: “Ta không thể giống Liên Xô, vì Liên Xô có phong tục tập quán khác, có lịch sử địa lý khác...Ta có thể đi con đường khác để tiến lên CNXH”.

d). Hồ Chí Minh có quan điểm xây dựng CNXH là sự nghiệp của toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản.

Thấy rõ sức mạnh của cách mạng là ở nhân dân, Hồ Chí Minh đồng thời khẳng định nguồn tập trung sức mạnh của nhân dân phải có đảng lãnh đạo. Đó là hai mặt gắn bó hữu cơ với nhau, thiếu một mặt không thể tạo nên sức mạnh và CNXH không thể thành công. Người nói: “Lực lượng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động là rất to lớn, vô cùng vô tận. Nhưng lực lượng ấy cần có Đảng lãnh đạo mới chắc chắn thắng lợi”¹.

Hồ Chí Minh đã chỉ dẫn: xây dựng CNXH là sự nghiệp của toàn dân, do Đảng lãnh đạo, phải đem tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân, nghĩa là phải biết phát huy mọi nguồn lực trong nước, có phát huy mạnh mẽ nội lực mới có thể tranh thủ sử dụng hiệu quả các nguồn lực bên ngoài. Nguồn lực của nhân dân, của con người Việt Nam bao gồm trí tuệ, tài năng, sức lao động, của cải thật to lớn. Để phát huy tốt sức mạnh của toàn dân tộc để xây dựng và phát triển đất nước, cần phải giải quyết tốt các vấn đề sau: Tin dân, dựa vào dân, xác lập quyền làm chủ của nhân dân trên thực tế, làm cho chế độ dân chủ được thực hiện trong mọi lĩnh vực hoạt động của con người, nhất là ở địa phương, cơ sở, làm cho dân chủ thật sự trở thành động lực của sự phát triển xã hội; Chăm lo mọi đời sống của nhân dân để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Nhất quán chiến lược đại đoàn kết dân tộc tạo nên sự đồng thuận xã hội vững chắc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Thực hiện mục tiêu ĐLDT và CNXH, phát huy quyền làm chủ của nhân dân cần đến vai trò lãnh đạo của một Đảng cách mạng chân chính, một Nhà nước thật sự của dân, do dân, và vì dân. Muốn vậy phải: Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền, một Đảng “đạo đức, văn minh”. Cán bộ, đảng viên gắn bó máu thịt với nhân dân, vừa là người hướng dẫn, lãnh đạo nhân dân, vừa hết lòng hết sức phục vụ nhân dân, gương mẫu trong mọi công việc...

Theo Người, CNXH là một công trình tập thể của nhân dân, do nhân dân tự xây dựng dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản. Do đó, xây dựng CNXH, phải có kế hoạch và quyết tâm của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân. Người chỉ rõ biện

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2002, tập 9, tr.290

pháp cơ bản, lâu dài, quyết định trong xây dựng CNXH ở nước ta là “đem của dân, tài dân, sức dân để làm lợi cho dân” dưới sự lãnh đạo của Đảng.

2.3.2.3. Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin về Đảng cộng sản vào điều kiện cụ thể nước ta

Hồ Chí Minh là người sáng lập, đồng thời là người giáo dục và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt nam trong gần 40 năm. Người đã thực sự dành nhiều tâm huyết cho Đảng, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, Người đã kết hợp chặt chẽ giữa nhận thức lý luận và hoạt động, tổng kết thực tiễn, xác lập nên một hệ thống các quan điểm tư tưởng về Đảng Cộng sản và xây dựng Đảng Cộng sản trong điều kiện một nước thuộc địa nửa phong kiến, kinh tế nông nghiệp lạc hậu với các đặc điểm văn hoá truyền thống phương Đông.

Những quan điểm, tư tưởng đó bao gồm các vấn đề có tính quy luật liên quan đến sự hình thành, vị trí, vai trò, bản chất của Đảng Cộng sản và những vấn đề có tính nguyên tắc liên quan tới công tác xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh, nhất là trong điều kiện Đảng trở thành Đảng cầm quyền. Có thể kể đến những sáng tạo của Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam là quan điểm về quy luật hình thành đảng; về sự thống nhất biện chứng giữa bản chất giai cấp công nhân với tính dân tộc và tính nhân dân của Đảng; quan niệm về Đảng cầm quyền và các yếu tố đảm bảo vai trò cầm quyền của Đảng; quan niệm về xây dựng Đảng... Những quan điểm này thật sự là sáng tạo riêng của Hồ Chí Minh, góp phần cụ thể hoá và phát triển lý luận Mác-Lênin về Đảng Cộng sản.

a). Hồ Chí Minh phát hiện ra quy luật thành lập, quy luật tồn tại và phát triển của Đảng cộng sản Việt Nam:

Nắm bắt được sự cần thiết phải có ĐCSVN để lãnh đạo cách mạng, vì vậy ngay sau khi tìm được con đường cứu nước đúng đắn, Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác Lênin về quy luật thành lập Đảng cộng sản vào điều kiện cụ thể của nước ta, tích cực xúc tiến các hoạt động thúc đẩy cho sự ra đời của ĐCSVN. Nắm bắt được lý luận của chủ nghĩa Mác Lênin về quy luật thành lập Đảng cộng sản; kinh nghiệm của sự hình thành Đảng cộng sản trên thế giới, đồng thời, là Người sáng lập, rèn luyện, lãnh đạo Đảng ta, Hồ Chí Minh đã phát hiện, làm sáng tỏ quy luật thành lập ĐCSVN. Trong tác phẩm thường thức chính trị viết năm 1953, Ba mươi năm hoạt động của Đảng viết năm 1960, Hồ Chí Minh đã từng bước phát hiện, làm sáng tỏ quy luật thành lập Đảng cộng sản Việt Nam. Người khẳng định: “Đảng cộng sản Việt Nam ra đời là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước”.

Theo Hồ Chí Minh, chủ nghĩa Mác - Lênin là một học thuyết khoa học nhất, cách mạng nhất, sáng tạo nhất, triệt để nhất, vạch đường cho việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; có vai trò to lớn với cách mạng Việt Nam và là nhân tố quan trọng thúc đẩy, cấu thành sự hình thành Đảng cộng sản Việt Nam. Chủ nghĩa Mác - Lênin được tuyên truyền vào từng bước thấm nhuần vào phong trào công nhân Việt Nam.

Phong trào công nhân Việt Nam là phong trào cách mạng của giai cấp tuy có số lượng ít, nhưng là giai cấp sản xuất tiên tiến nhất, có tinh thần kiên quyết, triệt để, tập thể, có tổ chức, kỉ luật, có sự ảnh hưởng và giáo dục các tầng lớp nhân dân khác, có lí luận tiên phong soi đường. Chủ nghĩa Mác - Lênin là tinh hoa, đỉnh cao của trí tuệ loài người; phong trào công nhân là phong trào của giai cấp cách mạng nhất Việt Nam, “qua bàn tay và khối óc tài tình của Hồ Chí Minh và đội ngũ những cộng sự của Người” đã kết hợp một cách tự nhiên, chặt chẽ, nhuần nhuyễn với nhau, nâng phong trào công nhân từ tự phát lên tự giác.

Theo Hồ Chí Minh, Việt Nam là một nước thuộc địa nửa phong kiến, nên giai cấp công nhân Việt Nam rất nhỏ bé trong khối dân cư của cả nước, nếu chỉ có chủ nghĩa Mác - Lênin kết hợp với phong trào công nhân đưa đến sự ra đời của Đảng, thì ĐCSVN không có cơ sở xã hội rộng lớn, không bám rễ sâu vào dân tộc. Do vậy, phải có sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

Phong trào yêu nước là một nhân tố hình thành ĐCSVN vì: Phong trào yêu nước là truyền thống quý báu của dân tộc, có vị trí, vai trò cực kì to lớn trong quá trình phát triển của dân tộc Việt Nam; Phong trào yêu nước thu hút đông đảo các giai cấp, tầng lớp đông đảo trong xã hội Việt Nam tham gia như nông dân chiếm hơn 90% dân số, và giới trí thức yêu nước, tích cực, tiên bộ của Việt Nam; Phong trào yêu nước kết hợp với phong trào công nhân, chủ nghĩa Mác Lênin vì có mục tiêu chung là giải phóng dân tộc, làm cho Việt Nam hoàn toàn độc lập, đất nước hùng cường. Sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam đã dẫn đến sự ra đời của ĐCSVN. ĐCSVN ra đời là một tất yếu lịch sử.

Tóm lại, Hồ Chí Minh góp vào kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về quy luật hình thành Đảng. Theo học thuyết Mác Lênin thì Đảng Cộng sản ra đời chỉ cần hai yếu tố là đủ, đó là chủ nghĩa Mác và phong trào công nhân. Điều này chỉ phù hợp trong hoàn cảnh nước Nga và ở các nước tư bản phát triển. Nghiên cứu đặc điểm các nước thuộc địa, kinh tế nông nghiệp lạc hậu, thành phần công nhân ít. Hồ Chí Minh tổng kết thành quy luật ra đời

ĐCSVN gồm ba yếu tố: chủ nghĩa Mác – Lênin, phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

b). Hồ Chí Minh phát hiện ra bản chất của Đảng cộng sản Việt Nam:

Hồ Chí Minh khẳng định: ĐCSVN là Đảng của giai cấp công nhân, đội tiên phong của giai cấp công nhân, mang bản chất giai cấp công nhân. Nội dung quyết định bản chất giai cấp công nhân của Đảng là: Mục tiêu, lý tưởng, đường lối của Đảng là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nền tảng tư tưởng là chủ nghĩa Mác-Lênin; nguyên tắc và tổ chức sinh hoạt của Đảng theo Đảng vô sản kiểu mới. ĐCSVN là Đảng của nhân dân lao động, là Đảng của dân tộc. Từ việc xác định quy luật hình thành của ĐCSVN, Người nhiều lần khẳng định Đảng còn là *đảng của dân tộc Việt Nam*. Đảng đại diện cho lợi ích của nhân dân, dân tộc. Trong thành phần của mình, ngoài công nhân còn có những người ưu tú trong giai cấp nông dân, trí thức và các thành phần khác. Như vậy, cơ sở xã hội của Đảng và lợi ích mà Đảng đại diện đã quy định Đảng ta là Đảng của nhân dân lao động, là Đảng của dân tộc.

c). Hồ Chí Minh phát triển lý luận về ĐCSVN cầm quyền

Xác định bản chất của ĐCSVN cầm quyền

- Theo Hồ Chí Minh, Đảng cầm quyền là Đảng tiếp tục lãnh đạo sự nghiệp cách mạng trong điều kiện Đảng đã lãnh đạo quần chúng nhân dân giành được quyền lực nhà nước và Đảng trực tiếp lãnh đạo bộ máy nhà nước đó để tiếp tục hoàn thành sự nghiệp độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

- Đảng cầm quyền không chỉ là đảng lãnh đạo chính quyền mà còn là đảng lãnh đạo hệ thống chính trị và lãnh đạo toàn xã hội.

Xác định mục đích, lý tưởng của Đảng cầm quyền

Theo Hồ Chí Minh, Đảng ta không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của Tổ Quốc, của nhân dân: ĐLDT gắn liền với CNXH. Đó là mục tiêu, lý tưởng cao cả không bao giờ thay đổi trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Theo Hồ Chí Minh, “Người cộng sản chúng ta không một phút nào được quên lý tưởng cao cả của mình là phấn đấu cho Tổ Quốc hoàn toàn độc lập, cho chủ nghĩa xã hội hoàn toàn thắng lợi trên đất nước ta và trên toàn thế giới”¹. Theo Người, Đảng lãnh đạo là để quyền lực thuộc về nhân dân. Quyền lực thuộc về nhân dân là bản chất, nguyên tắc của chế độ mới, xa rời nguyên tắc này Đảng sẽ trở nên đối lập với nhân dân. Dân là chủ, Đảng lãnh đạo, Đảng phải lấy “dân làm gốc”. Đồng thời, dân

¹ Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, tập 11, trang 372.

muốn làm chủ thực sự cũng phải tích cực tham gia xây dựng chính quyền, làm tròn nghĩa vụ và quyền hạn của mình.

Xác định cán bộ, đảng viên của Đảng vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ trung thành của nhân dân.

- “Đảng lãnh đạo”: tức là Đảng là tổ chức lãnh đạo duy nhất đối với toàn bộ xã hội. Đối tượng lãnh đạo của Đảng là toàn thể nhân dân Việt Nam nhằm đưa lại độc lập cho dân tộc, hạnh phúc ấm no cho nhân dân. Muốn vậy Đảng phải: có tư cách, phẩm chất, năng lực cần thiết; phải tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục, giác ngộ quần chúng, “phải đi theo đường lối quần chúng, không được quan liêu, mệnh lệnh và gò ép nhân dân”; phải tập hợp, đoàn kết nhân dân, bày cách cho dân và hướng dẫn họ hành động; phải sâu sát, gần bó mật thiết với nhân dân, khiêm tốn học hỏi nhân dân, chịu sự kiểm soát của nhân dân; phải thực hiện chế độ kiểm tra và phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

-“Đảng là đầy tớ thật trung thành của nhân dân”: “Đầy tớ” không có nghĩa là tôi tớ, tôi đòi hay theo đuôi quần chúng mà là “tận tâm, tận lực phục vụ nhân dân nhằm đem lại các quyền và lợi ích cho nhân dân”. “Việc gì có lợi cho dân, thì phải làm cho kỳ được. Việc gì hại cho dân, thì phải hết sức tránh”¹. Mỗi cán bộ, đảng viên đều là “công bộc của dân, nghĩa là để gánh việc chung cho dân, chứ không phải đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật”. Là đầy tớ của nhân dân, theo tư tưởng Hồ Chí Minh còn đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải không ngừng tu dưỡng đạo đức, chuyên môn, nghiệp vụ; phải tích cực tuyên truyền vận động quần chúng đi theo Đảng, đưa sự nghiệp cách mạng đến thắng lợi cuối cùng. Như vậy, “lãnh đạo” và “đầy tớ” là hai khái niệm được Hồ Chí Minh sử dụng trong mối quan hệ biện chứng với nhau vì cùng chung một mục đích là: vì dân. Làm tốt cả hai vai trò này là cơ sở đảm bảo uy tín và năng lực lãnh đạo của Đảng cầm quyền.

Xác định Đảng cầm quyền, dân là chủ

Theo Hồ Chí Minh, cách mạng triệt để phải là quyền lực thuộc về nhân dân. Người nói: “Cách mạng rồi thì giao quyền cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một số ít người”. Quyền lực thuộc về nhân dân là bản chất, nguyên tắc của chế độ mới, xa rời nguyên tắc này Đảng sẽ trở nên đối lập với nhân dân. Dân là chủ, Đảng lãnh đạo, Đảng phải lấy “dân làm gốc”. Đồng thời, dân muốn làm chủ thực sự cũng phải tích cực tham gia xây dựng chính quyền, làm tròn

2. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, tập 6, tr.88

nghĩa vụ và quyền hạn của mình.

Lý luận về xây dựng ĐCSVN cầm quyền

Theo Hồ Chí Minh, xây dựng và chỉnh đốn Đảng là vấn đề mang tính quy luật và là nhu cầu tồn tại và phát triển của bản thân Đảng. Theo Người, phải xây dựng và chỉnh đốn Đảng, vì: Sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo là một quá trình, bao gồm nhiều thời kỳ, nhiều giai đoạn; mỗi thời kỳ, giai đoạn có những mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể và những yêu cầu riêng. Trước diễn biến của yêu cầu khách quan, bản thân Đảng phải tự chỉnh đốn, tự đổi mới để vươn lên làm tròn trọng trách trước giai cấp và dân tộc. Đảng là một bộ phận cấu thành của xã hội, mỗi cán bộ, đảng viên sẽ luôn chịu những ảnh hưởng, tác động của môi trường xã hội (cả những yếu tố tích cực, tiến bộ lẫn những yếu tố tiêu cực, phản tiến bộ). Phải thường xuyên chỉnh đốn Đảng để phát huy những mặt tích cực, chống lại những thói xấu trong mỗi cán bộ, đảng viên, làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng là cơ hội để mỗi cán bộ, đảng viên tự rèn luyện, giáo dục và tu dưỡng tốt hơn, giữ vững đạo đức cách mạng, hoàn thành các nhiệm vụ do Đảng và nhân dân giao phó. Trong điều kiện Đảng trở thành Đảng cầm quyền thì công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng càng cần được nhấn mạnh. Vì, theo Hồ Chí Minh, quyền lực có tính hai mặt: *một mặt*, nó có sức mạnh to lớn để cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới nếu biết sử dụng đúng; *mặt khác*, quyền lực cũng có sức phá hoại ghê gớm nếu người nắm quyền lực bị tha hoá, biến chất, tham quyền lực, lộng quyền,...Đảng phải đặc biệt quan tâm đến việc chỉnh đốn, đổi mới để hạn chế, ngăn chặn, đẩy lùi thoái hoá, biến chất.

2.3.2.4. Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin về đoàn kết vào điều kiện cụ thể nước ta

Hạt nhân của tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết dân tộc là (vai trò, nội dung và hình thức của đại đoàn kết dân tộc); hạt nhân của tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế là (sự cần thiết..., nội dung và hình thức, nguyên tắc của đại đoàn kết quốc tế). Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết một hệ thống những quan điểm, toàn diện, sâu sắc, sáng tạo. Sáng tạo của Hồ Chí Minh trong tư tưởng về đại đoàn kết:

a). Hồ Chí Minh nâng truyền thống đoàn kết dân tộc lên tầm cao mới: lấy lý luận Mác-Lênin dẫn đường dựa trên thực tế Việt Nam:

Đánh giá cao, coi trọng đồng thời nhận ra những hạn chế (đoàn kết dân tộc nằm trong thế đơn độc) của truyền thống đoàn kết của dân tộc; tiếp thu và vận dụng, bổ sung, phát triển sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác Lênin về đoàn kết (Hồ Chí Minh nhấn mạnh đoàn kết quốc tế vô sản, các dân tộc bị áp bức. Song, cũng đánh giá đầy đủ vấn đề dân tộc, vấn đề đoàn kết dân tộc trong Mặt trận thống

nhất..), để hình thành một chiến lược cách mạng, trở thành tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt tiến trình cách mạng Việt Nam.

- Nhận thức của Hồ Chí Minh về truyền thống đoàn kết của dân tộc và quan điểm về tập hợp lực lượng của chủ nghĩa Mác-Lênin.

+ Truyền thống đoàn kết của dân tộc Việt Nam xuất hiện cùng quá trình dựng nước và giữ nước. Đó là vốn quý của dân tộc ta chiến thắng hoạ xâm lăng và âm mưu đồng hoá của kẻ thù. Nhưng nó thiếu lý luận khoa học, cách mạng chỉ đường và cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX nó không đáp ứng được yêu cầu giải phóng dân tộc trong bối cảnh quốc tế mới.

+ Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin do những đặc điểm của thời đại mình đã chưa đánh giá đầy đủ vấn đề dân tộc và vấn đề đoàn kết dân tộc trong Mặt trận dân tộc thống nhất. Khẩu hiệu của Mác là: “Vô sản tất các nước đoàn kết lại”, Lênin phát triển trong điều kiện mới thành: “Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại”.

- Hồ Chí Minh đã nâng truyền thống đoàn kết của dân tộc lên tầm cao mới: lấy lý luận Mác-Lênin dẫn đường dựa trên điều kiện thực tế của Việt Nam; “bỏ khuyết” sự đánh giá chưa đầy đủ vấn đề dân tộc và vấn đề đoàn kết dân tộc trong Mặt trận dân tộc thống nhất trong quan niệm của các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin.

+ Mở rộng khối đại đoàn kết với biên độ lớn, kết hợp đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế.

+ Hiện thực hoá qua việc thành lập các mặt trận qua mỗi thời kỳ để tập hợp lực lượng cách mạng.

Đại đoàn kết dân tộc là một chiến lược cách mạng được Hồ Chí Minh đề ra từ rất sớm, trở thành tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt, là cội nguồn sức mạnh làm nên mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, một đóng góp quan trọng vào kho tàng kinh nghiệm cách mạng thế giới. Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã và đang chứng minh sức sống kỳ diệu của tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh

b). Hồ Chí Minh chủ trương đoàn kết rộng rãi, có nguyên tắc trong đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế:

Đoàn kết rộng rãi, có nguyên tắc trong đoàn kết dân tộc

(*) Cơ sở của chủ trương đoàn kết rộng rãi, có nguyên tắc trong đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh, xuất phát từ vị trí, vai trò của đại đoàn kết dân tộc.

Thứ nhất, đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng: “Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta. Đoàn kết chặt chẽ thì chúng ta nhất định có thể khắc phục mọi khó khăn, phát triển mọi

thuận lợi và làm tròn nhiệm vụ mà nhân dân giao phó”¹; “Đoàn kết là một lực lượng vô địch của chúng ta để khắc phục khó khăn, giành lấy thắng lợi”². “Đoàn kết là điểm mấu chốt. Điểm này mà thực hiện tốt thì đẻ ra con cháu đều tốt”³. Đoàn kết là then chốt của thành công: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; Thành công, thành công, đại thành công”⁴.

Thứ hai, đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, của dân tộc. Theo Hồ Chí Minh, Đảng phải quán triệt mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của vấn đề đại đoàn kết dân tộc trong mọi chủ trương, đường lối, chính sách; cả trong lý luận cũng như trong thực tiễn. Đại đoàn kết dân tộc còn là nhiệm vụ hàng đầu của toàn dân tộc. Đại đoàn kết dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu của toàn dân tộc, đòi hỏi dân tộc trong mọi thời kì, mọi giai đoạn cách mạng phải đặt vấn đề đại đoàn kết dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu.

(*) Nội dung đoàn kết rộng rãi, có nguyên tắc trong đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh.

+ Quan niệm đoàn kết dân tộc là đoàn kết rộng rãi của Người thể hiện:

- Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân. Dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh có biên độ rộng lớn cả về không gian lẫn thời gian, vừa là “mỗi một người con Rồng cháu Tiên”, vừa là “mọi con dân nước Việt”; vừa là mỗi con người Việt Nam cụ thể, vừa là một tập hợp đông đảo quần chúng nhân dân, xét theo cả chiều dọc lịch sử, lẫn chiều ngang đương đại.

- Đại đoàn kết toàn dân là đoàn kết rộng rãi, lâu dài, tập hợp mọi người dân, mọi thành viên, mọi bộ phận, mọi lực lượng xã hội của dân tộc từ nhỏ đến lớn, từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài...vào một khối trong cuộc đấu tranh chung. Đại đoàn kết toàn dân là đoàn kết công nhân, nông dân, sĩ phu, thương nhân, học trò, nhà buôn, điền chủ nhỏ, tiểu tư sản, trí thức, trung nông; đối với phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư bản dân tộc phải lôi kéo họ về phía cách mạng, ít nhất làm cho họ trung lập...Người nhắc nhở: Trong khi tập hợp khối đại đoàn kết thì “liên minh công - nông và lao động trí óc làm nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân”.

+ Hồ Chí Minh quan niệm đoàn kết dân tộc là đoàn kết rộng rãi, có nguyên tắc. Quan niệm này thể hiện: Đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân; giải quyết hài hòa mối quan hệ giai cấp và dân tộc; phải lấy “liên minh công - nông và lao động trí óc làm nền tảng của khối đại đoàn kết toàn

1,2. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2002, tập 7, tr.392, 397

3. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2002, tập 8, tr.392

4. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2002, tập 10, tr.607

dân”. Phải kế thừa truyền thống yêu nước - nhân nghĩa - đoàn kết của dân tộc; có lòng khoan dung, độ lượng, thương yêu, tin tưởng con người; ra sức tuyên truyền, giáo dục nhân dân; có niềm tin vào dân, dựa vào dân; dưới sự lãnh đạo của Đảng...; Đoàn kết dân tộc phải có vỏ vật chất, phải có hình thức cụ thể mới vững mạnh được, theo Hồ Chí Minh đó chính là *Mặt trận dân tộc thống nhất*, được xây dựng trên nền tảng khối liên minh công - nông - trí thức, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng; phải hoạt động trên cơ sở đảm bảo lợi ích tối cao của dân tộc, quyền lợi cơ bản của các tầng lớp nhân dân; hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ, đảm bảo đoàn kết ngày càng rộng rãi và bền vững; đoàn kết thực sự, lâu dài, chặt chẽ, chân thành, thân ái, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Đoàn kết rộng rãi, có nguyên tắc trong đoàn kết quốc tế:

(*) Cơ sở chủ trương đoàn kết quốc tế rộng rãi, có nguyên tắc trong đoàn kết quốc tế của Hồ Chí Minh, xuất phát từ vị trí, vai trò của đại đoàn kết quốc tế.

Thứ nhất, thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo ra sức mạnh tổng hợp cho cách mạng

- Theo Hồ Chí Minh, sức mạnh dân tộc là sự tổng hợp của các nhân tố vật chất và tinh thần, sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước, ý thức tự cường, tự tôn dân tộc; sức mạnh của tinh thần đoàn kết, của ý chí đấu tranh anh dũng, bất khuất cho độc lập tự do...Sức mạnh đó đã giúp dân tộc ta vượt qua mọi thử thách khó khăn trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước.

- Theo Hồ Chí Minh, sức mạnh thời đại là sức mạnh của tinh thần đoàn kết các dân tộc bị áp bức; sự đoàn kết chặt chẽ giữa các nước thuộc địa với giai cấp vô sản ở các nước chính quốc; sức mạnh của cách mạng tháng mười Nga; của quốc tế Cộng sản; sức mạnh của ba dòng thác cách mạng: cách mạng xã hội chủ nghĩa, CMGPDT, sức mạnh của phong trào đấu tranh cho hoà bình dân chủ; là sức mạnh của tiến bộ khoa học công nghệ; sức mạnh của phong trào đấu tranh vì hòa bình, dân chủ và tiến bộ, phát triển xã hội.

- Theo Hồ Chí Minh, sức mạnh dân tộc là nhân tố quyết định, sức mạnh thời đại là nhân tố thường xuyên và hết sức quan trọng, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp cho cách mạng.

Thứ hai, thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm góp phần cùng nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng: Mục tiêu chung của cách mạng thế giới là độc lập tự do cho dân tộc mình, độc lập tự do của các nước khác; là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Nắm bắt được đặc điểm của thời đại, Hồ Chí Minh đấu tranh không mệt mỏi để phá vỡ thế đơn độc của

cách mạng Việt Nam, gắn cách mạng Việt Nam với các trào lưu cách mạng thế giới vì sự nghiệp cách mạng của dân tộc và toàn nhân loại.

(*) Nội dung đoàn kết quốc tế rộng rãi, có nguyên tắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

+ Hồ Chí Minh quan niệm đoàn kết quốc tế là đoàn kết rộng rãi. Quan niệm đó thể hiện, cả trong xác định lực lượng cần đoàn kết và hình thức đoàn kết quốc tế. Về lực lượng cần đoàn kết: Theo tư tưởng của Người các lực lượng cần đoàn kết quốc tế là: Giai cấp công nhân và phong trào cộng sản, phong trào công nhân quốc tế là lực lượng nòng cốt của đoàn kết quốc tế. Đoàn kết với phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của các nước thuộc địa. Đoàn kết với các lực lượng tiến bộ, những người yêu chuộng hoà bình, dân chủ, tự do và công lý. Về hình thức đoàn kết quốc tế: Hồ Chí Minh đã đặt cơ sở cho việc hình thành bốn tầng mặt trận: Mặt trận đại đoàn kết dân tộc, Mặt trận đoàn kết Việt - Miên - Lào, Mặt trận nhân dân Á - Phi đoàn kết với Việt Nam, Mặt trận nhân dân thế giới đoàn kết với Việt Nam chống đế quốc xâm lược. Đây thực sự là sự phát triển rực rỡ và thắng lợi to lớn của tư tưởng đại đoàn kết của Hồ Chí Minh.

+ Nguyên tắc đoàn kết quốc tế: *Đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích, có lý có tình. Đoàn kết trên cơ sở độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường.* Muốn tranh thủ được sự ủng hộ quốc tế, Đảng phải có đường lối độc lập, tự chủ và đúng đắn; nêu cao tinh thần “tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính. Vì theo, Hồ Chí Minh nội lực luôn là nhân tố quyết định hàng đầu, còn nguồn lực ngoại sinh chỉ có thể phát huy tác dụng thông qua nguồn lực nội sinh. Thực lực là cái chiêng, ngoại giao là cái tiếng, chiêng có to tiếng mới lớn.

c). Hồ Chí Minh chủ trương đoàn kết có tổ chức, có lãnh đạo.

Đây là chủ trương nổi bật trong tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh. Chủ trương này được hình thành trên cơ sở nhận thức khoa học: đại đoàn kết không phải là một tập hợp ngẫu nhiên, tự phát, nhất thời mà phải là một tập hợp lâu dài, bền vững của các lực lượng xã hội có định hướng, có tổ chức, có lãnh đạo.

Chủ trương này thể hiện sự khác biệt cơ bản giữa tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh với tư tưởng tập hợp, đoàn kết lực lượng của các nhà yêu nước Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX và một số lãnh tụ cách mạng khác ở khu vực và trên thế giới. Ngay từ đầu thế kỷ, Hồ Chí Minh đã nhận thức được những hạn chế trong việc tập hợp lực lượng của các phong trào cứu nước Việt Nam lúc đó. Đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh tìm thấy “cẩm nang thần kỳ” cho cách mạng giải phóng Việt Nam. Người đã tích cực, kiên trì truyền bá hệ tư tưởng tiên tiến vào Việt Nam nhằm thức tỉnh tập hợp đoàn kết giai cấp

công nhân, nhân dân lao động, biến sức mạnh tự phát của quần chúng thành sức mạnh tự giác.

Theo Hồ Chí Minh nhân dân là người sáng tạo ra cách mạng, quần chúng nhân dân là người làm ra lịch sử. Do vậy, phải đoàn kết toàn dân. “Cách mạng là việc chung của cả dân chúng chứ không phải của riêng một hai người”¹. ““Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”²; “Gốc có vững cây mới bền, Xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân”³; “Chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ các tầng lớp nhân dân..., phải đoàn kết tốt các đảng phái, các đoàn thể, các nhân sĩ thực hiện hợp tác lâu dài, giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ... phải đoàn kết các dân tộc anh em cùng nhau xây dựng Tổ quốc... phải đoàn kết chặt chẽ giữa đồng bào lương và đồng bào các tôn giáo, cùng nhau xây dựng đời sống hoà thuận ấm no, xây dựng Tổ quốc”⁴.

Nhưng mặt khác, theo Người đoàn kết có tổ chức, có lãnh đạo. Người nói: “Lực lượng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động là rất to lớn, vô cùng vô tận. Nhưng lực lượng ấy cần có Đảng lãnh đạo mới chắc chắn thắng lợi”⁵. “Cách mệnh trước hết phải có cái gì? Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”⁶. “Muốn khởi đi lạc phương hướng, quần chúng phải có Đảng lãnh đạo để nhận rõ tình hình, đường lối và định phương châm cho đúng. Cách mạng là cuộc đấu tranh rất gian khổ. Lực lượng kẻ địch rất mạnh. Muốn thắng lợi thì quần chúng phải tổ chức rất chặt chẽ, chí khí phải kiên quyết. Vì vậy, phải có Đảng để tổ chức và giáo dục nhân dân thành một đội quân thật mạnh, để đánh đổ kẻ địch, tranh lấy chính quyền. Cách mạng thắng lợi rồi, quần chúng vẫn cần có Đảng lãnh đạo”⁷

2.3.2.5. Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin về xây dựng nhà nước vào điều kiện cụ thể nước ta

Từ việc nghiên cứu kỹ các mô hình nhà nước trong lịch sử dân tộc cũng như trên thế giới, Hồ Chí Minh đã lựa chọn một mô hình nhà nước phù hợp với thực tế của Việt Nam. Đó là nhà nước của dân, do dân, vì dân. Tư tưởng về nhà

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H.2000, t.5, tr.261-262.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H.2000, t.8, tr.276

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H.2000, t.7, tr.438

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H.2000, t.10, tr.605-606

⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2002, tập 9, tr.290

⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H.2002, t.2, tr.267-268

⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H.2002, t. 7, tr. 228-229

nước của dân, do dân, vì dân là một công hiến về lý luận và thực tiễn to lớn và đặc sắc của Hồ Chí Minh. Ngoài ra, trong tư tưởng về xây dựng nhà nước kiểu mới, Hồ Chí Minh còn chỉ rõ: Bản chất dân chủ triệt để của nó. Sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước. Kết hợp cả đạo đức và pháp luật trong quản lý xã hội. Trong đó, đặc biệt là tư tưởng của Người về nhà nước pháp quyền có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ.

a). *Hồ Chí Minh lựa chọn một mô hình nhà nước phù hợp với thực tế của Việt Nam.*

Tư tưởng về nhà nước của dân, do dân, vì dân của Hồ Chí Minh. Xây dựng Nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân. Nhà nước của dân là tất cả mọi quyền lực trong Nhà nước và trong xã hội đều thuộc về nhân dân; dân có quyền quyết định những vấn đề liên quan đến vận mệnh quốc gia, dân tộc; dân là chủ, người dân được hưởng mọi quyền dân chủ và phải thể hiện năng lực, trách nhiệm làm chủ của mình, nhà nước phải nỗ lực, hình thành thiết chế dân chủ để thực thi quyền làm chủ của người dân. Nhà nước phải do dân lựa chọn, bầu ra; do dân ủng hộ, giúp đỡ; dân đóng thuế để nhà nước chi tiêu, hoạt động; do dân phê bình, xây dựng, giúp đỡ và tham gia quản lý; mọi công việc của bộ máy nhà nước trong việc quản lý xã hội đều thực hiện ý chí của dân, do đó, các cơ quan nhà nước là phải dựa vào dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự kiểm soát của nhân dân...Đó là Nhà nước phục vụ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân, không có đặc quyền đặc lợi, thực sự trong sạch, cần kiệm liêm chính. Trong nhà nước đó, cán bộ từ chủ tịch trở xuống đều là công bộc của dân. Mọi hoạt động của chính quyền phải nhằm mục tiêu mang lại quyền lợi cho nhân dân và lấy con người làm mục tiêu phấn đấu lâu dài. Hồ Chí Minh cho rằng nhà nước của dân, do dân, vì dân; thì cán bộ vừa là người lãnh đạo, vừa là đày tớ của nhân dân. Là đày tớ của nhân dân cán bộ phải trung thành, tận tụy, cần kiệm liêm chính....Là người lãnh đạo thì cán bộ phải *phải vừa có đức vừa có tài, vừa hiền lại vừa minh* có trí tuệ hơn người, sáng suốt, nhìn xa trông rộng, gần gũi với dân, trọng dụng hiền tài...

b). *Hồ Chí Minh xác định bản chất triệt để của nhà nước mới phù hợp với thực tế của Việt Nam.*

Quan điểm của Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước. Về bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước. Nhà nước ta do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; nhà nước định hướng đưa nước ta đi lên chủ nghĩa xã hội; nguyên tắc tổ chức và hoạt động cơ bản của Nhà nước là nguyên tắc tập trung dân chủ. Bản chất giai

cấp công nhân thống nhất với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước. Tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước. Nhà nước của dân, do dân, vì dân; có sự tham chính rộng rãi của mọi giai cấp, tầng lớp trong xã hội. Nhà nước thay mặt nhân dân thực thi chủ quyền dân tộc, đấu tranh cho lợi ích của dân tộc; luôn hoạt động vì lợi ích dân tộc, kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc và có chính sách đúng đắn để giải quyết vấn đề dân tộc lấy sức mạnh từ Mặt trận dân tộc thống nhất. Bản chất giai cấp công nhân thống nhất với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước: Đảng lãnh đạo nhân dân, dân tộc đấu tranh để lập ra Nhà nước; Nhà nước ta lấy lợi ích của nhân dân, dân tộc làm nền tảng; Nhà nước làm nhiệm vụ của dân tộc, nhân dân giao phó bảo vệ nền độc lập, tự do của tổ quốc, xây dựng và phát triển đất nước Việt Nam... Hồ Chí Minh khẳng định Nhà nước có sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc; là nhà nước của dân, do dân, vì dân.

c). Hồ Chí Minh xác định xây dựng nhà nước pháp quyền có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ, kết hợp chặt chẽ đạo đức và pháp luật:

Theo Hồ Chí Minh, nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ, kết hợp đạo đức và pháp luật trong quản lý xã hội trước hết phải là một nhà nước hợp pháp, hợp hiến. Ngay sau khi giành chính quyền, Hồ Chí Minh đã thay mặt Chính phủ lâm thời đọc Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố với quốc dân đồng bào và với thế giới khai sinh nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Sau đó, tổ chức Tổng tuyển cử thành lập Quốc hội, ban hành Hiến pháp công nhận Chính phủ lâm thời. Nhà nước ta trở thành hợp pháp, hợp hiến.

Theo Hồ Chí Minh, nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ, kết hợp đạo đức và pháp luật trong quản lý xã hội là nhà nước quản lý bằng Hiến pháp, pháp luật và chú trọng đưa pháp luật vào cuộc sống. Theo Hồ Chí Minh, nhà nước dân chủ Việt Nam không thể thiếu pháp luật. Vì pháp luật là bà đỡ cho dân chủ. Người đặc biệt quan tâm đến xây dựng một nền pháp chế xã hội chủ nghĩa đảm bảo được việc thực thi quyền lực của nhân dân. Ở cương vị Chủ tịch nước, Hồ Chí Minh đã hai lần đứng đầu Ủy ban soạn thảo Hiến pháp (Hiến pháp 1946 và 1959), đã ký công bố 16 đạo luật, 613 sắc lệnh và nhiều văn bản dưới luật khác.

Theo Hồ Chí Minh, nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ, kết hợp đạo đức và pháp luật trong quản lý xã hội là nhà nước phải chú trọng đưa pháp luật vào cuộc sống. Những biện pháp cơ bản là: Cán bộ nhà nước phải là gương về tuân thủ pháp luật; coi trọng nâng cao dân trí, bồi dưỡng ý thức làm chủ, phát triển văn hoá chính trị và tính tích cực công dân; khuyến khích nhân dân tham gia

vào công việc của nhà nước, phê bình, giám sát công việc của nhà nước, khắc phục mọi thứ dân chủ hình thức; Phải xét xử công bằng, nghiêm minh.

Theo Hồ Chí Minh, nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ, kết hợp đạo đức và pháp luật trong quản lý xã hội là nhà nước phải xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ đức và tài. Hồ Chí Minh luôn luôn đề cao vị trí, vai trò của đội ngũ cán bộ, công chức. Người quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức vừa có đức, vừa có tài, trong đó đức là gốc; được tổ chức hợp lý và hoạt động có hiệu quả. Những tiêu chuẩn của đội ngũ cán bộ, công chức là: Tuyệt đối trung thành với cách mạng; hăng hái, thành thạo công việc, giỏi chuyên môn, nghiệp vụ; có mối liên hệ mật thiết với nhân dân; là người dám phụ trách, dám quyết đoán, dám chịu trách nhiệm; cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, làm việc sáng tạo; thường xuyên tự phê bình và phê bình, luôn luôn có ý thức và hành động vì lợi ích nhân dân, sự lớn mạnh, trong sạch của nhà nước... Các biện pháp cơ bản trong xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức: Đẩy mạnh đào tạo; Tìm kiếm nhân tài; biết sử dụng cán bộ vào đúng nội dung và tài năng của họ; xây dựng quy chế công chức và tổ chức thi tuyển công chức; đảm bảo công bằng và dân chủ trong tuyển dụng cán bộ nhà nước.

Theo Hồ Chí Minh, nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ, kết hợp đạo đức và pháp luật trong quản lý xã hội là nhà nước phải trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả: Đề phòng và khắc phục những tiêu cực: Đặc quyền, đặc lợi; tham ô, lãng phí, quan liêu; tư túng, chia rẽ, kiêu ngạo... tăng cường tính nghiêm minh của pháp luật đi đôi với đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng: Hồ Chí Minh đã kết hợp một cách nhuần nhuyễn giữa quản lý xã hội bằng pháp luật với phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Người kết hợp nhuần nhuyễn đức trị với pháp trị. “Phép trị nước” của Hồ Chí Minh là kết hợp cả “pháp trị” với “đức trị - nhân trị”; “pháp trị” rất nghiêm khắc, công minh và “đức trị - nhân trị” cũng rất tình người, bao dung, thấu tình đạt lý. Hồ Chí Minh là một nhà lập pháp sắc sảo, đồng thời là một nhà hành pháp nghiêm minh. Pháp quyền trong tư tưởng của Người là pháp quyền nhân nghĩa đặc sắc.

2.3.2.6. Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin vào điều kiện nước ta về đạo đức, văn hóa, nhân văn

a) Hồ Chí Minh là đề cao vai trò của văn hoá, gắn văn hoá với phát triển, xác lập hệ thống quan điểm có giá trị xây dựng nền văn hoá mới

Thứ nhất, Hồ Chí Minh đề cao vai trò của văn hoá, gắn văn hoá với phát triển:

Theo Hồ Chí Minh văn hóa là đời sống tinh thần, là nền tảng tinh thần của xã hội, thuộc kiến trúc thượng tầng: Hồ Chí Minh đặt văn hoá ngang hàng với chính trị, kinh tế, xã hội, tạo thành 4 vấn đề chính của đời sống và chúng có mối quan hệ mật thiết với nhau.

Theo Hồ Chí Minh văn hóa không thể đứng ngoài mà phải ở trong kinh tế và chính trị, phải phục vụ nhiệm vụ chính trị và thúc đẩy sự phát triển của kinh tế. Văn hoá vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng: Hồ Chí Minh cho rằng, văn hoá có tính tích cực, chủ động, nó đóng vai trò như một động lực to lớn thúc đẩy kinh tế và chính trị phát triển

Theo Hồ Chí Minh văn hoá có chức năng bồi dưỡng tư tưởng đúng đắn và những tình cảm cao đẹp; mở rộng hiểu biết, nâng cao dân trí; bồi dưỡng những phẩm chất, phong cách tốt đẹp, lành mạnh. Văn hoá “biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hoá cao và đời sống tươi vui hạnh phúc”¹. Người chỉ rõ: phải làm thế nào cho văn hoá thấm sâu vào tâm lý quốc dân, nghĩa là văn hoá phải sửa đổi được những tham nhũng, lười biếng, phù hoa xa xỉ; phải soi đường cho quốc dân đi.

Thứ hai, Hồ Chí Minh xác lập hệ thống quan điểm có giá trị về việc xây dựng nền văn hoá mới Việt Nam:

+ Văn hoá mới là nền tảng đời sống tinh thần của xã hội, thuộc kiến trúc thượng tầng. Văn hoá không thể đứng ngoài mà phải “ở trong” “ngang hàng” với kinh tế và chính trị, phải phục vụ nhiệm vụ chính trị và thúc đẩy sự phát triển của kinh tế. Văn hoá soi đường cho quốc dân đi.

+ Văn hoá mới phải kế thừa truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc, đồng thời không ngừng tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại.

+ Văn hoá mới phải có tính chất: Dân tộc, khoa học và đại chúng; có tính chất dân tộc và nội dung xã hội chủ nghĩa.

+ Văn hoá - văn nghệ là một mặt trận, nghệ sĩ là chiến sĩ, tác phẩm văn nghệ là vũ khí sắc bén trong đấu tranh cách mạng.

+ Văn nghệ phải gắn với thực tiễn của đời sống của nhân dân. Phải có những tác phẩm văn nghệ xứng đáng với thời đại mới của đất nước, của dân tộc.

+ Xây dựng đời sống mới là một quan điểm độc đáo của Hồ Chí Minh về văn hoá. Đời sống mới bao gồm cả *đạo đức mới, lối sống mới và nếp sống mới*.

1. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2002, tập 8, tr.494

+ Văn hoá giáo dục là thực hiện cả ba chức năng của văn hoá bằng dạy và học. Bồi dưỡng những tư tưởng đúng đắn và tình cảm cao đẹp. Mở rộng hiểu biết, nâng cao dân trí. Bồi dưỡng phẩm chất, phong cách, lối sống tốt đẹp, lành mạnh; hướng con người tới chân, thiện, mỹ.

b). Hồ Chí Minh đề cao vai trò của đạo đức, gắn đạo đức với sự phát triển tiến bộ của xã hội; xác lập hệ chuẩn giá trị đạo đức con người Việt Nam.

- Thứ nhất, Hồ Chí Minh đề cao của đạo đức, đạo đức với sự phát triển tiến bộ của xã hội: Đạo đức là nền tảng, cái gốc; là sức mạnh, tiêu chuẩn hàng đầu của người cách mạng; là nhân tố tạo nên sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội.

+ Đạo đức là nền tảng, cái gốc của người cách mạng; là sức mạnh, tiêu chuẩn hàng đầu của người cách mạng: Hồ Chí Minh khẳng định đạo đức là nguồn nuôi dưỡng và phát triển con người, như gốc của cây, ngọn nguồn của sông suối: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”¹. Hồ Chí Minh khẳng định đạo đức là nền tảng tinh thần của xã hội. Theo Người, làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là công việc vẻ vang nhưng cũng rất khó khăn, nặng nề, “sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang”². Người luôn đặt đức - tài trong mối quan hệ gắn bó mật thiết. Đức là gốc nhưng đức và tài, hồng và chuyên phải kết hợp, năng lực và phẩm chất phải đi đôi, không thể có mặt này, thiếu mặt kia.

+ Đạo đức là nhân tố tạo nên sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội; sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội là ở những giá trị đạo đức cao đẹp, nhân văn; cán bộ, đảng viên của Đảng phải là một tấm gương đạo đức: Theo Hồ Chí Minh, sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội chưa phải là ở lý tưởng cao xa, ở mức sống vật chất dồi dào, ở tư tưởng được tự do giải phóng, mà trước hết là ở những giá trị đạo đức cao đẹp, ở phẩm chất của những người cộng sản luôn sống và chiến đấu cho lý tưởng đó của loài người thành hiện thực. Theo Hồ Chí Minh: “Đối với phương Đông một tấm gương sống còn có giá trị hơn 100 bài diễn văn tuyên truyền”. Cuộc đời của Người là một tấm gương đạo đức sáng ngời, có sức hấp dẫn lớn lao, mạnh mẽ với nhân dân Việt Nam, nhân dân thế giới. Tấm gương

1. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2002, tập 5, tr.252-253

¹ Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2002, tập 9, tr.283

của Người trở thành nguồn cổ vũ, động viên tinh thần quan trọng đối với nhân dân ta và nhân loại tiến bộ đoàn kết đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và CNXH.

- *Thứ hai, Hồ Chí Minh xác lập hệ chuẩn giá trị đạo đức cho con người mới Việt Nam.*

* *Trung với nước, hiếu với dân:* Trung với nước là tuyệt đối trung thành với sự nghiệp dựng nước và giữ nước, trung thành với con đường đi lên của đất nước; là suốt đời phấn đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì CNXH, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng. Hiếu với dân thể hiện ở chỗ thương dân, tin dân, gắn bó với dân, kính trọng và học tập nhân dân, lấy dân làm gốc, phục vụ nhân dân hết lòng. Đối với cán bộ lãnh đạo, Hồ Chí Minh yêu cầu phải nắm vững dân tình, hiểu rõ dân tâm, thường xuyên quan tâm cải thiện dân sinh, nâng cao dân trí. Trung, hiếu là phẩm chất đạo đức quan trọng nhất, bao trùm nhất.

* *Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư:* Đây là những phẩm chất đạo đức gắn liền với hoạt động hàng ngày của con người. Cần là lao động cần cù, siêng năng, lao động có kế hoạch, sáng tạo năng suất cao; lao động với tinh thần tự lực cánh sinh, không lười biếng, không ỷ lại, không dựa dẫm. Kiệm là tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thì giờ, tiết kiệm tiền của của nhân dân, của đất nước, của bản thân mình. Tiết kiệm từ cái nhỏ đến cái to; “Không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi”¹, nhưng không phải là bủn xỉn. Kiệm trong tư tưởng của Người còn đồng nghĩa với năng suất lao động cao. Liêm là “luôn luôn tôn trọng giữ gìn của công và của dân; không xâm phạm một đồng xu, hạt thóc của nhà nước, của nhân dân”. Phải trong sạch, không tham lam địa vị, tiền của, danh tiếng, sung sướng. Chính là không tà, thẳng thắn, đứng đắn đối với mình, với người, với việc. Chí công vô tư là ham làm những việc ích quốc, lợi dân, không ham địa vị, không màng công danh, vinh hoa phú quý; “phải lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ.

* *Thương yêu con người, sống có tình nghĩa:* Kế thừa truyền thống nhân nghĩa của dân tộc, kết hợp truyền thống nhân nghĩa với chủ nghĩa nhân đạo cộng sản, tiếp thu tinh thần nhân văn của nhân loại qua nhiều thế kỷ, qua hoạt động thực tiễn, Hồ Chí Minh đã xác định tình yêu thương con người là phẩm chất đạo đức cao đẹp nhất. Tình yêu thương con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh có phạm vi rất rộng lớn, đó là tình thương bao la dành cho những người cùng khổ, những người lao động bị áp bức, bóc lột không chỉ ở Việt Nam mà còn trên khắp

1. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2002, tập 5, tr.636

thế giới. Yêu thương con người là nghiêm khắc với mình, độ lượng với người khác; phải có tình nhân ái với cả những ai có sai lầm, đã nhận rõ và cố gắng sửa chữa, đánh thức những gì tốt đẹp trong mỗi con người. Người nói “cần làm cho phần tốt trong con người nảy nở như hoa mùa xuân và phần xấu mất dần đi”. Người căn dặn, Đảng phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau, trên nguyên tắc tự phê bình và phê bình chân thành, thẳng thắn, không “dĩ hoà vi quý”, không hạ thấp con người, càng không phải vùi dập con người.

* *Tinh thần quốc tế trong sáng, thủy chung*: Chủ nghĩa quốc tế là một trong những phẩm chất quan trọng nhất của đạo đức cộng sản chủ nghĩa. Nó được bắt nguồn từ bản chất của giai cấp công nhân. Nội dung của chủ nghĩa quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh rất rộng lớn và sâu sắc. Đó là sự tôn trọng, hiểu biết, thương yêu và đoàn kết với giai cấp vô sản toàn thế giới, với tất cả các dân tộc và nhân dân các nước, với những người tiến bộ trên toàn cầu, chống lại mọi sự chia rẽ, hằn thù, bất bình đẳng và phân biệt chủng tộc; chống chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, sô vanh, chủ nghĩa bành trướng, bá quyền. Người khẳng định: “Bốn phương vô sản đều là anh em”; giúp bạn là tự giúp mình; thắng lợi của mình cũng là thắng lợi của nhân dân thế giới. Người đã góp phần to lớn, tạo ra một kiểu quan hệ quốc tế mới: đối thoại thay cho đối đầu, kiến tạo một nền văn hoá hoà bình cho nhân loại.

c). Hồ Chí Minh là coi trọng con người và xây dựng con người.

- Thứ nhất, theo Hồ Chí Minh, con người là vốn quý nhất, nhân tố quyết định thành công; vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng:

Theo Người, “trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân, trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”. Nhân dân là người sáng tạo ra mọi giá trị vật chất và tinh thần, làm ra mọi việc “từ nhỏ đến to, từ gần đến xa, đều thế cả”¹, việc dễ mấy không có nhân dân cũng chịu, việc khó mấy có dân lo liệu cũng xong; có tinh thần quật cường và lực lượng vô tận, có tài năng, trí tuệ, sáng tạo, có lòng trung thành và tin tưởng, hăng hái tham gia cách mạng, không sợ gian khổ, tù đày, hi sinh; nhường cơm, sẻ áo, chở che, đùm bọc, bảo vệ, nuôi nấng bộ đội và cán bộ cách mạng.

Theo Người, dân ta là tài năng, trí tuệ và sáng tạo, họ biết “giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi,

¹ Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2002, t.5. tr.241

những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra”¹. Đặc biệt, “Lòng yêu nước và sự đoàn kết của nhân dân là một lực lượng vô cùng to lớn, không ai thắng nổi”².

Theo Người, con người là mục tiêu cách mạng nên mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng đều vì lợi ích chính đáng của con người. Con người là động lực cách mạng vì sức mạnh vĩ đại và năng lực sáng tạo của quần chúng là vô tận. Nếu không có nhân dân thì Đảng và Chính phủ không có không đủ lực lượng, nếu không có Chính phủ thì nhân dân không có ai dẫn đường. Chống xa nhân dân, khinh nhân dân, sợ nhân dân, không tin cậy, hiểu biết, yêu thương nhân dân... Con người là động lực khi được thức tỉnh, giác ngộ, giáo dục, định hướng; được hoạt động có tổ chức, có lãnh đạo. Vì vậy, cần có sự lãnh đạo của Đảng cộng sản.

- Thứ hai, Hồ Chí Minh coi "Trồng người" là yêu cầu khách quan, một chiến lược, vừa cấp bách, vừa lâu dài của cách mạng; là một trọng tâm, một bộ phận hợp thành của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội.

- CNXH được xây dựng bằng sức mạnh của những con người mới và con người mới cũng là mục tiêu cao nhất của CNXH. Con người XHCN vừa là động lực, vừa là mục tiêu của sự nghiệp xây dựng đất nước. Xây dựng con người XHCN phải được đặt vào vị trí trung tâm của sự phát triển. Nó vừa nằm trong chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của đất nước, vừa nằm trong chiến lược GD&ĐT “Muốn xây dựng CNXH, trước hết cần có những con người XHCN”. Con người CNXH phải do CNXH tạo ra. Nhưng trên bình diện tiến lên CNXH thì trước hết cần có những con người XHCN, điều này có nghĩa là ngay từ đầu phải đặt ra xây dựng con người có những phẩm chất cơ bản, tiêu biểu cho con người XHCN, làm gương lôi cuốn xã hội. Mỗi bước xây dựng con người như vậy là một nấc thang tiến đến CNXH. Con người mới XHCN có hai mặt, một mặt kế thừa giá trị tốt đẹp của con người truyền thống, mặt khác hình thành những phẩm chất con người mới, có tư tưởng, đạo đức XHCN...

- Hồ Chí Minh coi sự nghiệp trồng người là một chiến lược, vì lợi ích “trăm năm”. Trước khi qua đời, Hồ Chí Minh vẫn trăn trở với chiến lược trồng người: “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”. Để thực hiện chiến lược “trồng người”, cần có nhiều biện pháp, giáo dục là biện pháp quan trọng bậc nhất. Nội dung, phương pháp giáo dục phải toàn diện, cả đức, trí, thể, mỹ, phải đặt đạo đức, lý tưởng và tình cảm cách mạng, lối sống xã hội chủ nghĩa lên hàng đầu. Đức và tài thống nhất với nhau,

¹ Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2002, t.5. tr.295

² Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2002, t.6. tr.281

kết hợp nhận thức và hành động, lời nói và việc làm...Có như vậy mới có thể “ học làm người”. Trồng người là chiến lược trăm năm, khó khăn, phức tạp, lâu dài không thể nóng vội, chủ quan, một sớm, một chiều.

2.4. Một số định hướng cơ bản dạy học nội dung Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin ở nhà trường.

Trên cơ sở nghiên cứu: (2.2) - Vấn đề Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin trong chương trình, giáo trình và thực tiễn dạy học môn học ở nhà trường và (2.3.) - Những nguyên tắc nghiên cứu và nội dung tư tưởng cơ bản của Hồ Chí Minh trong vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin; bám sát điều kiện thực tiễn dạy học ở nhà trường, nhóm nghiên cứu chúng tôi, đề xuất một số định hướng cơ bản dạy học nội dung Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin, góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở nhà trường như sau:

Một là, định hướng về mặt nội dung, để dạy học nội dung Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin có hiệu quả, chất lượng cần: Nâng cao chất lượng dạy học các môn Lý luận chính trị, trực tiếp là môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh; đặt dạy học nội dung Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin, trong tổng thể dạy học các môn học trên. Bởi vì, người học chỉ nắm vững kiến thức cơ bản của môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh mới có thể đi sâu nghiên cứu, tìm hiểu nội dung Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin. Mặt khác, phải không ngừng nghiên cứu, tìm tòi, khám phá tìm ra “cái mới”, góp phần làm phong phú nội dung dạy học, đem đến cho người học những “món ăn” tinh thần mới lạ, hữu ích, có chất lượng về việc Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin.

Hai là, định hướng về mặt phương pháp, để dạy học nội dung Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin có hiệu quả, chất lượng cần: Bám sát các nguyên tắc nghiên cứu mà nhóm tác giả đề xuất trong đề tài; bám sát chương trình, giáo trình môn học; đối tượng người học. Khắc phục sự “vênh lệch”, thiếu hệ thống, đồng bộ, thống nhất giữa chương trình và giáo trình trong sự trình bày về nội dung Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin. Mặt khác, phải luôn chặn trở, tư duy, suy nghĩ để tìm ra các phương pháp, biện pháp, kỹ năng dạy học hiệu quả, giúp người học nắm bắt nhanh nhất, hiệu quả nhất nội dung Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin.

Kết luận chương 2

Trên nền tảng những vấn đề lý luận trong chương 1, trong chương 2, nhóm tác giả tập trung nghiên cứu những nội dung cơ bản: 1/. Một số định nghĩa khái niệm công cụ cơ bản (Định nghĩa khái niệm “vận dụng”; “phát triển”; “sáng tạo”; “phát triển sáng tạo”; “vận dụng và phát triển sáng tạo”, “vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin của Hồ Chí Minh”). 2/. Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin trong chương trình, giáo trình và thực tiễn dạy học môn học ở nhà trường. 3/. Những nguyên tắc nghiên cứu và nội dung tư tưởng cơ bản của Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin. 4/. Một số định hướng nâng cao chất lượng dạy học nội dung Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin ở nhà trường hiện nay. Những nghiên cứu trên đây có ý nghĩa, giá trị quan trọng: Một là, làm sáng tỏ một số định nghĩa khái niệm công cụ cơ bản liên quan đến đề tài. Hai là, làm rõ vấn đề Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trong chương trình, giáo trình và thực tiễn dạy học môn học ở nhà trường. Ba là, bám sát các nguyên tắc nghiên cứu, nhóm nghiên cứu đã trình bày khá hệ thống, toàn diện, sâu sắc và cơ bản những nội dung chủ yếu của việc Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin. Bốn là, nhóm tác giả đề xuất một số định hướng cơ bản góp phần nâng cao chất lượng dạy học nội dung Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin nói riêng; môn học tư tưởng Hồ Chí Minh ở nhà trường nói chung.

1. Kết luận

Vấn đề Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin được Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục & Đào tạo và nhiều nhà khoa học coi trọng, đầu tư, quan tâm nghiên cứu. Tuy nhiên, nghiên cứu vấn đề dưới góc độ dạy học môn học tư tưởng Hồ Chí Minh ở nhà trường chưa được quan tâm, đầu tư, nghiên cứu. Đề nghiên cứu đề tài: Một mặt, nhóm tác giả tập trung nghiên cứu, khái quát, hệ thống lại những nội dung lý luận cơ bản: Khái niệm, cấu trúc, giá trị khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác – Lênin; quá trình, cơ sở và đặc điểm của Hồ Chí Minh tiếp xúc, khẳng định và đi theo chủ nghĩa Mác – Lênin; những điều kiện cơ bản để Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin. Mặt khác, làm rõ: vấn đề Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trong chương trình, giáo trình và thực tiễn dạy học nhà trường; những nội dung và định hướng cơ bản nâng cao chất lượng vấn đề Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin.

Tóm lại, đề tài giúp chúng ta tiếp cận lý luận và thực tiễn dạy học vấn đề Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin. Trên cơ sở

đó đề xuất một số định hướng về nội dung và phương pháp góp phần nâng cao chất lượng dạy học vấn đề ở nhà trường. Điều đó cho thấy nội dung đề tài đã đáp ứng được mục đích nghiên cứu và giải quyết được các nhiệm vụ nghiên cứu đặt ra.

2. Khuyến nghị

2.1. Khuyến nghị về hướng nghiên cứu tiếp theo

Nhóm tác giả đã có nhiều đầu tư trong nghiên cứu đề tài và đã đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, đó chỉ là thành công và kết quả bước đầu. Do vậy, để đề tài đạt kết quả, chất lượng cao hơn, hoàn thiện hơn, nhóm nghiên cứu xin khuyến nghị về hướng nghiên cứu tiếp theo như sau:

Một là, tiếp tục khái quát hóa, hệ thống hóa làm phong phú, sâu sắc hơn những nội dung tư tưởng cơ bản của Hồ Chí Minh trong vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin.

Hai là, tiếp tục nghiên cứu làm rõ ràng hơn, sâu sắc hơn nội dung Hồ Chí Minh trong vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin trong chương trình, giáo trình và thực tiễn dạy học môn học ở nhà trường.

Ba là, bám sát các định hướng cơ bản, cần đề ra các giải pháp, phương pháp, biện pháp hiệu quả trong dạy học nội dung Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin, góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn học ở nhà trường.

2.2. Khuyến nghị về sử dụng kết quả nghiên cứu của đề tài

- Kết quả nghiên cứu của đề tài nếu được thông qua, thì đề tài có thể được sử dụng như tài liệu tham khảo hữu ích, có giá trị cho GV và SV trong quá trình dạy và học, góp phần nâng cao chất lượng dạy học nội dung Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin nói riêng và môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung ở trường Đại học Hoa Lư.

- Kết quả nghiên cứu của đề tài đặt cơ sở định hướng cho một hướng mới liên quan đến chủ đề nghiên cứu. Dựa trên những kết quả nghiên cứu ban đầu, có thể tiếp tục nghiên cứu đề tài một cách sâu hơn, bài bản hơn, hệ thống hơn để đem lại những kết quả cao hơn.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO ĐỀ TÀI

1	Bộ Giáo dục và đào tạo, (2014), <i>Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh</i> (dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội;
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo. “ <i>Tư tưởng Hồ Chí Minh</i> ” (2008) (Tài liệu phục vụ dạy và học Chương trình các môn Lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng) Nxb. ĐHKQTĐ;
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo. “ <i>Tập mô hình hóa kiến thức cơ bản của giáo trình các bộ môn khoa học Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh</i> ”, (2005), Tập 2, (Tài liệu dùng cho lớp tập huấn giảng viên các môn khoa học Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh các trường đại học, cao đẳng);
4	Bộ Giáo dục và Đào tạo. “ <i>Chương trình môn Tư tưởng Hồ Chí Minh</i> ”. Ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ – BGDĐT, ngày 18 /9/2008.
5	Đỗ Quang Hưng, (1999), “ <i>Thêm những hiểu biết về Hồ Chí Minh</i> ”. Nhà xuất bản lao động;
6	Đại học Sài Gòn. Võ Văn Lộc (Biên soạn, tuyển chọn và giới thiệu). “ <i>Tài liệu nghiên cứu, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh</i> ”, NXB.ĐHQG - TPHCM
7	Đình Xuân Lý, Phạm Ngọc Anh (Đồng chủ biên), (2008), “ <i>Một số chuyên đề về tư tưởng Hồ Chí Minh</i> ”. Nxb. LLCT.
8	Đoàn Sỹ Tuấn (2016), (Chủ biên). “ <i>Hướng dẫn tự học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh</i> ”. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội;
9	Mạnh Quang Thắng, (2009), “ <i>Hồ Chí Minh - nhà cách mạng sáng tạo</i> ” Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
10	Mạch Quang Thắng. (2010), “ <i>Hồ Chí Minh con người của sự sống</i> ”. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
11	Phan Ngọc Liên (2006), (Chủ biên), “ <i>Hướng dẫn học tập tư tưởng Hồ Chí Minh</i> ”. Nxb. Đại học sư phạm Hà Nội;
12	Phạm Văn Đồng, (1976), “ <i>Hồ Chủ tịch tinh hoa của dân tộc, lương tâm của thời đại</i> ”, NXB Sự Thật, Hà Nội.
13	Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình Quốc gia các bộ môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, “ <i>Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh</i> ”, (2003), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội;
14	Trần Nhâm, (2011), “ <i>Hồ Chí Minh nhà tư tưởng thiên tài</i> ”, Nxb.CTQG;
15	Trần Nhâm, (2011), “ <i>Chủ nghĩa Mác Lênin – Học thuyết về sự phát triển và sáng tạo không ngừng</i> ”, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
16	Trần Văn Giàu, (1997), “ <i>Lịch sử phát triển của tư tưởng Việt Nam</i> ”, 3 tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội;
17	John Lê Văn Hóa, (1996), “ <i>Tìm hiểu nền tảng văn hóa dân tộc trong tư tưởng cách mạng của Hồ Chí Minh</i> ”. Nhà xuất bản Hà Nội;
18	Võ Nguyên Giáp, (2003), “ <i>Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam</i> ” Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội;
19	Vũ Ngọc Khánh, (2007) “ <i>Minh Triết Hồ Chí Minh</i> ”, NXB Thanh Niên;
20	Trương Chinh: “ <i>Chủ tịch Hồ Chí Minh và Cách mạng Việt Nam</i> ”, Nxb.

	Thông tin lý luận, Hà Nội, 1992
21	Sách tham khảo: <i>các tài liệu hướng dẫn học tập, nghiên cứu Tư tưởng Hồ Chí Minh của Ban Tuyên giáo TW;</i>
22	Hồ Chí Minh: <i>toàn tập, biên niên tiểu sử, tuyển tập, đĩa CDROM Hồ Chí Minh toàn tập. Các Nghị quyết, Văn kiện của Đảng;</i>
23	Cổng thông tin tư liệu về Chủ tịch Hồ Chí Minh - https:// thehehochiminh.net
24	Hồ Chí Minh trang thông tin điện tử - http://hochiminh.vn/
25	Báo điện tử Đảng cộng sản Việt Nam - http://dangcongsan.vn/
26	Trang điện tử Ban quản lý lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh - http://www.bqllang .gov.vn/...